

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN

BÀI: TIẾT HỌC ĐẦU TIÊN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Bước đầu nhận biết yêu cầu cần đạt trong học tập môn Toán 1.
- Làm quen với các hoạt động chính khi học Toán lớp 1: quan sát, đếm, đọc - viết số, thực hành và trò chơi học tập.
- Nhận biết các nhân vật đồng hành và một số đồ dùng học Toán 1.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chuẩn bị, sử dụng và cất giữ sách, đồ dùng học Toán đúng cách.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, chia sẻ ý kiến khi quan sát tranh và làm việc cùng bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Bước đầu liên hệ các hoạt động Toán với tình huống quen thuộc trong cuộc sống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động làm quen với môn Toán.
- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn sách và đồ dùng học tập.
- Nhân ái: Vui vẻ, thân thiện khi học tập cùng bạn.

4. Tích hợp

- Tích hợp AI - 1.A2.1: Nhận biết và kể tên được một số thiết bị có sử dụng AI (như rô-bốt); nhận biết nhân vật Rô-bốt trong sách là một đại diện tiêu biểu của AI hỗ trợ con người học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt từ SGK trang 6 - 7: nhóm nhân vật, các hoạt động học tập.
- Bộ đồ dùng học Toán 1; thẻ tên nhân vật Mai, Nam, Việt, Mi, Rô-bốt.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán 1.
- Bảng con, phấn/bút, khăn lau.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1	
1. KHỞI ĐỘNG - Chào môn Toán Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Tạo tâm thế vui vẻ, tự tin cho học sinh trong tiết học đầu tiên. - Gợi mở cho học sinh thấy con số xuất hiện trong đời sống. Cách tiến hành:	
- GV ổn định lớp và tổ chức cho HS vỗ tay theo nhịp đếm: 1 - 2 - 3; 1 - 2 - 3.	- HS vỗ tay và đếm theo nhịp: 1 - 2 - 3; 1 - 2 - 3.
- GV hỏi: “Trong lớp mình, em nhìn thấy đồ vật nào có thể đếm được?”	- HS trả lời theo quan sát: bàn, ghế, cửa sổ, quạt, bạn học,...
- GV hỏi: “Khi muốn biết có bao nhiêu đồ vật, chúng ta cần làm gì?”	- HS trả lời: Chúng ta cần đếm.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV giới thiệu bài: “Các con số có mặt quanh chúng ta. Hôm nay, cô và các em sẽ bắt đầu hành trình học Toán, làm quen với sách Toán 1, những người bạn đồng hành và các hoạt động thú vị trong giờ Toán.”	- HS lắng nghe, mở SGK và sẵn sàng vào bài học.
- GV chốt: “Tiết học đầu tiên giúp chúng ta biết học Toán bằng cách nào và chuẩn bị những gì để học thật tốt.”	- HS nhắc lại tên bài: Tiết học đầu tiên.
2. KHÁM PHÁ - Làm quen sách Toán 1 và các nhân vật đồng hành Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách mở, quan sát và giữ gìn SGK Toán 1. - Nhận biết, gọi tên các nhân vật trong tranh SGK. - Mục tiêu tích hợp: Nhận biết Rô-bốt là nhân vật máy thông minh có thể hỗ trợ con người học tập. Cách tiến hành:	
- GV hướng dẫn: “Các em đặt sách ngay ngắn, mở nhẹ từng trang đến bài Tiết học đầu tiên.”	- HS đặt sách đúng chiều, mở sách nhẹ nhàng đến bài Tiết học đầu tiên.
- GV cho HS quan sát nhóm nhân vật và hỏi: “Trong tranh có những bạn nào?” 	- HS trả lời: Có bạn Nam, bạn Mai, bạn Việt, bạn Mi và bạn Rô-bốt.
- GV hỏi: “Bạn nào trong tranh không phải là bạn nhỏ như chúng ta?”	- HS trả lời: Bạn Rô-bốt.
- TÍCH HỢP AI - GV cho HS quan sát bạn Rô-bốt và hỏi: “Theo em, vì sao bạn Rô-bốt có thể học Toán cùng các bạn? Rô-bốt có thể giúp con người làm những việc gì?” 	- HS trả lời theo hiểu biết: Rô-bốt là máy thông minh; có thể giúp quan sát, đếm, nhắc việc hoặc hỗ trợ con người.
- TÍCH HỢP AI - GV diễn giải: “Rô-bốt là một thiết bị có thể sử dụng trí tuệ nhân tạo, gọi tắt là AI. Nhờ con người thiết kế và hướng dẫn, rô-bốt có thể nhận biết thông tin, thực hiện một số việc và hỗ trợ học tập. Khi sử dụng thiết bị thông minh, các em cần làm theo hướng dẫn của thầy cô hoặc người lớn.”	- HS lắng nghe, nhắc lại: Rô-bốt có thể là thiết bị sử dụng AI để hỗ trợ con người học tập.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV chốt: “Trong sách Toán 1, Mai, Nam, Việt, Mi và Rô-bốt sẽ cùng chúng ta khám phá các bài học.”	- HS gọi lại tên các nhân vật và thể hiện sự hào hứng.
3. KHÁM PHÁ - Làm quen hoạt động và cách học môn Toán Mục tiêu: - Nhận biết một số hoạt động học Toán: quan sát, đếm, đọc - viết số, học nhóm, thực hành. - Biết Toán học gắn với các việc gần gũi trong cuộc sống. Cách tiến hành:	
- GV cho HS quan sát phần tranh hoạt động học tập và hỏi: “Các bạn trong tranh đang làm gì?” 	- HS trả lời: Bạn đang viết bài, các bạn học theo nhóm, cùng quan sát và làm bài.
- GV hỏi: “Trong giờ Toán, ngoài nghe cô hướng dẫn, chúng ta còn có thể học bằng cách nào?”	- HS trả lời: Học nhóm, chơi trò chơi, thực hành, tự làm bài.
- GV giới thiệu: “Trong môn Toán lớp 1, các em sẽ học đếm, đọc - viết số, làm phép tính, nhận biết hình, đo độ dài, xem giờ và xem lịch.”	- HS lắng nghe và nêu hoạt động mình thích: đếm số, chơi trò chơi, xem giờ,...
- GV hỏi: “Khi học cùng bạn, em cần làm gì để nhóm học tốt?”	- HS trả lời: Lắng nghe, chia sẻ, không tranh giành đồ dùng, cùng hoàn thành nhiệm vụ.
- GV chốt: “Học Toán không chỉ là viết số; chúng ta còn quan sát, suy nghĩ, thực hành và hợp tác với bạn.”	- HS ghi nhớ cách học môn Toán.
4. LUYỆN TẬP - Làm quen bộ đồ dùng học Toán 1 Mục tiêu: - Gọi tên được một số đồ dùng học Toán. - Bước đầu biết lấy ra, sử dụng và cất giữ đồ dùng đúng cách. Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS mở bộ đồ dùng học Toán và lần lượt tìm: que tính, thẻ số, hình vuông, hình tròn.	- HS mở hộp, tìm và giơ đúng que tính, thẻ số, hình vuông, hình tròn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV hỏi: “Que tính có thể giúp em làm gì? Thẻ số giúp em làm gì?”	- HS trả lời: Que tính giúp đếm; thẻ số giúp nhận biết và chọn số.
- GV làm mẫu cách lấy và cất đồ dùng đúng ngăn.	- HS quan sát cách lấy và cất đồ dùng.
- GV nhắc: “Dùng xong, các em xếp đúng ngăn, không làm rơi hoặc làm mất.”	- HS thực hành cất đồ dùng gọn gàng theo mẫu.
- GV chốt: “Sách và bộ đồ dùng là những người bạn giúp em học Toán; em cần giữ gìn cẩn thận.”	- HS đồng thanh: Em giữ gìn sách và đồ dùng học Toán.
5. VẬN DỤNG - Củng cố, dặn dò Mục tiêu: - Nhắc lại được nội dung chính của tiết học. - Có ý thức chuẩn bị cho tiết Toán tiếp theo. Cách tiến hành:	
- GV hỏi: “Hôm nay em đã làm quen với những ai trong sách Toán 1?”	- HS trả lời: Mai, Nam, Việt, Mi và Rô-bốt.
- GV hỏi: “Em học Toán bằng những hoạt động nào?”	- HS trả lời: Quan sát, đếm, viết số, học nhóm, chơi trò chơi và thực hành.
- GV hỏi: “Khi sử dụng sách và đồ dùng, em cần làm gì?”	- HS trả lời: Mở nhẹ nhàng, dùng đúng cách, giữ sạch đẹp và cất gọn.
- TÍCH HỢP AI - GV kết luận: “Bạn Rô-bốt giúp chúng ta bước đầu biết về thiết bị có thể sử dụng AI để hỗ trợ học tập. Các em chỉ sử dụng thiết bị thông minh khi có sự hướng dẫn phù hợp.”	- HS ghi nhớ: Rô-bốt có thể hỗ trợ học tập và em sử dụng thiết bị theo hướng dẫn.
- GV dặn dò: “Về nhà, em giới thiệu với người thân các nhân vật trong sách và chuẩn bị bộ đồ dùng cho bài Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5.”	- HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

.....

BÀI 1: CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5 - TIẾT 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Đếm, đọc, viết được các số từ 0 đến 5.
- Nhận biết được số lượng tương ứng với mỗi số từ 0 đến 5; hiểu số 0 biểu thị không có đối tượng nào.
- Sắp xếp, điền được số thích hợp trong dãy số từ 0 đến 5.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự quan sát, đếm và thực hiện bài tập theo hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi kết quả đếm, nhận xét bài làm của bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn số phù hợp với tình huống trong tranh.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đọc, viết và đếm số.
- Trung thực: Nêu đúng kết quả quan sát và đếm được.
- Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ, giữ gìn đồ dùng học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt từ SGK trang 8 - 11; thẻ số 0 - 5; bảng phụ; bộ đồ dùng học Toán.

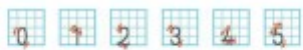
2. Học sinh

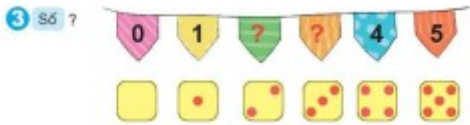
- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con, phấn/bút, vở.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1 - KHÁM PHÁ VÀ HOẠT ĐỘNG	
1. KHỞI ĐỘNG - Trò chơi “Giơ ngón tay đúng số” Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Gợi nhớ việc đếm số lượng trong phạm vi 5. - Tạo hứng thú trước khi hình thành số mới. Cách tiến hành:	
- GV nói lần lượt: “Một”, “Hai”, “Ba”, “Bốn”, “Năm”.	- HS lắng nghe các số GV đọc.
- GV yêu cầu HS giơ số ngón tay tương ứng với số vừa nghe.	- HS giơ lần lượt 1, 2, 3, 4, 5 ngón tay theo lời GV.
- GV hỏi: “Khi không giơ ngón tay nào, chúng ta có mấy ngón tay đang giơ?”	- HS trả lời: Không có ngón tay nào đang giơ.
- GV giới thiệu bài: “Hôm nay, chúng ta sẽ dùng các số để chỉ số lượng từ không có đến năm đồ vật: Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5.”	- HS lắng nghe và nhắc lại tên bài.
- GV chốt: “Đếm đúng giúp chúng ta chọn được số đúng.”	- HS sẵn sàng quan sát tranh khám phá.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. KHÁM PHÁ - Hình thành các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 Mục tiêu: - Đếm được số cá và số khối lập phương trong từng hàng. - Nhận biết, đọc đúng các số 0, 1, 2, 3, 4, 5. Cách tiến hành:	
- GV cho HS quan sát phần Khám phá và hỏi: “Trong bể ở hàng thứ nhất có mấy con cá? Có mấy khối lập phương?” 	- HS trả lời: Trong bể có 1 con cá; có 1 khối lập phương.
- GV viết số 1, hướng dẫn đọc: “một”. GV hỏi: “Số nào biểu thị một con cá?”	- HS đọc: một; trả lời: Số 1 biểu thị một con cá.
- GV lần lượt chỉ các hàng có 2, 3, 4, 5 con cá và hỏi: “Có mấy con cá? Ta dùng số nào?”	- HS trả lời lần lượt: 2 con cá - số 2; 3 con cá - số 3; 4 con cá - số 4; 5 con cá - số 5.
- GV chỉ bể cuối và hỏi: “Trong bể có con cá nào không? Có khối lập phương nào không?”	- HS trả lời: Không có con cá nào; không có khối lập phương nào.
- GV giới thiệu: “Không có đồ vật nào, ta dùng số 0; đọc là không.”	- HS đọc: không; nhận biết số 0 ứng với không có đồ vật.
- GV chốt: “Mỗi số 0, 1, 2, 3, 4, 5 biểu thị một số lượng tương ứng; số 0 biểu thị không có đồ vật nào.”	- HS đọc đồng thanh: 0, 1, 2, 3, 4, 5.
3. HOẠT ĐỘNG - Viết số, đếm và tìm số thích hợp Mục tiêu: - Viết được các số 0 đến 5 theo mẫu. - Đếm và điền được số tương ứng với tranh; điền số theo số chấm. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 1: GV cho HS quan sát mẫu viết số và hỏi: “Khi viết số, em cần quan sát điều gì?”</p> <p>1 Tập viết số.</p> 	<p>- HS trả lời: Quan sát điểm đặt bút và chiều mũi tên; viết các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 theo mẫu.</p>
<p>- GV hướng dẫn HS viết lần lượt từng số vào bảng con.</p>	<p>- HS viết số 0, 1, 2, 3, 4, 5 vào bảng con.</p>
<p>- GV quan sát và sửa cách đặt bút, chiều viết cho HS.</p>	<p>- HS sửa cách đặt bút và chiều viết theo hướng dẫn.</p>
<p>- GV yêu cầu HS viết các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 vào vở.</p>	<p>- HS viết lại các số ngay ngắn vào vở.</p>
<p>- GV chốt Bài 1: “Các số viết đúng theo mẫu là 0, 1, 2, 3, 4, 5; khi viết cần đúng nét và đúng chiều.”</p>	<p>- HS đọc lại và đối chiếu bài viết của mình.</p>
<p>- Bài 2a: GV cho HS quan sát các nhóm đồ vật và hỏi: “Mỗi tranh có bao nhiêu con vật hoặc đồ vật? Em điền số nào?”</p> 	<p>- HS đếm và trả lời: 1 con mèo - số 1; 3 củ cà rốt - số 3; 5 con chó - số 5; 3 quả bóng - số 3; 2 con vịt - số 2; 1 con vẹt - số 1.</p>
<p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: một bạn chỉ tranh, một bạn đếm.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm đôi và thống nhất số lượng trong từng tranh.</p>
<p>- GV yêu cầu mỗi HS ghi kết quả Bài 2a vào SGK/vở bài tập.</p>	<p>- HS điền các số 1, 3, 5, 3, 2, 1 vào bài.</p>
<p>- Bài 2b: GV cho HS quan sát ba bể cá và hỏi: “Mỗi bể có bao nhiêu con cá? Bể không có cá ghi số nào?”</p> 	<p>- HS trả lời và điền: bể thứ nhất có 3 con cá - số 3; bể thứ hai có 1 con cá - số 1; bể thứ ba không có con cá nào - số 0.</p>
<p>- GV yêu cầu HS ghi số vào các ô trống của Bài 2b.</p>	<p>- HS ghi các số 3, 1, 0 vào bài.</p>
<p>- GV yêu cầu HS đổi vở/SGK với bạn bên cạnh để kiểm tra.</p>	<p>- HS đổi bài và kiểm tra kết quả cho bạn.</p>
<p>- GV hỏi: “Vì sao bể cuối ghi số 0?”</p>	<p>- HS trả lời: Vì bể cuối không có con cá nào.</p>
<p>- GV chốt Bài 2: “Đáp án đúng là Bài 2a: 1, 3, 5, 3, 2, 1; Bài 2b: 3, 1, 0. Không có đối tượng nào thì ghi số 0.”</p>	<p>- HS đối chiếu và sửa bài nếu có sai sót.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 3: GV cho HS quan sát dãy cờ và mặt chấm tròn, hỏi: “Lá cờ còn thiếu số nào? Các mặt chấm tròn ứng với số nào?”</p> 	<p>- HS trả lời: Lá cờ còn thiếu số 2 và số 3; các mặt chấm tròn ứng với 1, 2, 3, 4, 5.</p>
<p>- GV yêu cầu HS dùng thẻ số xếp dãy 0, 1, 2, 3, 4, 5 trên bàn.</p>	<p>- HS xếp thẻ số theo đúng thứ tự.</p>
<p>- GV yêu cầu HS điền kết quả vào bài.</p>	<p>- HS điền số vào các ô còn thiếu.</p>
<p>- GV chốt Bài 3: “Hai lá cờ cần điền số 2 và 3; dưới các mặt chấm tròn lần lượt là 1, 2, 3, 4, 5.”</p>	<p>- HS đọc lại dãy số và tự kiểm tra.</p>
<p>- GV kết luận: “Các em đã biết đọc, viết và dùng số từ 0 đến 5 để chỉ số lượng trong tranh.”</p>	<p>- HS nhắc lại dãy số: 0, 1, 2, 3, 4, 5.</p>
<p>4. Củng cố - Dặn dò Mục tiêu: - Củng cố cách đọc, viết và nhận biết số lượng từ 0 đến 5. Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giơ thẻ số bất kì từ 0 đến 5 và yêu cầu HS đọc nhanh.</p>	<p>- HS đọc đúng số trên thẻ GV giơ.</p>
<p>- GV hỏi: “Số 0 cho em biết điều gì?”</p>	<p>- HS trả lời: Số 0 cho biết không có đồ vật nào.</p>
<p>- GV dặn: “Em luyện viết các số 0 đến 5 và chuẩn bị luyện tập ở tiết sau.”</p>	<p>- HS ghi nhớ nhiệm vụ về nhà.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

.....

BÀI 1: CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5 - TIẾT 2: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Đếm, đọc và nhận biết được các số từ 0 đến 5 qua tranh và dãy số.
- Điền đúng số thích hợp vào từng nhóm đồ vật; sắp xếp được dãy số từ 0 đến 5 theo thứ tự.
- Nhận biết được số 0 trong tình huống không có đồ vật nào.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự đếm, điền số và kiểm tra bài làm.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi kết quả với bạn, nhận xét bài làm theo hướng dẫn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn số thích hợp dựa vào quan sát và đếm chính xác.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia các bài luyện tập.
- Trung thực: Báo cáo đúng kết quả đã đếm và đã điền.
- Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ và giữ gìn sách, đồ dùng học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt từ SGK trang 10 - 11; thẻ số 0 - 5; bảng phụ.

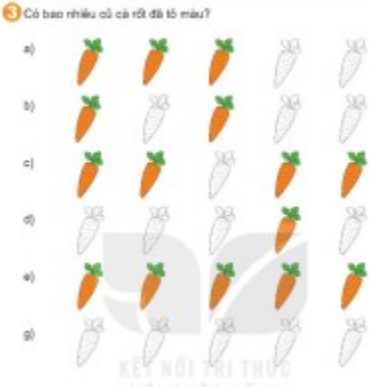
2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 2 - LUYỆN TẬP	
1. KHỞI ĐỘNG - Trò chơi “Xếp đúng thứ tự” Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại dãy số từ 0 đến 5. - Tạo tâm thế tích cực cho giờ luyện tập. Cách tiến hành:	
- GV phát cho 6 HS các thẻ số 0, 1, 2, 3, 4, 5.	- 6 HS nhận thẻ số.
- GV yêu cầu HS xếp thành hàng từ bé đến lớn.	- HS xếp đúng thứ tự: 0, 1, 2, 3, 4, 5.
- GV yêu cầu cả lớp đọc lại dãy số.	- Cả lớp đọc: 0, 1, 2, 3, 4, 5.
- GV giới thiệu bài: “Tiết học này, chúng ta luyện đếm, điền số và tìm đúng số theo tranh.”	- HS lắng nghe và chuẩn bị SGK trang 10 - 11.
2. LUYỆN TẬP - Bài 1 và Bài 2 Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Đếm đúng số con vật trong mỗi nhóm. - Điền đúng số còn thiếu theo thứ tự giảm dần từ 5 đến 0. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 1: GV cho HS quan sát từng khung tranh và hỏi: “Ồ khung trống đầu tiên có con vật nào không? Các khung còn lại có bao nhiêu con?”</p> <p>1 Số ?</p>  <p>KẾT NỐI THỰC</p>	<p>- HS trả lời: Khung đầu không có con vật nào; các khung tiếp theo có 3 con chó, 2 con mèo, 4 con gà con, 1 con thỏ, 5 con vịt.</p>
<p>- GV yêu cầu HS làm cá nhân: đếm từng nhóm và điền số vào SGK/vở bài tập.</p>	<p>- HS làm bài cá nhân và điền lần lượt 0, 3, 2, 4, 1, 5.</p>
<p>- GV yêu cầu HS trao đổi kết quả với bạn bên cạnh.</p>	<p>- HS đổi bài và kiểm tra kết quả cho bạn.</p>
<p>- GV chốt Bài 1: “Đáp án lần lượt là 0, 3, 2, 4, 1, 5.”</p>	<p>- HS đối chiếu đáp án và sửa bài.</p>
<p>- Bài 2: GV cho HS quan sát dãy thẻ số và hỏi: “Dãy số đang đi theo chiều nào? Hai thẻ còn thiếu là số nào?”</p> <p>2 Số ?</p> 	<p>- HS trả lời: Dãy số giảm dần; hai thẻ còn thiếu là 4 và 2.</p>
<p>- GV cho HS dùng bảng con viết hai số còn thiếu.</p>	<p>- HS viết số 4 và số 2 vào bảng con.</p>
<p>- GV yêu cầu HS giơ bảng để kiểm tra kết quả.</p>	<p>- HS giơ bảng và đối chiếu kết quả.</p>
<p>- GV yêu cầu HS điền hai số còn thiếu vào bài.</p>	<p>- HS điền hoàn chỉnh dãy 5, 4, 3, 2, 1, 0.</p>
<p>- GV chốt Bài 2: “Dãy số giảm dần hoàn chỉnh là 5, 4, 3, 2, 1, 0.”</p>	<p>- HS đọc đồng thanh dãy số đã hoàn chỉnh.</p>
<p>- GV chốt: “Khi đếm và quan sát thứ tự số cẩn thận, em sẽ điền đúng số còn thiếu.”</p>	<p>- HS đọc lại dãy số giảm dần: 5, 4, 3, 2, 1, 0.</p>
<p>3. LUYỆN TẬP - Bài 3 và Bài 4</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đếm được số củ cà rốt đã tô màu. - Nhận biết và đếm được các con gà mang số 2. <p>Cách tiến hành:</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 3: GV cho HS quan sát các hàng cà rốt và hỏi: “Ở mỗi hàng có bao nhiêu củ cà rốt đã tô màu?”</p> 	<p>- HS đếm và trả lời theo thứ tự a, b, c, d, e, g: 3; 2; 4; 1; 5; 0.</p>
<p>- GV yêu cầu HS làm vào vở: ghi chữ cái từng hàng và số củ cà rốt đã tô màu tương ứng.</p>	<p>- HS ghi vào vở: a) 3; b) 2; c) 4; d) 1; e) 5; g) 0.</p>
<p>- GV mời một số HS đọc kết quả.</p>	<p>- HS trình bày kết quả trước lớp.</p>
<p>- GV chốt Bài 3: “Số củ cà rốt tô màu lần lượt là 3, 2, 4, 1, 5, 0.”</p>	<p>- HS kiểm tra và sửa kết quả nếu cần.</p>
<p>- Bài 4: GV cho HS quan sát nhóm gà và hỏi: “Có bao nhiêu con gà ghi số 2?”</p> 	<p>- HS quan sát, đếm và trả lời: Có 3 con gà ghi số 2.</p>
<p>- GV yêu cầu HS khoanh hoặc đánh dấu các con gà ghi số 2 trong SGK/vở bài tập.</p>	<p>- HS xác định đúng các con gà ghi số 2 và khoanh/đánh dấu vào bài.</p>
<p>- GV yêu cầu HS trao đổi cách tìm với bạn.</p>	<p>- HS trao đổi cách tìm với bạn.</p>
<p>- GV chốt Bài 4: “Có 3 con gà ghi số 2.”</p>	<p>- HS ghi nhớ đáp án đúng.</p>
<p>- GV yêu cầu HS giải thích: “Em đã làm thế nào để tìm đúng 3 con gà?”</p>	<p>- HS trả lời: Em quan sát số trên từng con gà, tìm con ghi số 2 rồi đếm được 3 con.</p>
<p>- GV kết luận: “Muốn trả lời đúng, các em cần quan sát kỹ, đếm chính xác và kiểm tra lại kết quả.”</p>	<p>- HS lắng nghe và tự kiểm tra bài làm.</p>
<p>4. VẬN DỤNG - Củng cố, dặn dò</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng số từ 0 đến 5 để đếm đồ vật gần gũi. - Chuẩn bị cho tiết luyện tập tiếp theo. <p>Cách tiến hành:</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV hỏi: “Em hãy tìm trong lớp một nhóm có 0 đồ vật, một nhóm có 3 đồ vật hoặc một nhóm có 5 đồ vật.”	- HS nêu ví dụ phù hợp theo thực tế lớp học, chẳng hạn: hộp trống có 0 viên phấn; trên bàn có 3 bút; nhóm có 5 bạn.
- GV hỏi: “Bài học hôm nay giúp em làm tốt việc gì?”	- HS trả lời: Đếm, đọc, viết và điền số từ 0 đến 5; sắp xếp số theo thứ tự.
- GV dặn: “Về nhà em đếm một số đồ vật và luyện viết số; tiết sau tiếp tục luyện tập Bài 1.”	- HS ghi nhớ và thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN

TUẦN 2

BÀI 1: CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5 - TIẾT 3 (LUYỆN TẬP)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Đếm, đọc, viết và sử dụng được các số từ 0 đến 5 trong bài tập tranh.
- Điền đúng số còn thiếu trong dãy số theo thứ tự tăng dần và giảm dần.
- Lựa chọn được phương án đúng bằng cách đếm thêm.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự thực hiện nhiệm vụ đếm và điền số.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, trình bày cách tìm kết quả.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng đếm thêm để lựa chọn phương án phù hợp.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tập trung quan sát và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Báo cáo kết quả đúng với số lượng đã đếm.
- Trách nhiệm: Tham gia hoạt động nhóm, giữ gìn SGK và đồ dùng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt từ SGK trang 12 - 13; thẻ số 0 - 5; bảng phụ.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con, thẻ số.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 3 - LUYỆN TẬP	
1. KHỞI ĐỘNG - Trò chơi “Nghe số, tìm nhóm” Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Ôn đọc và nhận biết số trong phạm vi 5. - Tạo hứng thú cho tiết luyện tập. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV giơ một thẻ số từ 0 đến 5 và yêu cầu HS tạo nhóm có số bạn tương ứng hoặc giơ số ngón tay tương ứng.	- HS quan sát thẻ số và tạo nhóm/giơ ngón tay đúng số lượng.
- GV giới thiệu bài: “Hôm nay, chúng ta tiếp tục luyện dùng các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 để chọn đáp án, điền số và đếm các vật trong tranh.”	- HS lắng nghe, mở SGK trang 12 - 13.
2. LUYỆN TẬP - Bài 1 và Bài 2 Mục tiêu: - Chọn đúng số tương ứng với số con vật. - Biết đếm thêm để chọn phương án đúng. Cách tiến hành:	
- Bài 1: GV cho HS quan sát từng bức tranh và hỏi: “Mỗi tranh có bao nhiêu con vật hoặc đồ vật? Em chọn số nào?” 	- HS đếm và trả lời: 3 con gà - số 3; 2 con bò - số 2; 5 con ong - số 5; 1 người đi xe - số 1; 2 con vịt - số 2; 4 bạn nhỏ - số 4.
- GV yêu cầu HS làm cá nhân: đếm số lượng trong từng tranh.	- HS đếm số lượng trong từng tranh.
- GV yêu cầu HS khoanh số thích hợp vào SGK/vở bài tập.	- HS khoanh lần lượt các số 3, 2, 5, 1, 2, 4.
- GV mời HS nêu kết quả trước lớp.	- HS trình bày kết quả đã chọn.
- GV chốt Bài 1: “Các số cần chọn lần lượt là 3, 2, 5, 1, 2, 4.”	- HS đối chiếu và sửa bài.
- Bài 2a: GV cho HS quan sát xe tải và hỏi: “Trên xe đang có mấy thùng? Muốn có 3 thùng, cần thêm mấy thùng?” 	- HS trả lời: Xe đang có 2 thùng; cần thêm 1 thùng; chọn phương án A.
- Bài 2b: GV cho HS quan sát xe tải và hỏi: “Trên xe đang có mấy thùng? Muốn có 5 thùng, cần thêm mấy thùng?” 	- HS trả lời: Xe đang có 3 thùng; cần thêm 2 thùng; chọn phương án B.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.	- HS trao đổi cách tìm số thùng cần thêm với bạn.
- GV yêu cầu HS dùng que tính mô phỏng số thùng đang có và số thùng cần thêm.	- HS dùng que tính kiểm chứng kết quả.
- GV yêu cầu HS khoanh phương án đúng trong bài.	- HS khoanh: câu a chọn A; câu b chọn B.
- GV chốt Bài 2: “Câu a cần thêm 1 thùng, chọn A; câu b cần thêm 2 thùng, chọn B.”	- HS nêu lại cách làm: đếm số đang có rồi đếm thêm đến số cần đạt.
- GV chốt: “Đếm số đang có rồi đếm thêm đến số cần đạt sẽ giúp em chọn đúng đáp án.”	- HS nhắc lại cách làm: Đếm số có sẵn, đếm thêm, chọn đáp án.
3. LUYỆN TẬP - Bài 3 và Bài 4 Mục tiêu: - Điền được số còn thiếu trên hai đoàn tàu. - Đếm đúng số lượng đối tượng trong tranh; nhận biết trường hợp bằng 0. Cách tiến hành:	
- Bài 3: GV cho HS quan sát hai đoàn tàu và hỏi: “Đoàn tàu thứ nhất đi theo thứ tự nào? Đoàn tàu thứ hai đi theo thứ tự nào? Các toa còn thiếu số gì?” 	- HS trả lời: Đoàn thứ nhất tăng dần, cần điền 2 và 4; đoàn thứ hai giảm dần, cần điền 5 và 3.
- GV yêu cầu HS viết các số còn thiếu vào bảng con.	- HS viết các số 2, 4; 5, 3 vào bảng con.
- GV yêu cầu HS giơ bảng để kiểm tra kết quả.	- HS giơ bảng và đối chiếu kết quả.
- GV yêu cầu HS điền các số còn thiếu vào đoàn tàu trong bài.	- HS hoàn thành bài vào SGK/vở bài tập.
- GV chốt Bài 3: “Đoàn thứ nhất là 1, 2, 3, 4, 5; đoàn thứ hai là 5, 4, 3, 2, 1.”	- HS đọc lại hai dãy số.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 4: GV cho HS quan sát tranh trang trại và hỏi: “Trong tranh có bao nhiêu con bò, bông hoa, đám mây, mặt trời, con gà và con chim màu xanh?”</p> 	<p>- HS đếm và trả lời: 2 con bò; 3 bông hoa; 5 đám mây; 1 mặt trời; 4 con gà; 0 con chim màu xanh.</p>
<p>- GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở: ghi tên đối tượng và số lượng tương ứng.</p>	<p>- HS ghi: bò 2; hoa 3; mây 5; mặt trời 1; gà 4; chim màu xanh 0.</p>
<p>- GV yêu cầu HS đổi vở kiểm tra theo cặp.</p>	<p>- HS đổi vở và kiểm tra kết quả cho bạn.</p>
<p>- GV chốt Bài 4: “Đáp án là 2, 3, 5, 1, 4, 0; đối tượng không xuất hiện được ghi số 0.”</p>	<p>- HS đối chiếu và sửa bài.</p>
<p>- GV hỏi: “Vì sao ô con chim màu xanh điền số 0?”</p>	<p>- HS trả lời: Vì trong bức tranh không có con chim màu xanh nào.</p>
<p>- GV kết luận: “Số 0 dùng khi không có đối tượng nào; các số còn lại biểu thị số lượng đếm được.”</p>	<p>- HS lắng nghe và kiểm tra lại các ô đã điền.</p>
<p>4. VẬN DỤNG - Củng cố, dặn dò</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Củng cố việc đếm và sử dụng số 0 đến 5. - Chuẩn bị học các số 6, 7, 8, 9, 10. <p>Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV hỏi: “Em đã sử dụng cách nào để chọn đáp án đúng ở Bài 2?”</p>	<p>- HS trả lời: Em đếm số thùng đang có rồi đếm thêm đến số cần đạt.</p>
<p>- GV nêu yêu cầu: “Ở nhà, em tìm một nhóm có từ 0 đến 5 đồ vật và nói số lượng với người thân.”</p>	<p>- HS ghi nhớ và thực hiện ở nhà.</p>
<p>- GV giới thiệu: “Tiết sau, chúng ta sẽ mở rộng việc đếm đến 10.”</p>	<p>- HS hào hứng chuẩn bị bài mới.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

.....

BÀI 2: CÁC SỐ 6, 7, 8, 9, 10 - TIẾT 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Đếm, đọc, viết được các số từ 6 đến 10.
- Nhận biết được số lượng tương ứng với các số từ 6 đến 10.
- Sắp xếp được các số trong phạm vi 10 theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé; vận dụng đếm thêm để chọn đáp án.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Thực hiện thao tác quan sát, đếm, viết số theo hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi kết quả đếm, trình bày cách chọn đáp án.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng đếm và đếm thêm để xử lý bài tập tranh.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Hứng thú tham gia hoạt động nhận biết và viết số.
- Trung thực: Nêu kết quả chính xác, tự kiểm tra bài làm.
- Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ học tập và bảo quản đồ dùng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt từ SGK trang 14 - 17; thẻ số 0 - 10; bảng phụ; bộ đồ dùng học Toán.

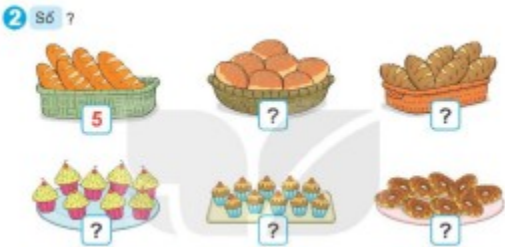
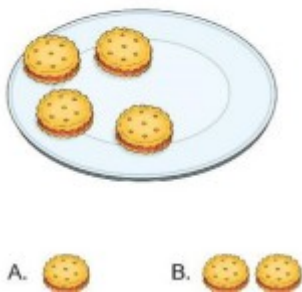
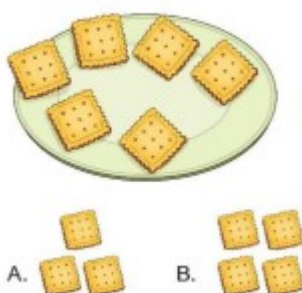
2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con, thẻ số 0 - 10, vở.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1 - KHÁM PHÁ VÀ HOẠT ĐỘNG	
1. KHỞI ĐỘNG - Ôn số đã học Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Ôn nhanh các số từ 0 đến 5. - Tạo tình huống mở rộng số lượng đến 10. Cách tiến hành:	
- GV giơ các thẻ số 0 đến 5 và yêu cầu HS đọc nhanh.	- HS đọc đúng các số 0, 1, 2, 3, 4, 5.
- GV đặt thêm que tính để có nhiều hơn 5 que.	- HS quan sát nhóm que tính có nhiều hơn 5 que.
- GV hỏi: “Khi số đồ vật nhiều hơn 5, chúng ta cần học thêm những số nào?”	- HS dự đoán: Cần học các số 6, 7, 8, 9, 10.
- GV giới thiệu bài: “Hôm nay, chúng ta cùng đếm, đọc và viết các số 6, 7, 8, 9, 10.”	- HS nhắc lại tên bài và mở SGK trang 14.
2. KHÁM PHÁ - Hình thành các số 6, 7, 8, 9, 10 Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Đếm được số lượng trong từng tranh. - Nhận biết, đọc đúng các số 6, 7, 8, 9, 10. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV cho HS quan sát phần Khám phá và hỏi: “Có bao nhiêu con ong? Ta dùng số nào để chỉ số con ong?”</p> 	<p>- HS đếm và trả lời: Có 6 con ong; dùng số 6; đọc là sáu.</p>
<p>- GV lần lượt hỏi: “Có bao nhiêu con chim? Có bao nhiêu bông hoa? Có bao nhiêu con sao biển? Có bao nhiêu con bọ rùa?”</p>	<p>- HS trả lời lần lượt: 7 con chim - số 7; 8 bông hoa - số 8; 9 con sao biển - số 9; 10 con bọ rùa - số 10.</p>
<p>- GV hướng dẫn HS đọc xuôi và đọc ngược các số vừa học.</p>	<p>- HS đọc: 6, 7, 8, 9, 10; sau đó đọc: 10, 9, 8, 7, 6.</p>
<p>- GV chốt: “Khi đếm nhiều hơn 5 đồ vật, các em dùng các số 6, 7, 8, 9, 10 tương ứng với số lượng.”</p>	<p>- HS ghi nhớ và đọc lại năm số mới.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG - Viết số, đếm bánh và chọn phương án đúng Mục tiêu: - Viết được các số 6 đến 10 theo mẫu. - Đếm đúng số bánh; biết đếm thêm để lựa chọn phương án. Cách tiến hành:</p>	
<p>- Bài 1: GV cho HS quan sát mẫu viết số và hỏi: “Các em cần làm gì để viết số đúng mẫu?”</p> 	<p>- HS trả lời: Quan sát nét viết và chiều mũi tên; viết các số 6, 7, 8, 9, 10 theo mẫu.</p>
<p>- GV hướng dẫn HS viết từng số vào bảng con.</p>	<p>- HS viết bảng con các số 6, 7, 8, 9, 10.</p>
<p>- GV nhận xét nét viết và hướng dẫn HS sửa lỗi.</p>	<p>- HS sửa lỗi theo hướng dẫn.</p>
<p>- GV yêu cầu HS viết một dòng số vào vở.</p>	<p>- HS viết các số vào vở.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV chốt Bài 1: “Các số cần luyện viết là 6, 7, 8, 9, 10; viết đúng mẫu, rõ nét.”	- HS đối chiếu mẫu và tự sửa bài.
<p>- Bài 2: GV cho HS quan sát các khay, giỏ bánh và hỏi: “Mỗi khay hoặc giỏ có bao nhiêu chiếc bánh?”</p> 	- HS đếm và trả lời lần lượt: 5; 6; 7; 8; 9; 10 chiếc bánh.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: cùng đếm từng khay.	- HS trao đổi kết quả đếm với bạn.
- GV yêu cầu mỗi HS điền số thích hợp vào SGK/vở bài tập.	- HS điền lần lượt 5, 6, 7, 8, 9, 10.
- GV chốt Bài 2: “Đáp án đúng theo thứ tự các tranh là 5, 6, 7, 8, 9, 10.”	- HS kiểm tra và đọc lại dãy số.
<p>- Bài 3a: GV cho HS quan sát đĩa bánh và hỏi: “Trên đĩa đang có mấy cái bánh? Muốn có 6 cái bánh, cần thêm mấy cái?”</p> <p>a) Trên đĩa có 6 cái bánh.</p> 	- HS trả lời: Đang có 4 cái bánh; cần thêm 2 cái; chọn phương án B.
<p>- Bài 3b: GV cho HS quan sát đĩa bánh và hỏi: “Trên đĩa đang có mấy cái bánh? Muốn có 9 cái bánh, cần thêm mấy cái?”</p> <p>b) Trên đĩa có 9 cái bánh.</p> 	- HS trả lời: Đang có 6 cái bánh; cần thêm 3 cái; chọn phương án A.
- GV yêu cầu HS dùng que tính hoặc chấm tròn để đếm thêm.	- HS thao tác để kiểm chứng số bánh cần thêm.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV yêu cầu HS trao đổi kết quả theo cặp.	- HS trao đổi kết quả với bạn.
- GV yêu cầu HS khoanh đáp án đúng trong bài.	- HS khoanh: câu a chọn B; câu b chọn A.
- GV chốt Bài 3: “Muốn có 6 bánh cần thêm 2 bánh, chọn B; muốn có 9 bánh cần thêm 3 bánh, chọn A.”	- HS nhắc lại cách đếm thêm và sửa bài nếu cần.
- GV kết luận: “Các số 6 đến 10 giúp em biểu thị số lượng nhiều hơn 5; muốn chọn đáp án, em đếm số đang có rồi đếm thêm.”	- HS nhắc lại cách làm và tự kiểm tra kết quả.
4. Củng cố - Dặn dò Mục tiêu: - Củng cố việc đọc và viết các số 6 đến 10. Cách tiến hành:	
- GV đọc bất kì một số từ 6 đến 10, yêu cầu HS viết vào bảng con.	- HS viết đúng số nghe được vào bảng con và giờ bảng.
- GV dặn: “Về nhà luyện viết các số 6 đến 10, chuẩn bị tiết luyện tập.”	- HS lắng nghe và ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

.....

BÀI 2: CÁC SỐ 6, 7, 8, 9, 10 - TIẾT 2: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Đếm, đọc và viết được các số từ 6 đến 10 trong các bài tập trực quan.
- Điền được số thích hợp trong dãy số và nhận biết được đối tượng có số chân theo yêu cầu.
- Vận dụng số trong phạm vi 10 để đếm các sự vật trong tranh.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Thực hiện bài tập cá nhân và tự đối chiếu kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách đếm, cách lựa chọn đáp án với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Quan sát, phân tích tranh để tìm kết quả đúng.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện đếm và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Ghi đúng số lượng quan sát được.
- Trách nhiệm: Thực hiện nhiệm vụ và hợp tác nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt từ SGK trang 16 - 17; bảng phụ; thẻ số từ 0 đến 10.

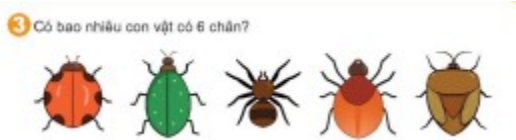
2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 2 - LUYỆN TẬP	
1. KHỞI ĐỘNG - Trò chơi “Xếp hàng số” Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Ôn các số từ 0 đến 10. - Tạo hứng thú cho hoạt động luyện tập. Cách tiến hành:	
- GV phát thẻ số 0 đến 10 cho HS và yêu cầu xếp theo thứ tự tăng dần.	- HS xếp được dãy: 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10.
- GV yêu cầu đối chiếu xếp từ lớn đến bé.	- HS xếp được dãy: 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0.
- GV giới thiệu: “Các em sẽ vận dụng việc đếm và sắp xếp số để hoàn thành các bài luyện tập.”	- HS mở SGK trang 16 - 17.
2. LUYỆN TẬP - Bài 1 và Bài 2 Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Đếm và ghi đúng số con vật trong từng tranh. - Điền đúng số còn thiếu trong dãy tăng dần, giảm dần từ 0 đến 10. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 1: GV cho HS quan sát các ao có chim và hỏi: “Ngoài ô mẫu có 3 con thiên nga, các ô còn lại có bao nhiêu con vật?”</p> 	<p>- HS đếm và trả lời: Các ô còn lại có lần lượt 5, 8, 7, 4, 6 con vật.</p>
<p>- GV yêu cầu HS làm cá nhân vào SGK/vở bài tập.</p>	<p>- HS điền lần lượt các số 5, 8, 7, 4, 6.</p>
<p>- GV yêu cầu HS đọc kết quả cho bạn kiểm tra.</p>	<p>- HS trao đổi và kiểm tra kết quả với bạn.</p>
<p>- GV chốt Bài 1: “Các số cần điền lần lượt là 5, 8, 7, 4, 6.”</p>	<p>- HS đối chiếu và sửa bài.</p>
<p>- Bài 2: GV cho HS quan sát hai dãy số và hỏi: “Dãy trên tăng dần còn thiếu những số nào? Dãy dưới giảm dần còn thiếu những số nào?”</p> 	<p>- HS trả lời: Dãy trên thiếu 5, 7, 8, 10; dãy dưới thiếu 9, 6, 4, 2.</p>
<p>- GV yêu cầu HS viết các số còn thiếu vào bảng con.</p>	<p>- HS viết các số còn thiếu vào bảng con.</p>
<p>- GV yêu cầu HS giơ bảng để kiểm tra kết quả.</p>	<p>- HS giơ bảng và đối chiếu kết quả.</p>
<p>- GV yêu cầu HS hoàn thành dãy số trong bài.</p>	<p>- HS điền để có dãy tăng dần từ 0 đến 10 và dãy giảm dần từ 10 về 0.</p>
<p>- GV chốt Bài 2: “Dãy trên hoàn chỉnh từ 0 đến 10; dãy dưới hoàn chỉnh từ 10 về 0.”</p>	<p>- HS đọc lại hai dãy số hoàn chỉnh.</p>
<p>- GV chốt: “Đọc theo thứ tự giúp em nhận ra số còn thiếu nhanh và chính xác.”</p>	<p>- HS đọc lại hai dãy số hoàn chỉnh.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. LUYỆN TẬP - Bài 3 và Bài 4 Mục tiêu: - Nhận biết con vật có 6 chân và đếm đúng số lượng. - Đếm được các đối tượng trong tranh thiên nhiên; nhận biết trường hợp không có đối tượng. Cách tiến hành:	
- Bài 3: GV cho HS quan sát nhóm con vật và hỏi: “Có bao nhiêu con vật có 6 chân?” 	- HS quan sát, đếm và trả lời: Có 3 con vật có 6 chân.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để xác định từng con vật có 6 chân.	- HS thảo luận và xác định đúng các con vật có 6 chân.
- GV yêu cầu HS khoanh các con vật có 6 chân vào tranh.	- HS khoanh đúng 3 con vật.
- GV yêu cầu HS ghi số lượng vào bài.	- HS ghi số 3 vào bài.
- GV chốt Bài 3: “Có 3 con vật có 6 chân.”	- HS ghi nhớ đáp án đúng.
- Bài 4: GV cho HS quan sát tranh phong cảnh và hỏi: “Trong bức tranh có bao nhiêu cây, ông mặt trời, đám mây, con vịt và con chim?” 	- HS đếm và trả lời: Có 9 cây; 1 ông mặt trời; 6 đám mây; 8 con vịt; 0 con chim.
- GV yêu cầu HS làm vào vở: ghi từng đối tượng và số lượng.	- HS ghi kết quả: cây 9; mặt trời 1; mây 6; vịt 8; chim 0.
- GV yêu cầu HS đổi vở kiểm tra theo cặp.	- HS đổi vở và kiểm tra kết quả cho bạn.
- GV yêu cầu HS giải thích trường hợp ghi số 0.	- HS giải thích: Trong tranh không có con chim nào nên ghi số 0.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV chốt Bài 4: “Đáp án là 9, 1, 6, 8, 0; không có con chim nào nên ghi số 0.”	- HS đối chiếu và hoàn chỉnh bài làm.
- GV hỏi: “Vì sao ở hình con chim em điền số 0?”	- HS trả lời: Vì trong bức tranh không có con chim nào.
- GV kết luận: “Các em đã sử dụng số trong phạm vi 10 để đếm, điền số và giải thích kết quả theo tranh.”	- HS lắng nghe, kiểm tra và sửa bài nếu cần.
4. VẬN DỤNG - Củng cố, dặn dò Mục tiêu: - Vận dụng đếm số lượng trong phạm vi 10 ở tình huống gần gũi. - Chuẩn bị bài học tiếp theo. Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu: “Em hãy quan sát bàn học hoặc góc lớp, tìm một nhóm đồ vật có số lượng từ 6 đến 10 và nêu số lượng.”	- HS quan sát và nêu kết quả phù hợp thực tế, chẳng hạn: Có 8 quyển sách ở góc đọc; có 6 bút màu trong hộp.
- GV hỏi: “Sau hai tiết học, em đã biết thêm những số nào?”	- HS trả lời: Em biết thêm các số 6, 7, 8, 9, 10; biết đọc, viết và dùng các số để đếm.
- GV dặn: “Về nhà luyện đọc, viết số từ 0 đến 10; chuẩn bị tiết tiếp theo của Bài 2.”	- HS ghi nhớ và thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN LỚP 1

BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 3

BÀI 2: CÁC SỐ 6, 7, 8, 9, 10 - TIẾT 3

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Đọc, đếm và viết được các số trong phạm vi 10.
- Chọn được số thích hợp biểu thị số lượng của nhóm sự vật; biết đếm thêm để hoàn thành yêu cầu.
- Vận dụng được các số trong phạm vi 10 khi tham gia trò chơi học tập.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự quan sát, đếm và hoàn thành bài tập theo hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Phối hợp với bạn trong trò chơi, trao đổi kết quả đếm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn số hoặc phương án phù hợp với tình huống trong tranh.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia luyện tập và trò chơi học tập.

- Trung thực: Đếm, ghi và báo cáo kết quả chính xác.
- Trách nhiệm: Thực hiện đúng luật chơi, giữ gìn đồ dùng học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt từ SGK trang 18 - 19; xúc xắc; thẻ số; phiếu trò chơi “Nhặt trứng”.

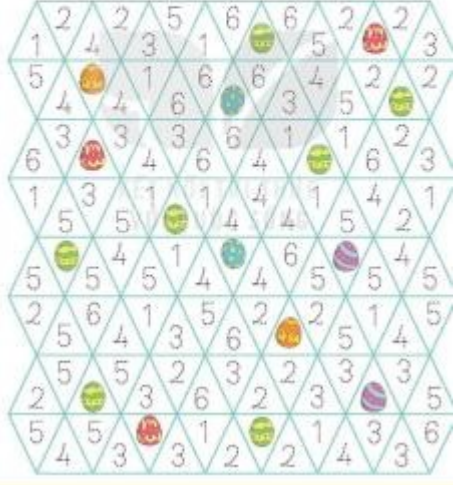
2. Học sinh

- SGK Toán 1; vở/bảng con; bút chì; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 3 - LUYỆN TẬP VÀ TRÒ CHƠI	
1. KHỞI ĐỘNG - Trò chơi “Đọc nhanh số” Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại các số trong phạm vi 10. - Tạo không khí vui vẻ trước khi luyện tập. Cách tiến hành:	
- GV giơ lần lượt các thẻ số từ 0 đến 10.	- HS quan sát từng thẻ số.
- GV yêu cầu HS đọc nhanh số trên mỗi thẻ.	- HS đọc đúng các số từ 0 đến 10.
- GV hỏi: “Số nào đứng sau số 8? Số nào đứng trước số 10?”	- HS trả lời: Số 9 đứng sau số 8; số 9 đứng trước số 10.
- GV giới thiệu: “Hôm nay, các em sẽ luyện đếm, chọn số đúng và tham gia trò chơi với các số đã học.”	- HS lắng nghe và mở SGK trang 18.
- GV chốt: “Đọc đúng thứ tự các số giúp chúng ta đếm và chọn kết quả chính xác.”	- HS nhắc lại các số từ 0 đến 10.
2. LUYỆN TẬP - Bài 1 và Bài 2 Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Đếm đúng số lượng trong từng tranh. - Lựa chọn được số hoặc phương án đúng theo yêu cầu. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 1: GV cho HS quan sát các nhóm con vật và hỏi: “Trong mỗi tranh có bao nhiêu con vật?”</p> 	<p>- HS quan sát và đếm số lượng trong từng tranh.</p>
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.	- HS tự đếm từng nhóm con vật.
- GV yêu cầu HS khoanh vào số thích hợp trong SGK/vở bài tập.	- HS khoanh lần lượt: 5; 6; 8; 7; 1; 3; 7; 9.
- GV mời HS đọc kết quả theo thứ tự từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.	- HS đọc: 5; 6; 8; 7; 1; 3; 7; 9.
- GV chốt Bài 1: “Các số đúng lần lượt là 5, 6, 8, 7, 1, 3, 7, 9.”	- HS đối chiếu và sửa bài nếu cần.
<p>- Bài 2: GV cho HS quan sát khay trứng và hỏi: “Trong khay đã có mấy quả trứng? Cần cho thêm mấy quả để có 8 quả?”</p> 	<p>- HS đếm và trả lời: Trong khay đã có 6 quả trứng; cần cho thêm 2 quả.</p>
- GV yêu cầu HS dùng que tính hoặc thẻ tròn để biểu diễn 6 quả trứng đang có.	- HS lấy 6 que tính hoặc 6 thẻ tròn để biểu diễn.
- GV yêu cầu HS đặt thêm số que tính cần thiết để đủ 8.	- HS đặt thêm 2 que tính và kiểm tra: 6 thêm 2 được 8.
- GV yêu cầu HS khoanh phương án đúng vào bài.	- HS khoanh phương án A: thêm 2 quả trứng.
- GV chốt Bài 2: “Trong khay có 6 quả trứng, cần thêm 2 quả để được 8 quả; chọn A.”	- HS ghi nhớ cách đếm thêm để chọn đáp án.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. TRÒ CHƠI - Nhặt trứng Mục tiêu: - Củng cố việc đọc số và nhận biết số lượng chấm trên xúc xắc. - Rèn kĩ năng hợp tác và thực hiện đúng luật chơi. Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu trò chơi “Nhặt trứng” và cho HS quan sát bảng chơi.  	- HS quan sát bảng chơi và chuẩn bị xúc xắc.
- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ.	- HS ngồi theo nhóm đã được phân công.
- GV hướng dẫn: “Mỗi lượt, một bạn gieo xúc xắc.”	- HS lắng nghe cách chơi.
- GV hướng dẫn: “Em đếm số chấm ở mặt trên của xúc xắc.”	- HS thực hiện đếm số chấm khi đến lượt.
- GV hướng dẫn: “Em lấy một quả trứng trong ô được bao quanh bởi số vừa gieo được.”	- HS tìm đúng ô số và nhặt một quả trứng cho nhóm.
- GV nêu luật chơi: “Nhóm kết thúc trò chơi khi lấy đủ 6 quả trứng.”	- HS nhắc lại luật chơi.
- GV tổ chức cho các nhóm chơi và quan sát việc thực hiện.	- HS lần lượt gieo xúc xắc, đếm số chấm và nhặt trứng.
- GV mời đại diện nhóm báo cáo số trứng đã nhặt.	- Đại diện nhóm báo cáo kết quả.
- GV chốt: “Muốn chơi đúng, các em cần đếm chính xác số chấm và tìm đúng số tương ứng.”	- HS lắng nghe và tự nhận xét việc hợp tác của nhóm.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
4. VẬN DỤNG - Củng cố, dặn dò Mục tiêu: - Củng cố cách dùng số trong phạm vi 10. - Chuẩn bị bài học tiếp theo. Cách tiến hành:	
- GV hỏi: “Trong tiết học hôm nay, em đã luyện những việc gì?”	- HS trả lời: Em luyện đếm, chọn số, đếm thêm và chơi trò chơi với các số trong phạm vi 10.
- GV yêu cầu HS tìm trong lớp một nhóm đồ vật có số lượng không quá 10.	- HS quan sát và nêu ví dụ phù hợp thực tế.
- GV dặn: “Về nhà luyện đọc các số từ 0 đến 10 và chuẩn bị bài Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.”	- HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 3: NHIỀU HƠN, ÍT HƠN, BẰNG NHAU - TIẾT 1

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được quan hệ nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau giữa hai nhóm đồ vật.
- Sử dụng đúng các từ “nhiều hơn”, “ít hơn”, “bằng nhau” khi so sánh số lượng.
- So sánh được số lượng của các nhóm sự vật trong tình huống gần gũi.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự quan sát, ghép tương ứng và kiểm tra kết quả so sánh.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi kết quả khi làm việc nhóm đôi/nhóm nhỏ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng so sánh số lượng để lựa chọn câu trả lời đúng.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Chủ động quan sát và hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Trung thực: Nêu kết quả đúng với số lượng quan sát được.
- Trách nhiệm: Hợp tác với bạn và thực hiện an toàn trong học tập.

4. Tích hợp

- Tích hợp AI - 1.D2.1: Nhận biết máy thông minh có thể thực hiện một việc như nhận biết, so sánh hình ảnh; bước đầu hiểu AI có thể xử lý hình ảnh để so sánh số lượng vật thể nhanh chóng.
- Năng lực số - 4.3CB1a: Phân biệt được cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất, tinh thần khi sử dụng công nghệ số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.

- Tranh cắt từ SGK trang 20 - 23; thẻ đồ vật để ghép tương ứng.
- Video/ảnh minh họa đơn giản về công cụ thông minh nhận biết và so sánh số lượng hình ảnh; máy chiếu (nếu có).

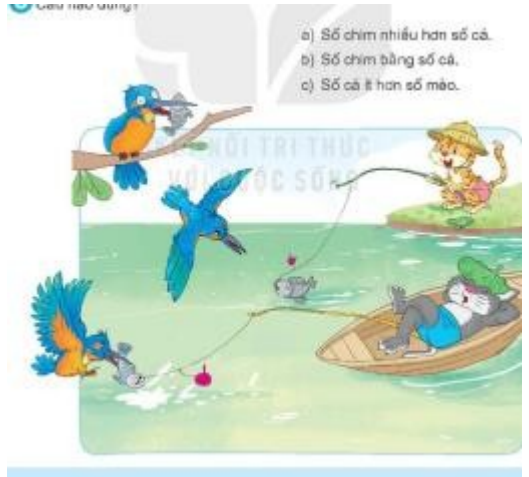
2. Học sinh

- SGK Toán 1; vở/bảng con; bút chì; bộ đồ dùng học Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1 - KHÁM PHÁ VÀ HOẠT ĐỘNG	
1. KHỞI ĐỘNG - So sánh nhanh Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Gợi nhớ việc đếm số lượng. - Tạo tình huống xuất hiện quan hệ nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau. Cách tiến hành:	
- GV gắn 3 hình bông hoa và 2 hình con bướm lên bảng.	- HS quan sát các hình trên bảng.
- GV hỏi: “Có mấy bông hoa? Có mấy con bướm?”	- HS trả lời: Có 3 bông hoa và 2 con bướm.
- GV hỏi: “Nhóm nào có nhiều hình hơn?”	- HS trả lời: Nhóm bông hoa có nhiều hình hơn.
- GV giới thiệu bài: “Hôm nay, chúng ta học cách nói chính xác nhóm nào nhiều hơn, ít hơn hoặc bằng nhau.”	- HS lắng nghe và nhắc lại tên bài.
2. KHÁM PHÁ - Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Ghép tương ứng một - một để so sánh số lượng hai nhóm. - Sử dụng đúng các từ nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau. Mục tiêu tích hợp: Nhận biết máy thông minh có thể quan sát hình ảnh và hỗ trợ so sánh số lượng.	
Cách tiến hành:	
- GV cho HS quan sát tranh ếch - lá sen và hỏi: “Có mấy chú ếch? Có mấy chiếc lá sen?” 	- HS đếm và trả lời: Có 3 chú ếch và 2 chiếc lá sen.
- GV yêu cầu HS ghép mỗi chú ếch với một chiếc lá sen.	- HS ghép tương ứng một chú ếch với một chiếc lá sen.
- GV hỏi: “Sau khi ghép, còn thừa chú ếch hay lá sen?”	- HS trả lời: Còn thừa 1 chú ếch.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV hỏi: “Vậy số ếch so với số lá sen như thế nào?”	- HS trả lời: Số ếch nhiều hơn số lá sen; số lá sen ít hơn số ếch.
- GV cho HS quan sát tranh thỏ - cà rốt và yêu cầu ghép tương ứng.	- HS ghép mỗi con thỏ với một củ cà rốt.
- GV hỏi: “Có con thỏ hoặc củ cà rốt nào thừa không?”	- HS trả lời: Không có; số thỏ bằng số cà rốt.
- TÍCH HỢP AI - GV cho HS xem hình ảnh/video ngắn về một công cụ thông minh đang nhận biết và so sánh hai nhóm quả.	- HS quan sát hình ảnh/video minh họa.
- TÍCH HỢP AI - GV hỏi: “Máy thông minh có thể giúp con người làm việc gì với hai nhóm đồ vật trong hình?”	- HS trả lời theo gợi ý: Máy có thể nhận biết hình ảnh, đếm hoặc so sánh nhóm nào nhiều hơn, ít hơn.
- TÍCH HỢP AI - GV diễn giải: “Con người có thể dùng AI để xử lý hình ảnh và hỗ trợ so sánh số lượng nhanh chóng; tuy nhiên chúng ta vẫn cần quan sát, kiểm tra kết quả.”	- HS lắng nghe và ghi nhớ: Cần kiểm tra kết quả do máy hỗ trợ.
- GV chốt: “Ghép tương ứng giúp ta nhận biết: còn thừa ở nhóm nào thì nhóm đó nhiều hơn; không thừa thì hai nhóm bằng nhau.”	- HS nhắc lại kết luận.
3. HOẠT ĐỘNG - Bài 1, Bài 2 và Bài 3 Mục tiêu: - Vận dụng cách ghép tương ứng để trả lời câu hỏi. - Nhận biết tình huống an toàn đơn giản khi quan sát thiết bị điện - công nghệ. - Mục tiêu tích hợp: Biết không tự ý sử dụng ổ cắm và thiết bị điện/công nghệ khi chưa có người lớn hướng dẫn. Cách tiến hành:	
- Bài 1: GV cho HS quan sát bướm và hoa, hỏi: “Số bướm nhiều hơn hay số hoa nhiều hơn?” 	- HS quan sát và đếm: Có 5 con bướm và 4 bông hoa; số bướm nhiều hơn số hoa.
- GV yêu cầu HS dùng bút chì nối một bông hoa với một con bướm trong SGK/vở bài tập.	- HS thực hiện nối tương ứng và thấy còn thừa 1 con bướm.
- GV mời HS nêu kết quả.	- HS trả lời: Số bướm nhiều hơn số hoa; số hoa ít hơn số bướm.
- GV chốt Bài 1: “Có 5 con bướm và 4 bông hoa nên số bướm nhiều hơn số hoa.”	- HS đối chiếu kết quả.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 2: GV cho HS quan sát tranh và hỏi: “Có bao nhiêu đồ vật? Có bao nhiêu ổ cắm điện?”</p> 	<p>- HS đếm và trả lời: Có 4 đồ vật và 5 ổ cắm điện.</p>
<p>- GV yêu cầu HS chọn câu đúng trong bài.</p>	<p>- HS chọn câu a: Số ổ cắm nhiều hơn số đồ vật.</p>
<p>- TÍCH HỢP NĂNG LỰC SỐ - GV hỏi: “Dù trong tranh có đủ ổ cắm, các em có được tự ý cắm hoặc rút thiết bị điện không? Vì sao?”</p>	<p>- HS trả lời: Không được tự ý cắm hoặc rút điện vì có thể bị điện giật, bỏng hoặc gây cháy.</p>
<p>- TÍCH HỢP NĂNG LỰC SỐ - GV diễn giải: “Khi sử dụng thiết bị điện hoặc thiết bị số, các em cần nhờ người lớn hỗ trợ; không chạm tay ướt vào ổ cắm; không nghịch dây điện; báo ngay cho người lớn khi thấy dây hỏng hoặc có mùi khét.”</p>	<p>- HS lắng nghe và nêu lại một việc cần làm để an toàn.</p>
<p>- GV chốt Bài 2: “Có 5 ổ cắm và 4 đồ vật nên số ổ cắm nhiều hơn số đồ vật; sử dụng thiết bị điện cần an toàn và có người lớn hướng dẫn.”</p>	<p>- HS nhắc lại đáp án và quy tắc an toàn.</p>
<p>- Bài 3: GV cho HS quan sát tranh và hỏi: “Số chim so với số cá như thế nào?”</p> 	<p>- HS ghép tương ứng và trả lời: Số chim bằng số cá.</p>
<p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để chọn câu đúng.</p>	<p>- HS thảo luận và chọn câu b: Số chim bằng số cá.</p>
<p>- GV mời đại diện nhóm trình bày cách ghép.</p>	<p>- HS trình bày: Ghép mỗi con chim với một con cá thì không còn thừa.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV chốt Bài 3: “Câu đúng là câu b: Số chim bằng số cá.”	- HS đối chiếu và sửa bài.
4. Củng cố - Dặn dò Mục tiêu: - Nhắc lại được ba quan hệ đã học. - Chuẩn bị tiết luyện tập. Cách tiến hành:	
- GV hỏi: “Khi hai nhóm ghép với nhau mà một nhóm còn thừa, em nói thế nào?”	- HS trả lời: Nhóm còn thừa nhiều hơn; nhóm kia ít hơn.
- GV hỏi: “Khi ghép hết, không nhóm nào còn thừa, em nói thế nào?”	- HS trả lời: Hai nhóm bằng nhau.
- GV dặn: “Về nhà tìm hai nhóm đồ vật và nói nhóm nào nhiều hơn, ít hơn hoặc bằng nhau.”	- HS lắng nghe và ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 3: NHIỀU HƠN, ÍT HƠN, BẰNG NHAU - TIẾT 2: LUYỆN TẬP

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố được biểu tượng nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau qua thao tác ghép tương ứng.
- So sánh được số lượng hai nhóm đồ vật trong các tình huống luyện tập.
- Diễn đạt được kết quả so sánh bằng các từ nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự quan sát, thực hiện bài tập và kiểm tra kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận theo cặp để thống nhất cách so sánh.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng ghép tương ứng vào tranh thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Hoàn thành các nhiệm vụ luyện tập.
- Trung thực: Trình bày đúng kết quả so sánh.
- Trách nhiệm: Hợp tác tích cực, giữ gìn đồ dùng học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**1. Giáo viên**

- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt từ SGK trang 22 - 23; bảng phụ; hình rời để ghép tương ứng.

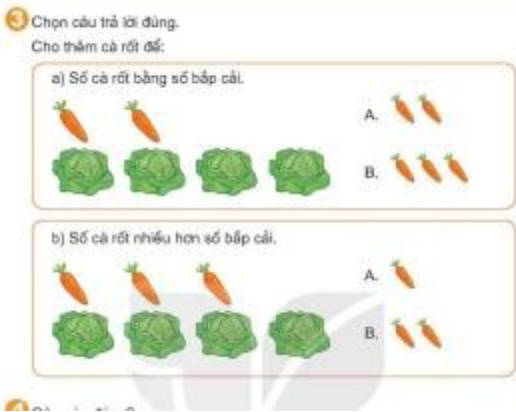
2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 2 - LUYỆN TẬP	
1. KHỞI ĐỘNG - Ghép nhanh	
Mục tiêu:	
<ul style="list-style-type: none"> - Ôn cách ghép tương ứng để so sánh số lượng. - Tạo hứng thú cho hoạt động luyện tập. 	
Cách tiến hành:	
- GV gắn 4 hình con cá và 4 hình con mèo lên bảng.	- HS quan sát số lượng hai nhóm.
- GV yêu cầu HS ghép mỗi con mèo với một con cá.	- HS thực hiện ghép và nhận thấy không hình nào thừa.
- GV hỏi: “Số mèo và số cá như thế nào?”	- HS trả lời: Số mèo bằng số cá.
- GV giới thiệu: “Các em sẽ luyện so sánh số lượng trong nhiều tình huống khác nhau.”	- HS mở SGK trang 22 - 23.
2. LUYỆN TẬP - Bài 1 và Bài 2	
Mục tiêu:	
<ul style="list-style-type: none"> - Chọn được câu đúng sau khi ghép tương ứng. - So sánh đúng số lượng trong tranh. 	
Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 1: GV cho HS quan sát tầm và lá dâu, hỏi: “Số tầm nhiều hơn hay số lá dâu nhiều hơn?”</p>  <p>a) Số tầm nhiều hơn số lá dâu b) Số lá dâu nhiều hơn số tầm</p>	<p>- HS đếm và trả lời: Số lá dâu nhiều hơn số tầm.</p>
<p>- GV yêu cầu HS nối mỗi con tầm với một chiếc lá dâu.</p>	<p>- HS thực hiện nối tương ứng và thấy thừa lá dâu.</p>
<p>- GV yêu cầu HS chọn câu đúng trong bài.</p>	<p>- HS chọn câu b: Số lá dâu nhiều hơn số tầm.</p>
<p>- GV chốt Bài 1: “Sau khi ghép còn thừa lá dâu nên số lá dâu nhiều hơn số tầm.”</p>	<p>- HS đối chiếu và sửa bài.</p>
<p>- Bài 2: GV cho HS quan sát tranh và hỏi: “Số nấm nhiều hơn hay số nhím nhiều hơn?”</p>  <p>Số nấm nhiều hơn hay số nhím nhiều hơn?</p>	<p>- HS quan sát, đếm và trả lời: Số nấm nhiều hơn số nhím.</p>
<p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và chỉ ra vật còn thừa.</p>	<p>- HS thảo luận và chỉ ra còn thừa cây nấm.</p>
<p>- GV mời HS nêu kết quả.</p>	<p>- HS trả lời: Số nấm nhiều hơn số nhím; số nhím ít hơn số nấm.</p>
<p>- GV chốt Bài 2: “Mỗi con nhím có thể ghép với một cây nấm mà vẫn còn thừa nấm; vì vậy số nấm nhiều hơn số nhím.”</p>	<p>- HS lắng nghe và ghi nhớ cách so sánh.</p>
<p>3. LUYỆN TẬP - Bài 3 và Bài 4</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết đếm thêm để tạo quan hệ bằng nhau hoặc nhiều hơn. - Chọn được câu đúng dựa trên số lượng trong tranh. <p>Cách tiến hành:</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 3a: GV hỏi: “Có mấy củ cà rốt? Có mấy bắp cải? Cần thêm mấy củ cà rốt để số cà rốt bằng số bắp cải?”</p> 	<p>- HS trả lời: Có 2 củ cà rốt và 4 bắp cải; cần thêm 2 củ cà rốt; chọn A.</p>
<p>- GV yêu cầu HS dùng que tính để kiểm tra kết quả câu a.</p>	<p>- HS biểu diễn 2 thêm 2 được 4 và xác nhận chọn A.</p>
<p>- Bài 3b: GV hỏi: “Có mấy củ cà rốt? Có mấy bắp cải? Cần thêm mấy củ cà rốt để số cà rốt nhiều hơn số bắp cải?”</p>	<p>- HS trả lời: Có 3 củ cà rốt và 4 bắp cải; cần thêm 2 củ cà rốt để có 5 củ; chọn B.</p>
<p>- GV yêu cầu HS khoanh đáp án đúng vào bài.</p>	<p>- HS khoanh: câu a chọn A; câu b chọn B.</p>
<p>- GV chốt Bài 3: “Câu a thêm 2 củ cà rốt để được bằng nhau; câu b thêm 2 củ cà rốt để số cà rốt nhiều hơn số bắp cải.”</p>	<p>- HS đối chiếu và hoàn thành bài.</p>
<p>- Bài 4: GV cho HS quan sát tranh và hỏi: “Số vịt dưới nước so với số vịt trên bờ như thế nào?”</p> 	<p>- HS đếm và trả lời: Có 3 con vịt dưới nước và 2 con vịt trên bờ; số vịt dưới nước nhiều hơn.</p>
<p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để chọn câu đúng.</p>	<p>- HS thảo luận và chọn câu a: Số vịt dưới nước nhiều hơn số vịt trên bờ.</p>
<p>- GV mời HS giải thích vì sao các câu còn lại không đúng.</p>	<p>- HS trả lời: Số vịt trên bờ không ít hơn số mèo; số mèo không bằng số vịt.</p>
<p>- GV chốt Bài 4: “Câu đúng là câu a.”</p>	<p>- HS sửa bài nếu cần.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
4. VẬN DỤNG - Củng cố, dặn dò Mục tiêu: - Vận dụng ngôn ngữ so sánh số lượng vào thực tế. - Chuẩn bị bài So sánh số. Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS quan sát hai nhóm đồ dùng trên bàn và nói theo mẫu: “Số ... nhiều hơn/ít hơn/bằng số ...”.	- HS quan sát và nói câu so sánh phù hợp với đồ dùng của mình.
- GV hỏi: “Muốn biết nhóm nào nhiều hơn, em có thể làm cách nào?”	- HS trả lời: Em đếm hoặc ghép tương ứng từng đồ vật.
- GV dặn: “Về nhà luyện so sánh hai nhóm đồ vật; chuẩn bị bài So sánh số.”	- HS lắng nghe và thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

.....

.....

.....

Căn cứ biên soạn: SGK Toán 1 - Tập một; SGV Toán 1 - Tập một; Kế hoạch dạy học Khối 1 do giáo viên cung cấp.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN LỚP 1

BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 4

BÀI 4: SO SÁNH SỐ - TIẾT 1: LỚN HƠN, DẤU >

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được quan hệ lớn hơn và dấu >.
- Đọc, viết được dấu >; sử dụng dấu > để so sánh hai số trong phạm vi 10.
- Vận dụng được quan hệ lớn hơn khi giải quyết bài tập và trò chơi đơn giản.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự đếm, so sánh và kiểm tra kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách chọn số, trình bày kết quả với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm được đường đi theo điều kiện số lớn hơn.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực luyện tập viết và sử dụng dấu >.
- Trung thực: Đọc và nêu đúng kết quả so sánh.
- Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ và phối hợp với bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt từ SGK trang 24 - 25; thẻ số; thẻ dấu >; bảng phụ.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bảng con; bộ đồ dùng học Toán; bút chì, vở.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1 - LỚN HƠN, DẤU >	
1. KHỞI ĐỘNG - Ai nhiều hơn? Mục tiêu: - Ôn quan hệ nhiều hơn, ít hơn. - Tạo tình huống chuyển sang so sánh số bằng dấu >. Cách tiến hành:	
- GV cho hai HS lên bảng, một bạn cầm 4 que tính, một bạn cầm 3 que tính.	- HS quan sát số que tính của hai bạn.
- GV hỏi: “Bạn nào có nhiều que tính hơn? Vì sao?”	- HS trả lời: Bạn có 4 que tính nhiều hơn bạn có 3 que tính.
- GV giới thiệu: “Khi so sánh hai số, chúng ta có thể dùng một dấu để viết ngắn gọn số lớn hơn. Đó là dấu >.”	- HS lắng nghe và nhắc lại: Dấu lớn hơn.
2. KHÁM PHÁ - Nhận biết quan hệ lớn hơn và dấu > Mục tiêu: - So sánh được số lượng hai nhóm đồ vật. - Đọc đúng phép so sánh có dấu >. Cách tiến hành:	
- GV cho HS quan sát tranh vịt và hỏi: “Bên trái có mấy con vịt? Bên phải có mấy con vịt?” 	- HS đếm và trả lời: Bên trái có 4 con vịt; bên phải có 3 con vịt.
- GV hỏi: “Số vịt bên trái so với số vịt bên phải như thế nào?”	- HS trả lời: Số vịt bên trái nhiều hơn số vịt bên phải.
- GV viết: $4 > 3$ và giới thiệu: “Dấu > đọc là lớn hơn; $4 > 3$ đọc là bốn lớn hơn ba.”	- HS đọc: Bốn lớn hơn ba.
- GV hướng dẫn: “Khi viết dấu >, đầu nhọn của dấu chỉ về số bé hơn.”	- HS quan sát dấu > và nhắc lại cách nhận biết.
- GV cho HS quan sát hai nhóm quả dưa và hỏi: “Ta viết phép so sánh nào?”	- HS trả lời: $5 > 4$; đọc là năm lớn hơn bốn.
- GV chốt: “Muốn viết dấu >, ta xác định số ở bên trái lớn hơn số ở bên phải.”	- HS đọc lại: $4 > 3$; $5 > 4$.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. HOẠT ĐỘNG - Bài 1 và Bài 2 Mục tiêu: - Viết được dấu > đúng mẫu. - Chọn được số thích hợp để tạo phép so sánh đúng. Cách tiến hành:	
- Bài 1: GV cho HS quan sát mẫu dấu > và hỏi: “Dấu > gồm những nét nào? Đầu nhọn hướng về phía nào?” 	- HS trả lời: Dấu > gồm hai nét xiên; đầu nhọn hướng về phía bên phải trong mẫu.
- GV viết mẫu dấu > trên bảng.	- HS quan sát thao tác viết mẫu.
- GV yêu cầu HS viết dấu > vào bảng con.	- HS viết dấu > vào bảng con.
- GV nhận xét và yêu cầu HS viết tiếp vào vở.	- HS sửa nét viết và viết dấu > vào vở.
- GV chốt Bài 1: “Dấu > cần viết rõ hai nét xiên gặp nhau ở đầu nhọn.”	- HS tự kiểm tra nét viết.
- Bài 2: GV cho HS quan sát các xe tải và hỏi: “Số nào điền vào ô trống để phép so sánh đúng?” 	- HS quan sát từng phép so sánh và lựa chọn số phù hợp.
- GV hỏi: “Ở xe thứ nhất, số nào lớn hơn 3 trong hai số 2 và 4?”	- HS trả lời: Số 4; viết $4 > 3$.
- GV hỏi: “Ở xe thứ hai, số nào lớn hơn 1 trong hai số 0 và 5?”	- HS trả lời: Số 5; viết $5 > 1$.
- GV hỏi: “Ở xe thứ ba, số nào lớn hơn 7 trong hai số 8 và 6?”	- HS trả lời: Số 8; viết $8 > 7$.
- GV yêu cầu HS điền các số vào SGK/vở bài tập.	- HS điền lần lượt: 4; 5; 8.
- GV chốt Bài 2: “Các phép so sánh đúng là $4 > 3$; $5 > 1$; $8 > 7$.”	- HS đọc lại các phép so sánh.
4. LUYỆN TẬP - Bài 3 và Bài 4 Mục tiêu: - Viết được phép so sánh theo tranh. - Tìm đường đi qua các ô thỏa mãn điều kiện. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 3: GV yêu cầu HS quan sát từng cặp tranh và hỏi: “Nhóm nào có số lượng lớn hơn?”</p> 	<p>- HS đếm số lượng trong từng cặp tranh.</p>
<p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để viết các phép so sánh còn thiếu.</p>	<p>- HS thảo luận và viết: $2 > 1$; $7 > 2$; $6 > 1$.</p>
<p>- GV mời đại diện nhóm trình bày.</p>	<p>- HS trình bày các phép so sánh và đọc kết quả.</p>
<p>- GV chốt Bài 3: “Theo thứ tự các tranh còn lại, ta có $2 > 1$; $7 > 2$; $6 > 1$.”</p>	<p>- HS đối chiếu và sửa bài.</p>
<p>- Bài 4: GV cho HS quan sát mê cung và hỏi: “Mai chỉ đi qua các ô có số lớn hơn 4. Những số nào lớn hơn 4?”</p> 	<p>- HS trả lời: Các số lớn hơn 4 là 5, 6, 7, 8, 9, 10.</p>
<p>- GV yêu cầu HS dùng bút chì nối đường Mai về nhà qua các ô phù hợp.</p>	<p>- HS nối đường theo các ô: 5 - 6 - 7 - 5 - 8 - 9 - 10 - 8 - 7 - 6.</p>
<p>- GV yêu cầu HS đổi bài kiểm tra với bạn.</p>	<p>- HS đổi bài và kiểm tra đường đi.</p>
<p>- GV chốt Bài 4: “Đường đúng chỉ đi qua các số lớn hơn 4.”</p>	<p>- HS sửa đường đi nếu cần.</p>
<p>5. VẬN DỤNG - Củng cố, Dặn dò Mục tiêu: - Củng cố cách đọc, viết dấu >. - Chuẩn bị hoạt động STEM theo KHGD. Cách tiến hành:</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV đưa hai thẻ số 7 và 3, yêu cầu HS dùng thẻ dấu để tạo phép so sánh đúng.	- HS chọn dấu > và đọc: $7 > 3$.
- GV hỏi: “Đầu nhọn của dấu > chỉ về số nào?”	- HS trả lời: Đầu nhọn chỉ về số bé hơn.
- GV dặn: “Chuẩn bị giấy bìa, bút màu, kéo và hồ dán để làm dụng cụ so sánh số trong tiết sau.”	- HS lắng nghe và ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI HỌC STEM: DỤNG CỤ SO SÁNH SỐ TRONG PHẠM VI 10 - TIẾT 1 (TIẾT 2 TRONG TUẦN 4)

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thay cho Bài 4: So sánh số - Tiết 2 theo KHGD - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- So sánh được hai số trong phạm vi 10 bằng các dấu $>$, $<$, $=$.
- Mô tả được yêu cầu của dụng cụ so sánh số và thực hiện được một số thao tác đơn giản để tạo sản phẩm.
- Sử dụng được sản phẩm để luyện so sánh số trong phạm vi 10.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động lựa chọn vật liệu, kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi ý tưởng, phân công nhiệm vụ khi làm việc nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất, chế tạo và thử nghiệm dụng cụ so sánh số.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Kiên trì thực hiện các thao tác tạo sản phẩm.
- Trách nhiệm: Sử dụng kéo, vật liệu đúng cách; giữ vệ sinh và bảo quản sản phẩm.
- Nhân ái: Hỗ trợ bạn trong hoạt động nhóm.

4. Tích hợp

- Điều chỉnh/tích hợp theo KHGD: Thay bằng Bài học STEM “Dụng cụ so sánh số trong phạm vi 10” (02 tiết).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Mẫu dụng cụ so sánh số; phiếu học tập; bảng phụ hoặc máy chiếu.
- Mỗi nhóm: bìa màu/bìa các-tông cỡ A5, băng dính xốp, dây chun, ống hút hoặc que tính.

2. Học sinh

- Mỗi nhóm: bút màu, giấy màu, kéo đầu tròn, hồ dán.
- Thẻ số trong phạm vi 10; khay đựng vật liệu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 2 - BÀI HỌC STEM: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ VÀ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
1. KHỞI ĐỘNG - Trò chơi “Tôi tài giỏi” Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Ôn cách biểu diễn các dấu $>$, $<$, $=$. - Tạo tâm thế hứng thú trước hoạt động STEM. - Mục tiêu tích hợp: Kết nối nhu cầu tạo dụng cụ hỗ trợ so sánh số. Cách tiến hành:	
- GV chia lớp thành các nhóm 4 học sinh.	- HS ngồi theo nhóm và nhận thẻ số.
- GV nêu quy ước: “Hai bạn gờ thẻ số; một bạn đứng giữa dùng hai tay biểu diễn dấu so sánh thích hợp.”	- HS lắng nghe quy ước chơi.
- GV mời một nhóm thực hiện mẫu.	- HS thực hiện mẫu và nhận xét cách tạo dấu.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV tổ chức cho các nhóm lần lượt chơi.	- HS thay phiên giờ số và biểu diễn dấu $>$, $<$ hoặc $=$.
- GV hỏi: “Có cách nào để chúng ta so sánh số dễ dàng hơn mà không cần dùng tạo dấu bằng cơ thể không?”	- HS nêu ý tưởng: Làm một dụng cụ có thể xoay thành dấu $>$, $<$, $=$.
- TÍCH HỢP STEM - GV dẫn dắt: “Chúng ta sẽ thiết kế và làm dụng cụ so sánh số dùng được nhiều lần.”	- HS xác định nhiệm vụ cần thực hiện.
2. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ - Dụng cụ cần có đặc điểm gì? Mục tiêu: - Nhận biết công dụng và yêu cầu của sản phẩm. - Biết trao đổi để thống nhất tiêu chí sản phẩm. - Mục tiêu tích hợp: Xác định tiêu chí của sản phẩm STEM. Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu mẫu hoặc tranh minh họa dụng cụ so sánh số.	- HS quan sát cấu tạo của dụng cụ.
- GV hỏi: “Dụng cụ này giúp chúng ta làm gì?”	- HS trả lời: Dụng cụ giúp tạo dấu $>$, $<$, $=$ để so sánh hai số.
- GV hỏi: “Dụng cụ cần gồm những bộ phận nào?”	- HS trả lời: Có bảng nền, hai thanh làm dấu và các số/hình minh họa.
- GV yêu cầu các nhóm thảo luận tiêu chí sản phẩm.	- HS thảo luận và thống nhất ý kiến.
- GV chốt tiêu chí: “Có hai thanh có thể xoay; chắc chắn, cân đối; sử dụng được nhiều lần; trình bày gọn đẹp.”	- HS đọc lại các tiêu chí sản phẩm.
3. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC - Thực hành so sánh trước khi chế tạo Mục tiêu: - củng cố cách sử dụng dấu $>$, $<$, $=$. - Xác định đúng yêu cầu toán học của sản phẩm. Cách tiến hành:	
- GV đưa hai nhóm hình có 4 và 5 đối tượng, hỏi: “Ta điền dấu nào giữa 4 và 5?”	- HS trả lời: $4 < 5$.
- GV hỏi: “Đổi vị trí hai số, ta có phép so sánh nào?”	- HS trả lời: $5 > 4$.
- GV đưa hai nhóm đều có 4 đối tượng, hỏi: “Ta dùng dấu nào?”	- HS trả lời: $4 = 4$.
- GV yêu cầu HS làm phiếu so sánh một số cặp số trong phạm vi 10.	- HS làm phiếu cá nhân rồi trao đổi với bạn.
- GV mời HS chữa bài và nêu cách chọn dấu.	- HS trình bày: Đếm hoặc so sánh số để chọn dấu phù hợp.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV kết luận: “Dụng cụ làm ra phải xoay được thành dấu $>$, $<$ và $=$ để dùng khi so sánh số.”	- HS ghi nhớ yêu cầu toán học của sản phẩm.
4. Củng cố - Dặn dò Mục tiêu: - Chuẩn bị vật liệu và ý tưởng cho tiết chế tạo. Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu mỗi nhóm kiểm tra vật liệu đã có.	- HS kiểm tra bìa, que/ống hút, dây chun, băng dính, kéo và bút màu.
- GV nhắc quy tắc an toàn khi dùng kéo và vật liệu.	- HS nhắc lại: Dùng kéo đầu tròn đúng cách; không đùa nghịch; thu gom vật liệu gọn gàng.
- GV dặn: “Tiết sau các nhóm sẽ lựa chọn ý tưởng, làm và thử nghiệm dụng cụ.”	- HS ghi nhớ nhiệm vụ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI HỌC STEM: DỤNG CỤ SO SÁNH SỐ TRONG PHẠM VI 10 - TIẾT 2 (TIẾT 3 TRONG TUẦN 4)

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thay cho Bài 4: So sánh số - Tiết 3 theo KHGD - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Đề xuất và thực hiện được cách làm dụng cụ so sánh số bằng vật liệu đơn giản.
- Sử dụng được dụng cụ để biểu diễn các dấu $>$, $<$, $=$ khi so sánh hai số trong phạm vi 10.
- Kiểm tra, điều chỉnh và giới thiệu được sản phẩm sau khi hoàn thành.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện phần việc và tự kiểm tra sản phẩm.
- Giao tiếp và hợp tác: Phân công, hỗ trợ nhau trong quá trình chế tạo và thử nghiệm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Điều chỉnh sản phẩm để đáp ứng tiêu chí sử dụng.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Kiên trì hoàn thiện sản phẩm.
- Trách nhiệm: Sử dụng kéo, vật liệu an toàn và giữ vệ sinh khu vực học tập.
- Nhân ái: Tôn trọng, góp ý và hỗ trợ sản phẩm của nhóm bạn.

4. Tích hợp

- Điều chỉnh/tích hợp theo KHGD: Bài học STEM “Dụng cụ so sánh số trong phạm vi 10” - Tiết 2.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Mẫu sản phẩm; bảng tiêu chí đánh giá; thẻ số trong phạm vi 10.
- Mỗi nhóm: bìa màu/bìa các-tông cỡ A5, băng dính xốp, dây chun, ống hút hoặc que tính.

2. Học sinh

- Mỗi nhóm: bút màu, giấy màu, kéo đầu tròn, hồ dán.
- Phiếu tự đánh giá; khay đựng vật liệu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 3 - BÀI HỌC STEM: CHẾ TẠO, THỬ NGHIỆM VÀ VẬN DỤNG	
1. ĐỀ XUẤT Ý TƯỞNG VÀ LỰA CHỌN GIẢI PHÁP Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất được cách làm sản phẩm. - Thống nhất được phương án của nhóm. - Mục tiêu tích hợp: Thực hiện bước thiết kế trong quy trình STEM. Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu mỗi nhóm nhắc lại các tiêu chí của dụng cụ.	- HS nhắc lại: Có hai thanh xoay được; chắc chắn; cân đối; dùng nhiều lần.
- GV hỏi: “Nhóm em dùng vật liệu gì làm bảng nền?”	- HS trả lời theo phương án nhóm: Bìa màu hoặc bìa các-tông.
- GV hỏi: “Nhóm em dùng vật liệu gì làm hai thanh dấu?”	- HS trả lời: Dùng ống hút hoặc que tính.
- GV yêu cầu nhóm vẽ phác thảo cách đặt hai thanh và cách gắn điểm xoay.	- HS vẽ phác thảo đơn giản trên phiếu.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV mời đại diện nhóm chia sẻ phương án.	- Đại diện nhóm trình bày ý tưởng; nhóm khác góp ý.
- GV chốt: “Nhóm chọn phương án đáp ứng đủ tiêu chí và phù hợp với vật liệu hiện có.”	- HS thống nhất phương án thực hiện.
2. CHẾ TẠO - Làm dụng cụ so sánh số Mục tiêu: - Thực hiện được thao tác cắt, dán, gấp và trang trí. - Làm việc nhóm an toàn, có phân công. Mục tiêu tích hợp: Tạo sản phẩm STEM theo phương án đã chọn. Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu nhóm phân công nhiệm vụ: chuẩn bị nền, làm thanh dấu, gắn trục xoay, trang trí.	- HS phân công nhiệm vụ trong nhóm.
- GV hướng dẫn HS cắt hoặc lựa chọn tấm bìa làm bảng nền.	- HS chuẩn bị bảng nền của sản phẩm.
- GV hướng dẫn HS đặt hai que/ống hút tạo thành hai thanh của dấu so sánh.	- HS đặt hai thanh cân đối trên bảng nền.
- GV hướng dẫn HS gắn hai thanh bằng dây chun hoặc băng dính xếp sao cho có thể xoay.	- HS gắn hai thanh và kiểm tra khả năng xoay.
- GV nhắc HS sử dụng kéo an toàn và giữ vệ sinh khu vực làm việc.	- HS thao tác cẩn thận, thu gom giấy vụn.
- GV quan sát và hỗ trợ nhóm gặp khó khăn.	- HS hoàn thiện và trang trí sản phẩm.
3. THỬ NGHIỆM - ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH SẢN PHẨM Mục tiêu: - Sử dụng được sản phẩm để so sánh số. - Nhận xét và chỉnh sửa sản phẩm theo tiêu chí. Mục tiêu tích hợp: Thử nghiệm, cải tiến sản phẩm STEM. Cách tiến hành:	
- GV đưa cặp số 6 và 4, yêu cầu nhóm dùng dụng cụ biểu diễn dấu thích hợp.	- HS xoay dụng cụ thành dấu > và đọc: 6 > 4.
- GV đưa cặp số 2 và 7.	- HS xoay dụng cụ thành dấu < và đọc: 2 < 7.
- GV đưa cặp số 5 và 5.	- HS xoay dụng cụ thành dấu = và đọc: 5 = 5.
- GV yêu cầu nhóm tự kiểm tra: “Thanh dấu có xoay được không? Sản phẩm có chắc chắn và cân đối không?”	- HS kiểm tra theo tiêu chí và nêu điểm cần chỉnh sửa.
- GV cho các nhóm đổi sản phẩm để góp ý.	- HS quan sát sản phẩm của nhóm bạn và góp ý lịch sự.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV yêu cầu nhóm điều chỉnh sản phẩm sau góp ý.	- HS chỉnh lại điểm gắn, thanh dấu hoặc phần trang trí nếu cần.
4. VẬN DỤNG - Trò chơi “Đố bạn” Mục tiêu: - Vận dụng sản phẩm để luyện so sánh số. - Biết giữ gìn và sử dụng sản phẩm sau bài học. Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chơi theo cặp: một bạn đưa hai số, một bạn dùng dụng cụ đặt dấu.	- HS chơi theo cặp và đổi vai sau mỗi lượt.
- GV mời một số cặp trình bày trước lớp.	- HS trình bày phép so sánh do mình tạo.
- GV yêu cầu HS tự đánh giá sản phẩm theo các tiêu chí đã thống nhất.	- HS đánh giá sản phẩm của nhóm.
- TÍCH HỢP STEM - GV kết luận: “Từ kiến thức so sánh số, các em đã thiết kế và làm được dụng cụ để học Toán thuận tiện hơn.”	- HS lắng nghe và trưng bày sản phẩm.
- GV dặn: “Mang sản phẩm về nhà luyện so sánh số với người thân; chuẩn bị Bài 4 - Tiết 4.”	- HS ghi nhớ và bảo quản sản phẩm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

.....

.....

.....

Căn cứ biên soạn: SGK Toán 1 - Tập một; SGV Toán 1 - Tập một; Kế hoạch dạy học Khối 1 do giáo viên cung cấp.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN LỚP 1

BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 5

BÀI 4: SO SÁNH SỐ - TIẾT 4: LUYỆN TẬP

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Sử dụng được các dấu $>$, $<$, $=$ để so sánh hai số trong phạm vi 10.
- Điền được số hoặc dấu thích hợp; xác định được nhóm có số lượng nhiều nhất.
- Vận dụng so sánh số lượng trong tình huống tranh minh họa.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự làm bài và kiểm tra kết quả so sánh.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm, nhận xét bài của bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn cách so sánh phù hợp cho tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực hoàn thành các bài luyện tập.

- Trung thực: Ghi đúng kết quả quan sát và tính toán.
- Trách nhiệm: Thực hiện nhiệm vụ cẩn thận, giữ gìn sách vở.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

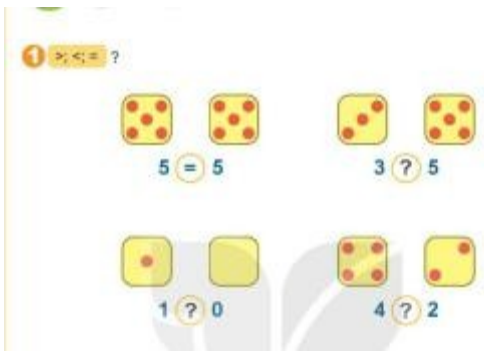
1. Giáo viên

- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt từ SGK trang 30 - 31; thẻ số; thẻ dấu $>$, $<$, $=$; bảng phụ.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bảng con; thẻ số và thẻ dấu; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 4 - LUYỆN TẬP	
1. KHỞI ĐỘNG - Chọn dấu đúng Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Ôn cách dùng các dấu $>$, $<$, $=$. - Tạo hứng thú cho giờ luyện tập. Cách tiến hành:	
- GV đưa hai thẻ số 4 và 4, yêu cầu HS gior thẻ dấu thích hợp.	- HS gior thẻ dấu $=$ và đọc: $4 = 4$.
- GV đưa hai thẻ số 6 và 2, yêu cầu HS gior thẻ dấu thích hợp.	- HS gior thẻ dấu $>$ và đọc: $6 > 2$.
- GV đưa hai thẻ số 3 và 8, yêu cầu HS gior thẻ dấu thích hợp.	- HS gior thẻ dấu $<$ và đọc: $3 < 8$.
- GV giới thiệu: “Hôm nay, các em luyện tập sử dụng dấu và số để so sánh chính xác.”	- HS lắng nghe và mở SGK trang 30.
2. LUYỆN TẬP - Bài 1 và Bài 2 Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Điền đúng dấu so sánh. - Điền được số thích hợp trong phép so sánh. Cách tiến hành:	
- Bài 1: GV cho HS quan sát các cặp thẻ chấm và hỏi: “Mỗi bên có bao nhiêu chấm? Em chọn dấu nào?” 	- HS đếm số chấm và xác định dấu phù hợp.
- GV yêu cầu HS thực hiện Bài 1 vào SGK/vở bài tập.	- HS điền: $5 = 5$; $3 < 5$; $1 > 0$; $4 > 2$.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV mời HS đọc từng phép so sánh.	- HS đọc đúng các phép so sánh đã điền.
- GV chốt Bài 1: “Đáp án là $5 = 5$; $3 < 5$; $1 > 0$; $4 > 2$.”	- HS đối chiếu và sửa bài.
- Bài 2: GV hỏi: “Số nào điền vào chỗ trống để mỗi phép so sánh đúng?” 	- HS quan sát và suy nghĩ số thích hợp.
- GV yêu cầu HS làm cá nhân vào bảng con.	- HS viết: $10 > 9$; $4 = 4$; $0 < 1$; $2 = 2$.
- GV yêu cầu HS giơ bảng và giải thích một phép so sánh.	- HS giơ bảng và nêu: 10 lớn hơn 9; hoặc 0 bé hơn 1.
- GV yêu cầu HS điền kết quả vào bài.	- HS hoàn thành Bài 2 trong SGK/vở bài tập.
- GV chốt Bài 2: “Các số thích hợp lần lượt là 10, 4, 0, 2.”	- HS kiểm tra kết quả.
3. LUYỆN TẬP - Bài 3 và Bài 4 Mục tiêu: - Xác định nhóm có số lượng nhiều nhất. - Đếm và lập được phép so sánh đúng theo tranh. Cách tiến hành:	
- Bài 3: GV cho HS quan sát ba con tàu và hỏi: “Tàu nào chở nhiều thùng hàng nhất?” 	- HS quan sát, đếm thùng hàng và trả lời: Tàu B chở nhiều thùng hàng nhất.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để kiểm tra bằng cách đếm.	- HS thảo luận và đối chiếu số thùng trên từng tàu.
- GV mời HS báo cáo kết quả.	- HS trả lời: Tàu B chở nhiều thùng hàng nhất.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV chốt Bài 3: “Quan sát và đếm cho thấy tàu B có nhiều thùng hàng nhất.”	- HS ghi nhớ cách xác định nhóm nhiều nhất.
<p>- Bài 4: GV hỏi: “Có bao nhiêu quả màu đỏ? Bao nhiêu quả màu xanh? Có bao nhiêu quả ớt và bao nhiêu quả táo?”</p>  <p>a) Có ? quả màu đỏ và ? quả màu xanh: ? < ? b) Có ? quả ớt và ? quả táo: ? > ?</p>	- HS đếm và trả lời: Có 4 quả màu đỏ, 5 quả màu xanh; có 5 quả ớt và 4 quả táo.
- GV yêu cầu HS ghi số lượng quả màu đỏ và quả màu xanh vào bài.	- HS điền: 4 quả màu đỏ; 5 quả màu xanh.
- GV yêu cầu HS viết phép so sánh số quả màu đỏ và số quả màu xanh.	- HS viết: $4 < 5$.
- GV yêu cầu HS ghi số lượng quả ớt và quả táo vào bài.	- HS điền: 5 quả ớt; 4 quả táo.
- GV yêu cầu HS viết phép so sánh số quả ớt và số quả táo.	- HS viết: $5 > 4$.
- GV chốt Bài 4: “Có 4 quả màu đỏ và 5 quả màu xanh nên $4 < 5$; có 5 quả ớt và 4 quả táo nên $5 > 4$.”	- HS đối chiếu và hoàn thành bài.
<p>4. VẬN DỤNG - Củng cố, dặn dò Mục tiêu: - Vận dụng so sánh số vào đồ vật quen thuộc. - Chuẩn bị bài Máy và máy. Cách tiến hành:</p>	
- GV yêu cầu HS chọn hai nhóm bút hoặc thẻ số trên bàn để lập một phép so sánh.	- HS chọn đồ dùng và nêu phép so sánh phù hợp.
- GV hỏi: “Muốn so sánh hai nhóm, em cần làm gì trước?”	- HS trả lời: Em cần đếm số lượng hoặc ghép tương ứng.
- GV dặn: “Về nhà luyện đọc các phép so sánh; chuẩn bị bài Máy và máy.”	- HS lắng nghe và ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

.....

.....

BÀI 5: MẤY VÀ MẤY - TIẾT 1

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được cách gộp hai nhóm đồ vật để được một số lượng chung.
- Nhận biết được cách tách một số thành hai nhóm; nói và viết được theo mẫu "... gồm ... và ...".
- Thực hành được các cách gộp, tách số trong phạm vi 10 bằng tranh hoặc đồ dùng học tập.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự đếm, điền số và kiểm tra kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách gộp, tách số với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm được nhiều cách tách một số bằng đồ dùng trực quan.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực thao tác với tranh, thẻ và que tính.
- Trung thực: Nói và ghi đúng kết quả gộp, tách số.
- Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và hợp tác trong nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

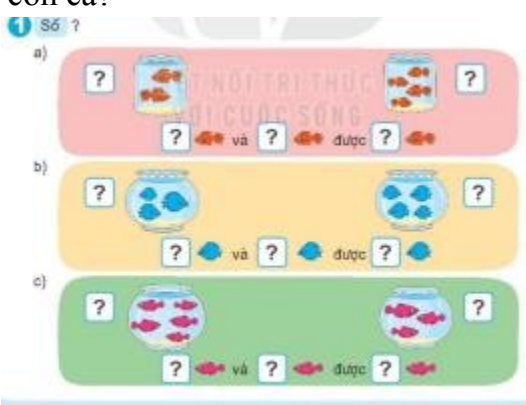
- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt từ SGK trang 32 - 35; que tính; thẻ số; bảng phụ.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; que tính; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 1 - GỘP HAI NHÓM: MẤY VÀ MẤY ĐƯỢC MẤY	
1. KHỞI ĐỘNG - Gộp nhanh đồ vật Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Ôn việc đếm số lượng. - Tạo tình huống gộp hai nhóm đồ vật. Cách tiến hành:	
- GV đặt 2 chiếc bút ở bên trái và 3 chiếc bút ở bên phải bàn.	- HS quan sát hai nhóm bút.
- GV hỏi: "Bên trái có mấy chiếc bút? Bên phải có mấy chiếc bút?"	- HS trả lời: Bên trái có 2 chiếc bút; bên phải có 3 chiếc bút.
- GV hỏi: "Gộp cả hai nhóm lại có tất cả mấy chiếc bút?"	- HS trả lời: Có tất cả 5 chiếc bút.
- GV giới thiệu: "Bài Mấy và mấy giúp chúng ta biết gộp các nhóm để tìm số lượng tất cả."	- HS lắng nghe và mở SGK trang 32.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. KHÁM PHÁ - Mấy và mấy được mấy Mục tiêu: - Nhận biết cách gộp hai nhóm cá. - Diễn đạt được kết quả gộp bằng lời. Cách tiến hành:	
- GV cho HS quan sát hai bể cá và hỏi: “Mai có mấy con cá? Nam có mấy con cá?” 	- HS đếm và trả lời: Mai có 3 con cá; Nam có 2 con cá.
- GV hỏi: “Cả Mai và Nam có tất cả mấy con cá?”	- HS trả lời: Cả hai bạn có 5 con cá.
- GV hướng dẫn HS nói: “3 và 2 được 5.”	- HS đồng thanh nói: 3 và 2 được 5.
- GV dùng que tính minh họa: đặt 3 que, thêm 2 que rồi đếm tất cả.	- HS quan sát và thao tác lại với que tính.
- GV chốt: “Khi gộp 3 con cá và 2 con cá, ta được 5 con cá; nói: 3 và 2 được 5.”	- HS nhắc lại kết luận.
3. HOẠT ĐỘNG - Bài 1 và Bài 2 Mục tiêu: - Điền đúng số khi gộp hai nhóm đồ vật. - Nêu được kết quả theo mẫu “... và ... được ...”. Cách tiến hành:	
- Bài 1: GV cho HS quan sát từng cặp bể cá và hỏi: “Mỗi bể có mấy con cá? Hai bể có tất cả mấy con cá?” 	- HS quan sát, đếm số cá ở mỗi bể và số cá tất cả.
- GV yêu cầu HS làm cá nhân vào SGK/vở bài tập.	- HS điền: a) 2 và 3 được 5; b) 4 và 4 được 8; c) 5 và 3 được 8.
- GV yêu cầu HS đổi bài kiểm tra theo cặp.	- HS đổi bài và đối chiếu kết quả.
- GV mời HS đọc kết quả từng câu.	- HS đọc đầy đủ ba kết quả.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV chốt Bài 1: “Đáp án là: 2 và 3 được 5; 4 và 4 được 8; 5 và 3 được 8.”	- HS sửa bài nếu cần.
<p>- Bài 2: GV cho HS quan sát thẻ chấm Rô-bốt cầm và hỏi: “Tổng số chấm của hai thẻ là bao nhiêu?”</p> 	- HS đếm số chấm trên từng cặp thẻ.
- GV hướng dẫn HS đọc mẫu: “3 và 4 được 7.”	- HS đọc mẫu: 3 và 4 được 7.
- GV yêu cầu HS làm các hình còn lại vào bảng con.	- HS viết lần lượt: 5; 6; 4; 8; 9.
- GV mời HS nêu đầy đủ từng kết quả.	- HS nêu: 2 và 3 được 5; 1 và 5 được 6; 2 và 2 được 4; 4 và 4 được 8; 6 và 3 được 9.
- GV yêu cầu HS ghi kết quả vào bài.	- HS hoàn thành các ô số trong SGK/vở bài tập.
- GV chốt Bài 2: “Khi gộp hai nhóm chấm, ta đếm tất cả để tìm số cần điền.”	- HS ghi nhớ cách làm.
4. Củng cố - Dặn dò Mục tiêu: - Củng cố cách gộp hai nhóm đồ vật. - Chuẩn bị nội dung tách số ở tiết sau. Cách tiến hành:	
- GV nêu: “Có 4 bông hoa và 2 bông hoa.”	- HS trả lời: 4 và 2 được 6.
- GV hỏi: “Muốn biết tất cả có bao nhiêu, em làm gì?”	- HS trả lời: Em gộp hai nhóm rồi đếm tất cả.
- GV dặn: “Về nhà tìm một ví dụ về mấy và mấy được mấy.”	- HS ghi nhớ nhiệm vụ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 5: MẤY VÀ MẤY - TIẾT 2

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được một số có thể tách thành hai nhóm theo nhiều cách.
- Nói và viết được các cách tách số theo mẫu "... gồm ... và ...".
- Thực hành tách số 4, số 5, số 6 bằng tranh và que tính.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự thao tác tách số và đối chiếu kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trình bày cách tách số, trao đổi với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm nhiều cách tách một số bằng đồ dùng trực quan.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực thao tác với tranh và que tính.
- Trung thực: Nói và ghi đúng kết quả tách số.
- Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và hợp tác trong nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**1. Giáo viên**

- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt từ SGK trang 34 - 35; que tính; thẻ số; bảng phụ.

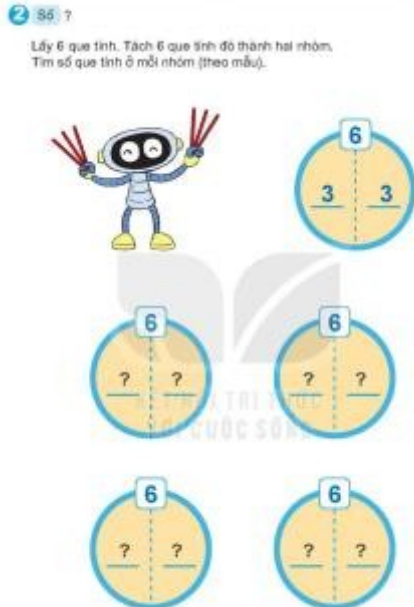
2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; que tính; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
TIẾT 2 - TÁCH MỘT SỐ THÀNH HAI NHÓM	
1. KHỞI ĐỘNG - Từ gộp đến tách Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Gợi nhớ kiến thức gộp hai nhóm. - Tạo tình huống tách một nhóm thành hai phần. Cách tiến hành:	
- GV đưa 5 que tính và hỏi: "Cô có tất cả mấy que tính?"	- HS đếm và trả lời: Có 5 que tính.
- GV tách 5 que tính thành hai nhóm: 2 que và 3 que.	- HS quan sát cách tách.
- GV hỏi: "Số 5 gồm mấy và mấy?"	- HS trả lời: 5 gồm 2 và 3.
- GV giới thiệu: "Tiết học này, các em sẽ tìm nhiều cách tách một số thành hai nhóm."	- HS lắng nghe và mở SGK trang 34.
2. KHÁM PHÁ - Tách số 5 Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số có thể tách thành hai nhóm. - Nói được các cách tách số 5. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV cho HS quan sát bể cá và hỏi: “Có tất cả mấy con cá? Có mấy con cá màu hồng và mấy con cá màu vàng?”</p> 	<p>- HS trả lời: Có 5 con cá; gồm 2 con cá màu hồng và 3 con cá màu vàng.</p>
<p>- GV viết: “5 gồm 2 và 3.”</p>	<p>- HS đọc: 5 gồm 2 và 3.</p>
<p>- GV hỏi: “Đổi vị trí hai nhóm, ta nói thế nào?”</p>	<p>- HS trả lời: 5 gồm 3 và 2.</p>
<p>- GV cho HS quan sát cách bạn Nam tách cá to và cá nhỏ.</p>	<p>- HS quan sát: Có 1 con cá to và 4 con cá nhỏ.</p>
<p>- GV hỏi: “Theo cách tách của Nam, số 5 gồm mấy và mấy?”</p>	<p>- HS trả lời: 5 gồm 1 và 4; 5 gồm 4 và 1.</p>
<p>- GV chốt: “Số 5 có thể tách thành 2 và 3; 3 và 2; 1 và 4; 4 và 1.”</p>	<p>- HS đọc lại các cách tách số 5.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG - Bài 1 và Bài 2</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm được các cách tách số 4. - Tìm được các cách tách số 6 bằng que tính. <p>Cách tiến hành:</p>	
<p>- Bài 1: GV cho HS quan sát bể cá và hỏi: “Có tất cả mấy con cá? Có thể tách thành những cặp số nào?”</p> 	<p>- HS đếm: Có 4 con cá; suy nghĩ các cách tách.</p>
<p>- GV yêu cầu HS dùng 4 que tính để tách thành hai nhóm theo nhiều cách.</p>	<p>- HS thao tác tách 4 que tính.</p>
<p>- GV yêu cầu HS điền kết quả vào bảng trong bài.</p>	<p>- HS điền: 4 gồm 1 và 3; 4 gồm 2 và 2; 4 gồm 3 và 1.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV mời HS đọc các cách tách số 4.	- HS đọc đầy đủ ba cách tách.
- GV chốt Bài 1: “Số 4 gồm 1 và 3; gồm 2 và 2; gồm 3 và 1.”	- HS đối chiếu kết quả.
<p>- Bài 2: GV yêu cầu HS quan sát mẫu và hỏi: “Mẫu tách 6 que tính thành mấy và mấy?”</p> 	- HS trả lời: Mẫu tách 6 thành 3 và 3.
- GV phát cho mỗi HS 6 que tính.	- HS nhận và đếm đủ 6 que tính.
- GV yêu cầu HS tách 6 que tính thành hai nhóm theo các cách khác nhau.	- HS thao tác tách số 6.
- GV yêu cầu HS điền kết quả vào các hình tròn trong bài.	- HS điền: 6 gồm 1 và 5; 6 gồm 2 và 4; 6 gồm 4 và 2; 6 gồm 5 và 1; mẫu đã có 6 gồm 3 và 3.
- GV yêu cầu HS đổi bài kiểm tra theo cặp.	- HS đổi bài và đối chiếu các cách tách.
- GV chốt Bài 2: “Một số có thể được tách thành nhiều cách; các nhóm sau khi tách gộp lại vẫn bằng số ban đầu.”	- HS lắng nghe và ghi nhớ.
<p>4. VẬN DỤNG - Củng cố, dặn dò</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng thao tác tách số bằng đồ vật thực tế. - Chuẩn bị tiết tiếp theo của bài Mấy và mấy. <p>Cách tiến hành:</p>	
- GV yêu cầu HS lấy 5 đồ dùng nhỏ trên bàn và tách thành hai nhóm.	- HS lựa chọn đồ dùng và thực hiện tách.
- GV mời HS nói theo mẫu: “5 gồm ... và ...”.	- HS nêu một cách tách đúng của số 5.
- GV hỏi: “Tách số có làm thay đổi số lượng tất cả không?”	- HS trả lời: Không; gộp hai nhóm lại vẫn bằng số ban đầu.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV dẫn: “Về nhà dùng que tính luyện các cách tách số; chuẩn bị tiết tiếp theo.”	- HS lắng nghe và thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN LỚP 1 BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG TUẦN 6

BÀI 5: MẤY VÀ MẤY - TIẾT 3: LUYỆN TẬP

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố mối liên hệ giữa các số trong phạm vi 10.
- Điền được số thích hợp khi gộp hai nhóm hoặc tách một số thành hai nhóm.
- Diễn đạt được kết quả theo mẫu “... và ... được ...”, “... gồm ... và ...”.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra, điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe và hỗ trợ bạn trong hoạt động nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức để giải quyết nhiệm vụ gắn với tranh hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết đúng kết quả quan sát và tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng, thực hiện nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

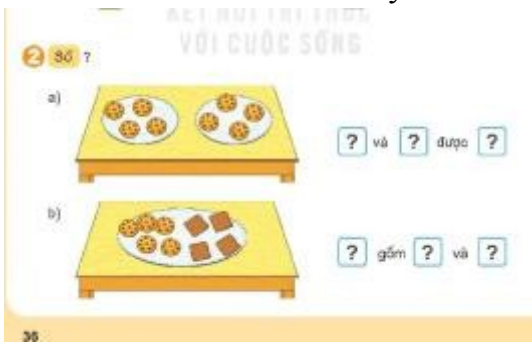
- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Ghép thẻ nhanh Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Ôn cách gộp hai số trong phạm vi 10. - Tạo tâm thế hứng thú cho giờ luyện tập. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV giơ thẻ số 2 và thẻ số 3, hỏi: “2 và 3 được mấy?”	- HS trả lời: 2 và 3 được 5.
- GV giơ thẻ số 5, hỏi: “5 gồm 2 và mấy?”	- HS trả lời: 5 gồm 2 và 3.
- GV giới thiệu: “Hôm nay, các em luyện tập gộp và tách số bằng tranh, thẻ chấm và đồ vật.”	- HS lắng nghe và mở SGK trang 36.
2. LUYỆN TẬP - Bài 1 và Bài 2 Mục tiêu: - Tính được kết quả gộp các nhóm chấm. - Nêu được cách gộp, tách số qua tranh đồ vật. Cách tiến hành:	
- Bài 1: GV cho HS quan sát từng cặp thẻ chấm và hỏi: “Mỗi thẻ có mấy chấm? Gộp lại được mấy chấm?” 	- HS quan sát và đếm số chấm trên từng thẻ.
- GV yêu cầu HS làm cá nhân vào SGK/vở bài tập.	- HS điền các kết quả còn thiếu: 3 và 4 được 7; 6 và 2 được 8; 4 và 5 được 9; 4 và 2 được 6; 3 và 2 được 5.
- GV yêu cầu HS đổi bài kiểm tra với bạn bên cạnh.	- HS đổi bài và đối chiếu kết quả.
- GV chốt Bài 1: “Khi gộp hai nhóm, các em đếm tất cả để tìm số ở ô kết quả.”	- HS đọc lại các kết quả đúng.
- Bài 2: GV hỏi: “Ở câu a, mỗi đĩa có mấy chiếc bánh? Hai đĩa có tất cả mấy chiếc bánh?” 	- HS trả lời: Mỗi đĩa có 4 chiếc bánh; hai đĩa có 8 chiếc bánh.
- GV yêu cầu HS ghi kết quả câu a vào bài.	- HS viết: 4 và 4 được 8.
- GV hỏi: “Ở câu b, trên đĩa có tất cả mấy chiếc bánh? Gồm mấy bánh tròn và mấy bánh vuông?”	- HS trả lời: Có 9 chiếc bánh, gồm 5 bánh tròn và 4 bánh vuông.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV yêu cầu HS ghi kết quả câu b vào bài.	- HS viết: 9 gồm 5 và 4.
- GV chốt Bài 2: “Ta có thể gộp hai nhóm để tìm tất cả hoặc tách một nhóm theo đặc điểm của đồ vật.”	- HS nhắc lại: 4 và 4 được 8; 9 gồm 5 và 4.
3. LUYỆN TẬP - Bài 3 Mục tiêu: - Nhận biết các cách tách số theo màu sắc của bóng. - Rèn kĩ năng quan sát và ghi số chính xác. Cách tiến hành:	
- Bài 3: GV cho HS quan sát các máy gắp bóng và hỏi: “Mỗi máy có mấy bóng màu vàng? Mấy bóng màu đỏ?” 	- HS quan sát và đếm riêng từng màu bóng.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để thống nhất kết quả đếm.	- HS trao đổi với bạn và kiểm tra lại số bóng từng màu.
- GV yêu cầu HS điền số vào các ô dưới mỗi máy.	- HS điền số thích hợp vào bài.
- GV mời HS trình bày một trường hợp và đọc theo mẫu “... gồm ... và ...”.	- HS trình bày, ví dụ: 6 gồm 4 và 2; 5 gồm 2 và 3.
- GV chốt Bài 3: “Muốn tách số theo màu, cần đếm đúng từng nhóm rồi kiểm tra tổng số bóng.”	- HS đối chiếu kết quả và sửa bài nếu cần.
4. VẬN DỤNG - Củng cố, dặn dò Mục tiêu: - Vận dụng gộp, tách số bằng đồ dùng cá nhân. - Chuẩn bị bài Luyện tập chung. Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS lấy 7 que tính và tách thành hai nhóm theo cách em chọn.	- HS thao tác, ví dụ: 7 gồm 3 và 4.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV mời HS nêu một cách tách khác.	- HS nêu: 7 gồm 5 và 2; hoặc 7 gồm 6 và 1.
- GV kết luận: “Một số có thể được tách theo nhiều cách; khi gộp lại, kết quả vẫn là số ban đầu.”	- HS ghi nhớ kiến thức.
- GV dặn HS chuẩn bị bài Luyện tập chung.	- HS lắng nghe và thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....
 ..

 ..

BÀI 6: LUYỆN TẬP CHUNG - TIẾT 1

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 10.
- Nhận biết số lượng đồ vật và điền đúng số tương ứng.
- Vận dụng việc đếm vào tình huống tranh gần gũi.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra, điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe và hỗ trợ bạn trong hoạt động nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức để giải quyết nhiệm vụ gắn với tranh hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết đúng kết quả quan sát và tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng, thực hiện nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Tìm số quanh em Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Ôn đọc các số trong phạm vi 10. - Gọi hứng thú nhận biết số trong hình ảnh. Cách tiến hành:	
- GV cho HS đọc nối tiếp các số từ 0 đến 10.	- HS đọc nối tiếp: 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10.
- GV hỏi: “Em nhìn thấy những con số nào trên đồng hồ, biển số hoặc trang sách?”	- HS nêu số mình quan sát được trong thực tế.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV giới thiệu: “Tiết học này, các em luyện tìm số, đếm đồ vật và ghi số thích hợp.”	- HS lắng nghe và mở SGK trang 38.
2. LUYỆN TẬP - Bài 1 và Bài 2 Mục tiêu: - Nhận ra các chữ số ẩn trong hình. - Đếm và ghi đúng số lượng cá trong mỗi bể. Cách tiến hành:	
- Bài 1: GV cho HS quan sát bức tranh và hỏi: “Trong hình có những số nào?” 	- HS quan sát các đường nét tạo thành chữ số.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và chỉ vào từng số nhìn thấy.	- HS trao đổi và chỉ được các số 1, 2, 3, 4, 5.
- GV chốt Bài 1: “Trong hình có các số 1, 2, 3, 4, 5.”	- HS đọc lại các số.
- Bài 2: GV hỏi: “Trong mỗi bể có bao nhiêu con cá?” 	- HS quan sát và đếm cá trong từng bể.
- GV yêu cầu HS làm cá nhân vào SGK/vở bài tập.	- HS điền lần lượt: 3; 5; 1; 0; 2; 4.
- GV hỏi: “Vì sao bể thứ tư ghi số 0?”	- HS trả lời: Vì bể thứ tư không có con cá nào.
- GV chốt Bài 2: “Số 0 dùng để chỉ không có đồ vật nào.”	- HS đối chiếu và sửa bài.
3. LUYỆN TẬP - Bài 3 và Bài 4 Mục tiêu: - Ghép được số với nhóm đồ vật có số lượng tương ứng. - Đếm được các sự vật trong tranh phong cảnh. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 3: GV cho HS quan sát các chậu hoa và hỏi: “Mỗi khóm có mấy bông hoa? Khóm đó hợp với chậu số mấy?”</p> 	<p>- HS đếm số hoa trong từng khóm.</p>
<p>- GV yêu cầu HS dùng bút chì nối khóm hoa với chậu số thích hợp.</p>	<p>- HS nối theo số lượng bông hoa tương ứng.</p>
<p>- GV mời HS giải thích một đường nối.</p>	<p>- HS nêu: Khóm có 3 bông hoa nối với chậu ghi số 3.</p>
<p>- GV chốt Bài 3: “Đếm chính xác số bông hoa rồi nối với số biểu thị số lượng đó.”</p>	<p>- HS kiểm tra lại đường nối.</p>
<p>- Bài 4: GV hỏi: “Trong tranh có mấy chiếc điều, mấy cây dừa và mấy chiếc thuyền?”</p> 	<p>- HS quan sát, đếm từng loại sự vật.</p>
<p>- GV yêu cầu HS ghi kết quả vào SGK/vở bài tập.</p>	<p>- HS điền: 2 chiếc điều; 4 cây dừa; 5 chiếc thuyền.</p>
<p>- GV chốt Bài 4: “Khi đếm tranh nhiều chi tiết, nên đếm lần lượt từng loại sự vật.”</p>	<p>- HS nhắc lại cách đếm.</p>
<p>4. VẬN DỤNG - Củng cố Mục tiêu: - Vận dụng đếm đồ vật trong lớp học. Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS chọn một loại đồ vật trong lớp và đếm số lượng trong phạm vi 10.</p>	<p>- HS chọn đồ vật, đếm và nêu kết quả.</p>
<p>- GV nhận xét và dặn HS luyện đếm đồ vật ở nhà.</p>	<p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

..

.....

..

BÀI 6: LUYỆN TẬP CHUNG - TIẾT 2

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Điền được số liền trước, số liền sau trong dãy số từ 0 đến 10.
- Ghi đúng số lượng sự vật trong tranh.
- Nhận biết thứ tự số thông qua tranh nổi điểm và lựa chọn nhóm nhiều nhất, ít nhất.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra, điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe và hỗ trợ bạn trong hoạt động nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức để giải quyết nhiệm vụ gắn với tranh hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết đúng kết quả quan sát và tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng, thực hiện nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

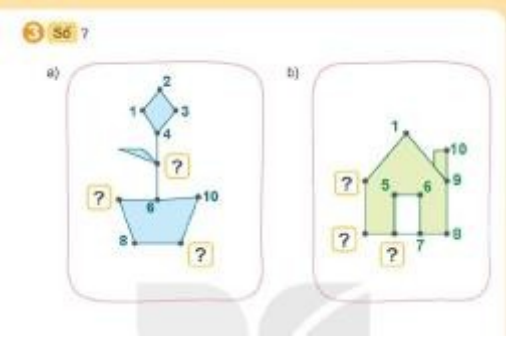
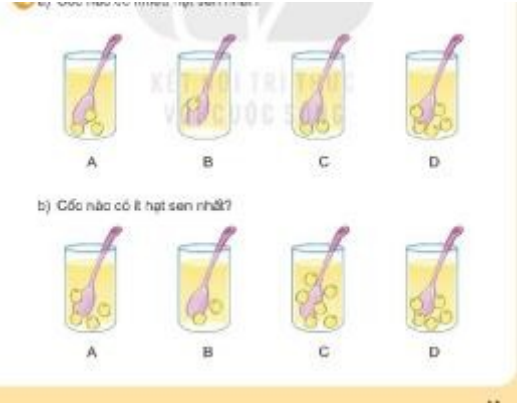
2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Đoàn tàu số Mục tiêu: - Ôn thứ tự các số trong phạm vi 10. Cách tiến hành:	
- GV gọi HS đọc dãy số tăng dần từ 0 đến 10.	- HS đọc dãy số tăng dần.
- GV gọi HS đọc dãy số giảm dần từ 10 về 0.	- HS đọc dãy số giảm dần.
- GV giới thiệu: “Các em tiếp tục luyện điền số, đếm và tìm nhóm nhiều nhất, ít nhất.”	- HS mở SGK trang 40.
2. LUYỆN TẬP - Bài 1 và Bài 2 Mục tiêu: - Điền đúng số còn thiếu trong dãy số. - Đếm và ghi đúng số lượng sự vật trong tranh. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 1: GV cho HS quan sát các đoàn tàu và hỏi: “Số nào còn thiếu giữa hai số đã cho?”</p> 	<p>- HS quan sát từng dãy số trên toa tàu.</p>
<p>- GV yêu cầu HS viết các số còn thiếu vào bảng con.</p>	<p>- HS viết: b) 4; c) 5; d) 8; e) 9; g) 1.</p>
<p>- GV yêu cầu HS điền kết quả vào bài.</p>	<p>- HS hoàn thành các ô trống trong SGK/vở bài tập.</p>
<p>- GV chốt Bài 1: “Muốn điền số thiếu, ta đọc dãy số theo thứ tự liên tiếp.”</p>	<p>- HS đọc lại các dãy số hoàn chỉnh.</p>
<p>- Bài 2: GV hỏi: “Trong tranh có bao nhiêu ngôi nhà, bao nhiêu con trâu và có mấy mặt trời?”</p> 	<p>- HS quan sát và đếm các đối tượng.</p>
<p>- GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở/SGK.</p>	<p>- HS ghi số lượng tương ứng theo kết quả đếm của mình.</p>
<p>- GV mời HS nêu kết quả và giải thích cách đếm.</p>	<p>- HS trình bày và đối chiếu kết quả với lớp.</p>
<p>- GV chốt Bài 2: “Cần quan sát toàn bộ tranh, đánh dấu trong đầu từng đối tượng đã đếm để không bỏ sót.”</p>	<p>- HS tự sửa bài nếu cần.</p>
<p>3. LUYỆN TẬP - Bài 3 và Bài 4</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điền được số theo thứ tự quanh hình vẽ. - Xác định được cốc có nhiều hạt sen nhất, ít hạt sen nhất. <p>Cách tiến hành:</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 3: GV hỏi: “Các số trên hình được xếp theo thứ tự nào? Em cần điền số nào vào chỗ trống?”</p> 	<p>- HS quan sát đường nối và nhận biết thứ tự số.</p>
<p>- GV yêu cầu HS làm vào SGK/vở bài tập.</p>	<p>- HS điền các số còn thiếu để hoàn thành thứ tự từ 1 đến 10.</p>
<p>- GV chốt Bài 3: “Quan sát hướng nối và các số đã có giúp em tìm đúng số còn thiếu.”</p>	<p>- HS đối chiếu kết quả.</p>
<p>- Bài 4: GV hỏi: “Ở câu a, cốc nào có nhiều hạt sen nhất? Ở câu b, cốc nào có ít hạt sen nhất?”</p> 	<p>- HS quan sát và đếm hạt sen trong từng cốc.</p>
<p>- GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi và khoanh đáp án.</p>	<p>- HS thảo luận và khoanh: a) cốc D; b) cốc B.</p>
<p>- GV chốt Bài 4: “Để tìm nhiều nhất hoặc ít nhất, ta đếm rồi so sánh số lượng các nhóm.”</p>	<p>- HS nhắc lại cách làm.</p>
<p>4. VẬN DỤNG - Củng cố, dặn dò Mục tiêu: - Vận dụng tìm số liền trước, liền sau và so sánh số lượng. Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV hỏi: “Số liền sau của 7 là số nào? Số liền trước của 7 là số nào?”</p>	<p>- HS trả lời: Số liền sau của 7 là 8; số liền trước của 7 là 6.</p>
<p>- GV dặn HS chuẩn bị hoạt động STEM: Thực hành cùng thẻ học Toán.</p>	<p>- HS lắng nghe và chuẩn bị vật liệu theo hướng dẫn.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

..

.....

..

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN LỚP 1

BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 7

BÀI HỌC STEM: THỰC HÀNH CÙNG THẺ HỌC TOÁN - TIẾT 1 (TIẾT 1 TRONG TUẦN 7)

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Vận dụng đếm, đọc, viết, so sánh và sắp xếp các số trong phạm vi 10.
- Nhận biết được yêu cầu của sản phẩm thẻ học Toán.
- Lựa chọn được thẻ hình phù hợp với thẻ số trong nhiệm vụ luyện tập.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra, điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe và hỗ trợ bạn trong hoạt động nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức để giải quyết nhiệm vụ gắn với tranh hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động nhận biết và thiết kế thẻ.
- Trách nhiệm: Chuẩn bị vật liệu, giữ vệ sinh khi thực hành.
- Hợp tác: Biết trao đổi ý tưởng và hỗ trợ bạn.

4. Tích hợp

- Điều chỉnh theo KHGD: Thay Bài 6: Luyện tập chung - Tiết 3 và Tiết 4 bằng Bài học STEM “Thực hành cùng thẻ học Toán” (02 tiết).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Sách/Bài học STEM lớp 1; mẫu thẻ học Toán; phiếu học tập số 1, số 2.
- Mỗi nhóm: giấy bìa màu hoặc bìa carton cỡ A4; sticker; bút màu.

2. Học sinh

- Bút màu; kéo đầu tròn; giấy màu; hồ dán; bộ thẻ số.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Trò chơi “Tập tầm vông với thẻ số” Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Ôn so sánh số trong phạm vi 10. - Tạo nhu cầu sử dụng thẻ để học Toán. - Mục tiêu tích hợp: Kết nối bài học STEM với nhiệm vụ luyện đọc, so sánh số. Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu mỗi HS viết một số trong phạm vi 10 vào bảng con.	- HS chọn và viết một số vào bảng con.
- GV nêu một số bất kì và yêu cầu HS giơ bảng có số lớn hơn số đó.	- HS so sánh và giơ bảng phù hợp.
- GV hỏi: “Ngoài bảng con, chúng ta có thể làm đồ dùng nào để chơi và luyện số nhiều lần?”	- HS nêu ý tưởng: Làm các thẻ số hoặc thẻ hình.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- TÍCH HỢP STEM - GV giới thiệu nhiệm vụ: “Các nhóm sẽ làm thẻ học Toán để luyện đếm, đọc và so sánh số.”	- HS xác định nhiệm vụ của bài học.
2. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ - Thẻ học Toán cần đạt yêu cầu gì? Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết công dụng và tiêu chí sản phẩm. - Thảo luận, thống nhất yêu cầu của thẻ học Toán. - Mục tiêu tích hợp: Hình thành ý thức tạo sản phẩm học tập sử dụng được trong thực hành Toán. Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu tranh hoặc mẫu thẻ số, thẻ hình.	- HS quan sát mẫu thẻ.
- GV hỏi: “Thẻ số giúp em luyện điều gì? Thẻ hình giúp em luyện điều gì?”	- HS trả lời: Thẻ số giúp đọc, so sánh số; thẻ hình giúp đếm số lượng.
- GV yêu cầu nhóm nêu tiêu chí của thẻ học Toán.	- HS thảo luận và nêu ý kiến.
- GV chốt tiêu chí: “Làm ít nhất 5 thẻ; số viết đúng, to, rõ; hình vẽ dễ đếm; thẻ chắc chắn và đẹp.”	- HS đọc lại tiêu chí sản phẩm.
3. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC - Nhận biết số qua thẻ hình Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Đếm đúng số hình và ghép với thẻ số. - Xác định thẻ có số lượng hình nhiều nhất. Cách tiến hành:	
- GV phát phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS đếm số hình trên mỗi thẻ.	- HS làm bài cá nhân vào phiếu học tập số 1.
- GV yêu cầu HS nối thẻ hình với thẻ số tương ứng.	- HS nối thẻ dựa trên kết quả đếm.
- GV mời HS giải thích một đường nối.	- HS nêu: Em đếm được ... hình nên nối với thẻ số ...
- GV hỏi: “Thẻ nào có số lượng hình nhiều nhất?”	- HS trả lời theo phiếu: Thẻ có 10 hình là thẻ nhiều nhất.
- GV chốt: “Muốn ghép đúng thẻ, cần đếm chính xác rồi so sánh số lượng.”	- HS kiểm tra và sửa phiếu.
4. Củng cố - Dặn dò Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị ý tưởng và vật liệu cho tiết làm sản phẩm. Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu các nhóm thống nhất sẽ làm thẻ số hay thẻ hình.	- HS trao đổi và thống nhất loại thẻ nhóm sẽ làm.
- GV dặn HS chuẩn bị giấy bìa, bút màu, kéo đầu tròn, hồ dán cho tiết sau.	- HS ghi nhớ và chuẩn bị đồ dùng.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

..

.....

..

BÀI HỌC STEM: THỰC HÀNH CÙNG THẺ HỌC TOÁN - TIẾT 2 (TIẾT 2 TRONG TUẦN 7)

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Đề xuất và thực hiện được cách làm thẻ học Toán bằng vật liệu đơn giản.
- Sử dụng được thẻ để đếm, đọc, so sánh và sắp xếp số trong phạm vi 10.
- Giới thiệu, tự đánh giá và điều chỉnh được sản phẩm.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra, điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe và hỗ trợ bạn trong hoạt động nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức để giải quyết nhiệm vụ gắn với tranh hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Kiên trì hoàn thành sản phẩm.
- Trách nhiệm: Sử dụng kéo an toàn, thu dọn vật liệu sau hoạt động.
- Hợp tác: Phân công và hỗ trợ bạn trong nhóm.

4. Tích hợp

- Điều chỉnh theo KHGD: Thay Bài 6: Luyện tập chung - Tiết 3 và Tiết 4 bằng Bài học STEM “Thực hành cùng thẻ học Toán” (02 tiết).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Mẫu thẻ học Toán; phiếu đánh giá; giấy bìa, bút màu, sticker, kéo đầu tròn, hồ dán.

2. Học sinh

- Giấy bìa; bút chì; bút màu; kéo đầu tròn; hồ dán; vật liệu trang trí.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Nhắc lại nhiệm vụ Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại tiêu chí sản phẩm. - Sẵn sàng thực hành chế tạo. Cách tiến hành:	
- GV hỏi: “Thẻ học Toán cần bảo đảm những yêu cầu nào?”	- HS trả lời: Số đúng, rõ; hình dễ đếm; thẻ chắc chắn, đẹp.
- GV nhắc quy tắc an toàn khi dùng kéo và hồ dán.	- HS nhắc lại quy tắc và sắp xếp vật liệu gọn gàng.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. ĐỀ XUẤT Ý TƯỞNG - Lựa chọn cách làm thẻ Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Biết lựa chọn hình dạng, nội dung và vật liệu của thẻ. - Biết phân công công việc trong nhóm. - Mục tiêu tích hợp: Rèn quy trình thiết kế sản phẩm STEM từ ý tưởng đến thực hiện. Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu nhóm thảo luận: “Nhóm làm những thẻ số nào? Nhóm vẽ hình gì? Mỗi bạn đảm nhiệm việc gì?”	- HS thảo luận và phân công nhiệm vụ.
- GV phát phiếu thiết kế và yêu cầu nhóm phác thảo thẻ.	- HS phác thảo nội dung thẻ trên phiếu.
- GV mời đại diện nhóm trình bày ý tưởng.	- HS trình bày loại thẻ, vật liệu và cách thực hiện.
- GV nhận xét, giúp nhóm điều chỉnh ý tưởng để số/hình rõ và dễ sử dụng.	- HS tiếp nhận góp ý và sửa phương án.
3. THỰC HÀNH - Làm và thử nghiệm thẻ học Toán Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Tạo được bộ thẻ theo thiết kế. - Thử nghiệm thẻ qua trò chơi học tập. Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS cắt bìa thành các thẻ vừa tay, bảo đảm an toàn.	- HS cắt bìa theo phần việc đã phân công.
- GV yêu cầu HS viết số hoặc vẽ/dán hình lên từng thẻ.	- HS hoàn thiện nội dung và trang trí thẻ.
- GV yêu cầu các nhóm kiểm tra số viết đúng và số hình dễ đếm.	- HS kiểm tra, sửa lại thẻ nếu cần.
- GV tổ chức trò chơi: một bạn rút thẻ hình, bạn khác chọn thẻ số phù hợp.	- HS chơi theo nhóm và đổi vai.
- GV tổ chức lượt chơi so sánh: hai bạn rút hai thẻ, cả nhóm nêu thẻ lớn hơn hoặc bằng nhau.	- HS đếm, so sánh và nêu kết quả.
- TÍCH HỢP STEM - GV chốt: “Sản phẩm do các em tự làm có thể dùng nhiều lần để học số và chơi cùng người thân.”	- HS trưng bày và giữ gìn sản phẩm.
4. ĐÁNH GIÁ - VẬN DỤNG Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và đánh giá được sản phẩm. - Vận dụng thẻ trong học tập ở nhà. Cách tiến hành:	
- GV mời đại diện nhóm giới thiệu bộ thẻ và cách chơi.	- HS giới thiệu sản phẩm trước lớp.
- GV yêu cầu HS tự đánh giá sản phẩm theo tiêu chí.	- HS đánh dấu vào phiếu đánh giá và nêu điểm cần cải tiến.
- GV dặn HS mang thẻ về chơi cùng người thân và chuẩn bị bài về các hình phẳng.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

..

.....

..

BÀI 7: HÌNH VUÔNG, HÌNH TRÒN, HÌNH TAM GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT - TIẾT 1

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận dạng và gọi đúng tên hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật qua vật thật và hình vẽ.
- Phân loại được một số hình theo tên gọi.
- Đếm được số hình đơn giản trong hình ghép.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra, điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe và hỗ trợ bạn trong hoạt động nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức để giải quyết nhiệm vụ gắn với tranh hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết đúng kết quả quan sát và tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng, thực hiện nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

4. Tích hợp

- Giáo dục công dân số: Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung hướng dẫn cách làm sản phẩm trang trí lớp học bằng các hình hình học trên Internet dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
- Tích hợp AI - 1.C1.3: Hiểu AI có thể xử lý hình ảnh nhận được từ camera để nhận diện đồ vật có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt từ SGK trang 46 - 47; bộ hình phẳng; máy tính bảng hoặc hình minh họa hoạt động nhận diện (nếu có).

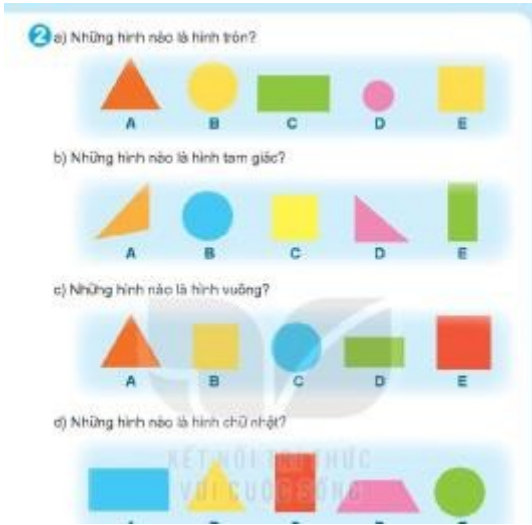
2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Đồ vật có hình gì? Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Gợi nhớ hình dạng của đồ vật quen thuộc. - Tạo hứng thú học nhận dạng hình. Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giơ chiếc đĩa, khăn tay và quyển sách, hỏi: “Mỗi đồ vật có dạng hình gì?” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: Đĩa dạng hình tròn; khăn tay dạng hình vuông; quyển sách dạng hình chữ nhật.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV giới thiệu bài: “Hôm nay, các em sẽ nhận biết bốn hình phẳng quen thuộc.”	- HS lắng nghe và mở SGK trang 46.
2. KHÁM PHÁ - Nhận biết bốn hình phẳng Mục tiêu: - Gọi đúng tên bốn hình phẳng qua đồ vật và mẫu hình. Cách tiến hành:	
- GV cho HS quan sát tranh và hỏi: “Đồ vật nào có dạng hình vuông? Hình tròn? Hình tam giác? Hình chữ nhật?” 	- HS quan sát và nêu tên đồ vật gắn với từng hình.
- GV lần lượt giới thiệu mẫu hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.	- HS lấy hình tương ứng trong bộ đồ dùng và gọi tên.
- GV chốt: “Tên hình giúp ta nhận biết hình dạng của nhiều đồ vật xung quanh.”	- HS đọc lại tên bốn hình.
3. HOẠT ĐỘNG - Bài 1, Bài 2 và Bài 3 Mục tiêu: - Nói, chọn đúng hình theo tên gọi. - Đếm được các hình trong hình ghép. Cách tiến hành:	
- Bài 1: GV hỏi: “Mỗi đồ vật ở bên trái có dạng hình gì? Em nối với tên hình nào?” 	- HS quan sát và nhận dạng từng đồ vật.
- GV yêu cầu HS làm cá nhân vào SGK/vở bài tập.	- HS nối: đồng hồ - hình tròn; khăn - hình vuông; cờ - hình tam giác; tấm gỗ - hình chữ nhật.
- GV chốt Bài 1: “Đồ vật khác nhau có thể mang dạng những hình đã học.”	- HS kiểm tra đường nối.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 2: GV yêu cầu HS chỉ và đọc tên các hình theo từng câu hỏi a, b, c, d.</p> 	<p>- HS quan sát các nhóm hình.</p>
<p>- GV hỏi: “Ở câu a, những hình nào là hình tròn?”</p>	<p>- HS trả lời: Hình B và hình D là hình tròn.</p>
<p>- GV hỏi: “Ở câu b, những hình nào là hình tam giác?”</p>	<p>- HS trả lời: Hình A và hình D là hình tam giác.</p>
<p>- GV hỏi: “Ở câu c, những hình nào là hình vuông?”</p>	<p>- HS trả lời: Hình B và hình E là hình vuông.</p>
<p>- GV hỏi: “Ở câu d, hình nào là hình chữ nhật?”</p>	<p>- HS trả lời: Hình A và hình C là hình chữ nhật.</p>
<p>- GV chốt Bài 2: “Cần quan sát hình dạng, không dựa vào màu sắc của hình.”</p>	<p>- HS ghi nhớ.</p>
<p>- Bài 3: GV cho HS quan sát ngôi nhà ghép hình và hỏi: “Trong hình có bao nhiêu hình vuông, hình tròn và hình tam giác?”</p> 	<p>- HS đếm từng loại hình trong tranh.</p>
<p>- GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi và ghi kết quả vào bài.</p>	<p>- HS thảo luận và ghi số lượng hình tìm được.</p>
<p>- GV chốt Bài 3: “Khi đếm hình trong hình ghép, nên đếm lần lượt từng loại để không nhầm.”</p>	<p>- HS đối chiếu và sửa bài.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
4. VẬN DỤNG - TÍCH HỢP CÔNG DÂN SỐ VÀ AI Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng hình trong đồ vật thực tế. - Biết tìm kiếm hướng dẫn đơn giản và hiểu camera có thể hỗ trợ nhận diện hình. - Mục tiêu tích hợp: Tìm kiếm nội dung số an toàn; hiểu vai trò camera như “mắt” của thiết bị AI. Cách tiến hành:	
- TÍCH HỢP CDS - GV hỏi: “Khi muốn tìm mẫu trang trí lớp học bằng hình vuông, hình tròn, em sẽ tìm bằng cụm từ nào?”	- HS nêu: “Trang trí lớp học bằng hình vuông, hình tròn” hoặc cụm từ tương tự.
- TÍCH HỢP CDS - GV thao tác mẫu dưới sự quan sát của HS: nhập từ khóa đơn giản; chọn một hình minh họa phù hợp; nhắc HS chỉ tìm kiếm khi có giáo viên hoặc người lớn hướng dẫn.	- HS quan sát thao tác tìm kiếm và nêu những hình đã học xuất hiện trong mẫu trang trí.
- TÍCH HỢP CDS - GV nhắc: “Khi dùng thiết bị số, không tự bấm vào quảng cáo hoặc đường dẫn lạ; chỉ xem nội dung phục vụ nhiệm vụ học tập.”	- HS nhắc lại quy tắc sử dụng thiết bị số an toàn.
- TÍCH HỢP AI - GV hỏi: “Máy tính bảng cần bộ phận nào để nhìn thấy chiếc đĩa hay quyển sách trước mặt?”	- HS trả lời: Máy tính bảng cần camera.
- TÍCH HỢP AI - GV diễn giải: “Camera giống như đôi mắt của máy. Khi nhận hình ảnh, ứng dụng AI có thể so sánh đặc điểm và dự đoán đồ vật có dạng hình tròn, hình vuông hoặc hình chữ nhật.”	- HS lắng nghe và nhận biết camera có thể giúp máy quan sát hình ảnh.
- TÍCH HỢP AI - GV hỏi: “Nếu ứng dụng báo chiếc đồng hồ có dạng hình tròn, em cần làm gì để kiểm tra?”	- HS trả lời: Em quan sát lại chiếc đồng hồ và đối chiếu với hình tròn đã học.
- GV kết luận: “Các em tự quan sát để nhận dạng hình; công cụ số và AI chỉ hỗ trợ khi được sử dụng đúng cách.”	- HS ghi nhớ kết luận.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

..

.....

..

0KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN LỚP 1

BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 8

BÀI 7: HÌNH VUÔNG, HÌNH TRÒN, HÌNH TAM GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT - TIẾT 2: LUYỆN TẬP

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- củng cố nhận dạng bốn hình phẳng qua hình rời, hình ghép và đồ vật.
- Đếm được số hình theo từng loại trong tranh.
- Xác định được hình không thuộc nhóm theo yêu cầu.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra, điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe và hỗ trợ bạn trong hoạt động nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức để giải quyết nhiệm vụ gắn với tranh hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết đúng kết quả quan sát và tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng, thực hiện nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Chọn đúng hình Mục tiêu: - Ôn tên gọi bốn hình đã học. Cách tiến hành:	
- GV nêu tên một hình và yêu cầu HS gơ hình tương ứng trong bộ đồ dùng.	- HS gơ đúng hình vuông, hình tròn, hình tam giác hoặc hình chữ nhật.
- GV giới thiệu: “Hôm nay, các em luyện đếm và tìm hình trong các tranh ghép.”	- HS lắng nghe và mở SGK trang 48.
2. LUYỆN TẬP - Bài 1 và Bài 2 Mục tiêu: - Đếm số hình theo từng loại. - Nhận biết hình vuông, hình tam giác trong hình xếp que tính. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 1: GV hỏi: “Trong tranh có bao nhiêu hình tròn, hình vuông, hình tam giác và hình chữ nhật?”</p> 	<p>- HS quan sát và đếm lần lượt từng loại hình.</p>
- GV yêu cầu HS ghi kết quả vào vở/SGK.	- HS ghi kết quả theo số hình đã đếm.
- GV yêu cầu HS đổi bài kiểm tra theo cặp.	- HS kiểm tra kết quả với bạn.
- GV chốt Bài 1: “Muốn đếm chính xác, ta chọn một loại hình để đếm xong rồi mới chuyển sang loại khác.”	- HS sửa bài nếu cần.
<p>- Bài 2: GV hỏi: “Hình xếp bằng que tính có bao nhiêu hình vuông? Bao nhiêu hình tam giác?”</p> 	<p>- HS quan sát hình que tính và đếm.</p>
- GV yêu cầu HS dùng que tính xếp lại hình theo mẫu trong nhóm đôi.	- HS thực hành xếp hình và kiểm tra số hình tạo được.
- GV chốt Bài 2: “Các hình nhỏ có thể ghép thành một hình lớn; cần quan sát đầy đủ khi đếm.”	- HS lắng nghe và ghi nhớ.
<p>3. LUYỆN TẬP - Bài 3 và Bài 4</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điền bảng thống kê số hình theo tranh. - Xác định được những hình không phải hình vuông. <p>Cách tiến hành:</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH																				
<p>- Bài 3: GV cho HS quan sát ba hình ghép và hỏi: “Mỗi hình có bao nhiêu hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác, hình vuông?”</p> <div><p>3) Có bao nhiêu hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật trong mỗi hình sau?</p><div><div>a)</div><div>b)</div><div>c)</div></div><table><tr><th></th><th>Hình tròn</th><th>Hình chữ nhật</th><th>Hình tam giác</th><th>Hình vuông</th></tr><tr><td>a)</td><td>2</td><td>?</td><td>3</td><td>?</td></tr><tr><td>b)</td><td>?</td><td>1</td><td>?</td><td>0</td></tr><tr><td>c)</td><td>?</td><td>3</td><td>?</td><td>0</td></tr></table></div>		Hình tròn	Hình chữ nhật	Hình tam giác	Hình vuông	a)	2	?	3	?	b)	?	1	?	0	c)	?	3	?	0	<p>- HS quan sát và đếm từng hình.</p>
	Hình tròn	Hình chữ nhật	Hình tam giác	Hình vuông																	
a)	2	?	3	?																	
b)	?	1	?	0																	
c)	?	3	?	0																	
<p>- GV yêu cầu HS hoàn thành bảng vào SGK/vở bài tập.</p>	<p>- HS điền: a) 2 hình tròn, 1 hình chữ nhật, 3 hình tam giác, 0 hình vuông; b) 1 hình tròn, 1 hình chữ nhật, 3 hình tam giác, 0 hình vuông; c) 2 hình tròn, 3 hình chữ nhật, 1 hình tam giác, 0 hình vuông.</p>																				
<p>- GV chốt Bài 3: “Bảng giúp ghi lại kết quả đếm rõ ràng, dễ kiểm tra.”</p>	<p>- HS đối chiếu và sửa bài.</p>																				
<p>- Bài 4: GV hỏi: “Những hình nào trong khung không phải là hình vuông?”</p> <div><p>4) Những hình nào trong khung không phải là hình vuông?</p><div><div></div><div></div><div></div><div></div><div></div></div></div>	<p>- HS nhận dạng từng hình trong khung.</p>																				
<p>- GV yêu cầu HS khoanh các hình không phải hình vuông.</p>	<p>- HS khoanh hình tròn, hình tam giác và hình chữ nhật.</p>																				
<p>- GV chốt Bài 4: “Màu sắc không quyết định tên hình; ta cần nhìn hình dạng.”</p>	<p>- HS nhắc lại kết luận.</p>																				
<p>4. VẬN DỤNG - Củng cố</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Nhận dạng hình qua đồ vật trong lớp học.</p> <p>Cách tiến hành:</p>																					
<p>- GV yêu cầu HS tìm trong lớp một đồ vật có dạng mỗi hình đã học.</p>	<p>- HS nêu ví dụ về hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.</p>																				
<p>- GV dặn HS chuẩn bị giấy màu, kéo và hồ dán cho bài học STEM tiếp theo.</p>	<p>- HS ghi nhớ và chuẩn bị.</p>																				

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

..

..

BÀI HỌC STEM: THỰC HÀNH TRANG TRÍ LỚP HỌC BẰNG CÁC HÌNH HÌNH HỌC - TIẾT 1 (TIẾT 2 TRONG TUẦN 8)

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Vận dụng nhận biết hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật trong sản phẩm trang trí.
- Nêu được yêu cầu và đề xuất ý tưởng cho sản phẩm trang trí lớp học.
- Chọn được vật liệu phù hợp để làm sản phẩm.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra, điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe và hỗ trợ bạn trong hoạt động nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức để giải quyết nhiệm vụ gắn với tranh hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực quan sát, đề xuất ý tưởng.
- Trách nhiệm: Giữ gìn vật liệu và sử dụng thiết bị/học liệu đúng hướng dẫn.
- Hợp tác: Biết thông nhất ý tưởng trong nhóm.

4. Tích hợp

- Điều chỉnh theo KHGD: Thay Bài 8: Thực hành lắp ghép, xếp hình - Tiết 1 và Tiết 2 bằng Bài học STEM “Thực hành trang trí lớp học bằng các hình hình học” (02 tiết).
- Tích hợp AI - 1.C1.2: Hiểu camera là “mắt” giúp thiết bị/robot thu nhận hình ảnh; AI có thể xử lý hình ảnh để nhận diện các mảnh ghép khi thực hiện nhiệm vụ xếp hình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Sách/Bài học STEM lớp 1; một số mẫu trang trí; video hoặc hình minh họa robot xếp hình.
- Giấy màu; bìa các-tông; bút màu; kéo đầu tròn; hồ dán.

2. Học sinh

- Giấy màu; bút màu; kéo đầu tròn; hồ dán; bộ hình phẳng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Trò chơi “Tớ tên là gì?” Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Ôn nhận dạng hình phẳng. - Kết nối đến nhiệm vụ ghép hình trang trí. Cách tiến hành:	
- GV giơ lần lượt hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.	- HS gọi tên và giơ hình tương ứng.
- GV đưa hình ghép đơn giản và hỏi: “Hình này được ghép từ những hình nào?”	- HS nhận biết các hình thành phần.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV giới thiệu nhiệm vụ: “Các nhóm sẽ dùng các hình đã học để tạo sản phẩm trang trí lớp học.”	- HS xác định nhiệm vụ của bài học.
2. KHÁM PHÁ - TÍCH HỢP AI: Camera giúp robot nhìn mảnh ghép Mục tiêu: - Nhận biết camera giúp thiết bị thu nhận hình ảnh. - Hiểu sơ giản AI hỗ trợ robot nhận diện mảnh ghép. - Mục tiêu tích hợp: AI 1.C1.2: camera là “mắt” của máy trong nhiệm vụ nhận diện hình ảnh. Cách tiến hành:	
- TÍCH HỢP AI - GV cho HS xem hình ảnh hoặc đoạn clip ngắn về robot đang xếp các mảnh hình.	- HS quan sát robot thực hiện nhiệm vụ xếp hình.
- TÍCH HỢP AI - GV hỏi: “Robot cần bộ phận nào để nhìn thấy mảnh hình trước khi chọn và xếp?”	- HS trả lời: Robot cần camera.
- TÍCH HỢP AI - GV diễn giải: “Camera giống như mắt của robot, thu nhận hình ảnh các mảnh ghép. Chương trình AI xử lý hình ảnh để nhận biết mảnh nào là hình tròn, hình vuông hoặc hình tam giác và xác định vị trí để robot chọn đúng.”	- HS lắng nghe và bước đầu hiểu vai trò của camera, AI.
- TÍCH HỢP AI - GV hỏi: “Nếu mảnh ghép bị che khuất hoặc đặt lộn xộn, robot có thể gặp khó khăn gì?”	- HS trả lời: Robot có thể không nhìn rõ hoặc chọn nhầm mảnh ghép.
- TÍCH HỢP AI - GV kết luận: “Con người cần sắp xếp hình rõ ràng và lập trình để robot thực hiện đúng; máy chỉ hỗ trợ khi nhận được hình ảnh rõ.”	- HS ghi nhớ kết luận.
3. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ - Tiêu chí sản phẩm trang trí Mục tiêu: - Xác định được yêu cầu của sản phẩm. - Đề xuất ý tưởng sử dụng các hình đã học. - Mục tiêu tích hợp: Vận dụng hình học vào sản phẩm STEM. Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu một số mẫu biển lớp hoặc đồ trang trí được ghép từ các hình phẳng.	- HS quan sát và gọi tên hình thành phần.
- GV hỏi: “Sản phẩm cần được tạo bởi những hình nào?”	- HS trả lời: Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- GV chốt tiêu chí: “Có sử dụng các hình đã học; trang trí đẹp, sáng tạo; sản phẩm chắc chắn.”	- HS nhắc lại tiêu chí.
- GV yêu cầu các nhóm thảo luận ý tưởng sản phẩm.	- HS thảo luận: biển lớp, bông hoa, ngôi nhà, con thuyền hoặc sản phẩm khác.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV mời đại diện nhóm trình bày và nhận xét ý tưởng.	- HS trình bày và tiếp thu góp ý.
4. Củng cố - Dặn dò Mục tiêu: - Chuẩn bị thực hành làm sản phẩm ở tiết tiếp theo. Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu nhóm hoàn thiện bản phác thảo và phân công nhiệm vụ.	- HS thống nhất bản phác thảo, phân công bạn cắt, bạn dán, bạn trang trí.
- GV nhắc HS chuẩn bị vật liệu và sử dụng kéo an toàn.	- HS ghi nhớ quy tắc an toàn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

..

.....

..

BÀI HỌC STEM: THỰC HÀNH TRANG TRÍ LỚP HỌC BẰNG CÁC HÌNH HÌNH HỌC - TIẾT 2 (TIẾT 3 TRONG TUẦN 8)

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Làm được sản phẩm trang trí lớp học từ các hình phẳng đã học.
- Giới thiệu được hình dạng sử dụng trong sản phẩm.
- Kiểm tra, điều chỉnh và đánh giá được sản phẩm.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra, điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe và hỗ trợ bạn trong hoạt động nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức để giải quyết nhiệm vụ gắn với tranh hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Kiên trì thực hiện sản phẩm.
- Trách nhiệm: Thao tác an toàn và giữ vệ sinh lớp học.
- Hợp tác: Phân công, hỗ trợ và góp ý lịch sự.

4. Tích hợp

- Điều chỉnh theo KHGD: Thay Bài 8: Thực hành lắp ghép, xếp hình - Tiết 1 và Tiết 2 bằng Bài học STEM “Thực hành trang trí lớp học bằng các hình hình học” (02 tiết).
- Tích hợp AI - 1.C1.2: Hiểu camera là “mắt” giúp thiết bị/robot thu nhận hình ảnh; AI có thể xử lý hình ảnh để nhận diện các mảnh ghép khi thực hiện nhiệm vụ xếp hình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Mẫu sản phẩm; phiếu đánh giá; giấy màu; bìa các-tông; kéo đầu tròn; hồ dán; bút màu.

2. Học sinh

- Giấy màu; bìa; kéo đầu tròn; hồ dán; bút màu; bản phác thảo của nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Nhắc lại tiêu chí Mục tiêu: - Sẵn sàng thực hành làm sản phẩm. Cách tiến hành:	
- GV hỏi: “Sản phẩm trang trí cần đảm bảo những yêu cầu nào?”	- HS trả lời: Có các hình đã học; đẹp, sáng tạo; chắc chắn.
- GV nhắc an toàn khi dùng kéo, hồ dán và cách thu dọn giấy vụn.	- HS sắp xếp vật liệu và nhắc lại quy tắc.
2. THỰC HÀNH - Làm sản phẩm trang trí Mục tiêu: - Thực hiện được các bước cắt, ghép, dán hình. - Hợp tác hoàn thành sản phẩm theo ý tưởng. - Mục tiêu tích hợp: Ứng dụng kiến thức hình học để tạo sản phẩm STEM. Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu nhóm lựa chọn các hình cần cắt theo bản phác thảo.	- HS chọn màu giấy và xác định hình cần tạo.
- GV hướng dẫn HS vẽ và cắt từng hình theo phần việc đã phân công.	- HS thực hành vẽ, cắt hình an toàn.
- GV yêu cầu nhóm thử xếp các hình trước khi dán.	- HS xếp thử, điều chỉnh bố cục sản phẩm.
- GV yêu cầu HS dán và trang trí hoàn thiện sản phẩm.	- HS dán các hình và hoàn thiện sản phẩm.
- GV quan sát, hỗ trợ nhóm gặp khó khăn và nhắc thu gom vật liệu.	- HS hoàn thiện, giữ khu vực làm việc sạch sẽ.
3. TRƯNG BÀY - GIỚI THIỆU VÀ ĐÁNH GIÁ Mục tiêu: - Nêu được các hình sử dụng trong sản phẩm. - Biết đánh giá và điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí. - Mục tiêu tích hợp: Liên hệ vai trò con người kiểm tra kết quả của sản phẩm do công cụ hỗ trợ tạo ra. Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu đại diện nhóm giới thiệu: sản phẩm là gì; dùng những hình nào; cách làm ra sao.	- HS giới thiệu sản phẩm của nhóm.
- GV mời các nhóm nhận xét theo tiêu chí đã thống nhất.	- HS nhận xét lịch sự, góp ý cụ thể.
- GV yêu cầu nhóm điều chỉnh chi tiết chưa chắc chắn hoặc chưa cân đối.	- HS sửa và hoàn thiện sản phẩm.
- TÍCH HỢP AI - GV liên hệ: “Robot có thể nhận diện mảnh ghép bằng camera, nhưng con người vẫn cần kiểm tra xem sản phẩm đã đúng hình, đẹp và chắc chắn chưa.”	- HS hiểu vai trò kiểm tra của con người đối với kết quả do máy hoặc dụng cụ hỗ trợ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
4. VẬN DỤNG - TRANG TRÍ LỚP HỌC Mục tiêu: - Sử dụng sản phẩm để làm đẹp góc học tập. - Bảo quản được sản phẩm. Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chọn vị trí phù hợp để trưng bày sản phẩm.	- HS trang trí góc học tập hoặc khu vực lớp theo hướng dẫn.
- GV hỏi: “Em đã dùng những hình nào để làm sản phẩm?”	- HS nêu tên các hình xuất hiện trong sản phẩm của nhóm.
- GV kết luận: “Các hình phẳng giúp chúng ta tạo ra nhiều sản phẩm đẹp và hữu ích.”	- HS ghi nhớ và giữ gìn sản phẩm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

..

.....

..

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN LỚP 1

BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 9

BÀI 9: LUYỆN TẬP CHUNG

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận dạng, gọi tên đúng các hình đã học qua đồ vật và hình vẽ.
- Xếp, ghép được các hình theo yêu cầu.
- Nhận biết được quy luật đơn giản về màu sắc hoặc hình dạng.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra, điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe và hỗ trợ bạn trong hoạt động nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức để giải quyết nhiệm vụ gắn với tranh hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết đúng kết quả quan sát và tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng, thực hiện nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

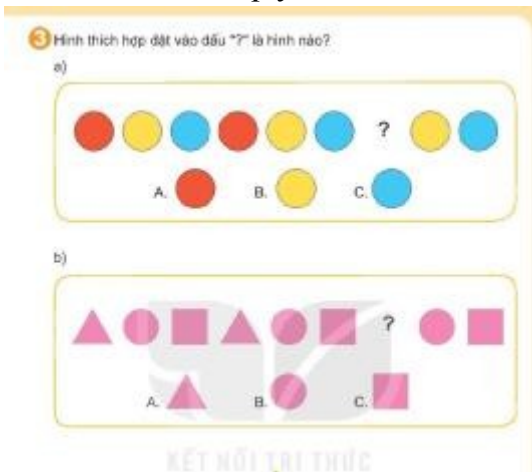
- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Kể tên hình Mục tiêu: - Ôn tên gọi các hình phẳng đã học. Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu một số đồ vật quen thuộc và yêu cầu HS nêu dạng hình.	- HS nhận dạng hình của đồ vật.
- GV giới thiệu: “Hôm nay, các em luyện nhận dạng, xếp ghép và tìm quy luật hình.”	- HS mở SGK trang 54.
2. LUYỆN TẬP - Bài 1 và Bài 2 Mục tiêu: - Liên hệ hình dạng với đồ vật thực tế. - Xếp được hình từ que tính. Cách tiến hành:	
- Bài 1: GV hỏi: “Mỗi đồ vật trong tranh có dạng hình gì?” 	- HS quan sát các đồ vật quen thuộc.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và nói tên đồ vật với dạng hình phù hợp bằng lời.	- HS nêu: khung cửa sổ, bảng lớp, bìa sách, con tem dạng hình chữ nhật; biển báo, ê-ke dạng hình tam giác; đĩa DVD, bánh xe, cái bánh dạng hình tròn.
- GV chốt Bài 1: “Có thể nhận biết hình đã học qua nhiều đồ vật xung quanh.”	- HS ghi nhớ.
- Bài 2: GV cho HS quan sát mẫu xếp que tính và hỏi: “Hình mẫu gồm những hình tam giác nào?” 	- HS quan sát cấu tạo của hình xếp.
- GV yêu cầu HS dùng que tính xếp theo mẫu.	- HS thực hành xếp hình theo mẫu.
- GV yêu cầu HS dùng 5 que tính xếp thành một hình có 2 hình tam giác.	- HS thử xếp và trình bày sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV chốt Bài 2: “Các que tính có thể ghép tạo thành nhiều hình khác nhau.”	- HS thu gọn que tính sau hoạt động.
3. LUYỆN TẬP - Bài 3 và Bài 4 Mục tiêu: - Tìm được hình tiếp theo theo quy luật. - Xác định số mảnh hình tam giác tạo nên hình ghép. Cách tiến hành:	
- Bài 3: GV hỏi: “Hình nào thích hợp đặt vào dấu ‘?’ là hình nào?” 	- HS quan sát dãy hình và nhận ra quy luật lặp lại.
- GV yêu cầu HS chọn đáp án cho câu a và câu b.	- HS chọn: a) hình màu đỏ; b) hình tam giác màu hồng.
- GV chốt Bài 3: “Muốn tìm hình còn thiếu, ta quan sát thứ tự lặp lại của màu sắc hoặc hình dạng.”	- HS giải thích lại quy luật.
- Bài 4: GV cho HS quan sát hình mũi tên và hỏi: “Bạn Mai đã dùng bao nhiêu miếng bìa hình tam giác để ghép hình?” 	- HS quan sát các đường phân chia trong hình ghép.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và nêu kết quả.	- HS trả lời: Bạn Mai dùng 6 miếng bìa hình tam giác.
- GV chốt Bài 4: “Có thể ghép nhiều hình tam giác để tạo thành một hình mới.”	- HS ghi nhớ.
4. VẬN DỤNG - Củng cố Mục tiêu: - Vận dụng xếp ghép hình sáng tạo. Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS dùng bộ hình ghép một đồ vật em thích.	- HS ghép hình và nêu các hình đã sử dụng.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV nhận xét và dặn HS chuẩn bị bài Phép cộng trong phạm vi 10.	- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

..

.....

..

BÀI 10: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 - TIẾT 1: GỘP LẠI THÌ BẰNG MẤY?

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết ý nghĩa ban đầu của phép cộng là gộp hai nhóm lại.
- Viết và đọc được phép cộng phù hợp với tranh.
- Tìm được kết quả phép cộng bằng cách đếm tất cả trong phạm vi 5.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra, điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe và hỗ trợ bạn trong hoạt động nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức để giải quyết nhiệm vụ gắn với tranh hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết đúng kết quả quan sát và tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng, thực hiện nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

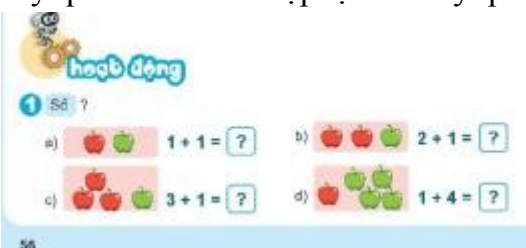
- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

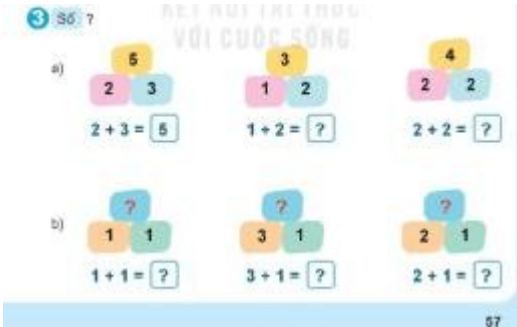
2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Gộp đồ vật Mục tiêu: - Tạo tình huống gộp hai nhóm đồ vật. Cách tiến hành:	
- GV đặt 2 thẻ tròn đỏ và 1 thẻ tròn xanh lên bàn, hỏi: “Gộp lại có tất cả mấy thẻ?”	- HS đếm và trả lời: Có tất cả 3 thẻ.
- GV giới thiệu: “Khi gộp hai nhóm lại, ta có thể viết bằng phép cộng.”	- HS lắng nghe và mở SGK trang 56.
2. KHÁM PHÁ - Gộp lại thì bằng mấy? Mục tiêu: - Nhận biết dấu cộng và cách đọc phép cộng. - Viết được phép cộng theo tình huống gộp. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV cho HS quan sát tranh bóng bay và hỏi: “Bạn Nam có mấy quả bóng? Bạn Mai có mấy quả bóng? Gộp lại có mấy quả bóng?”</p> 	<p>- HS trả lời: Nam có 3 quả bóng; Mai có 2 quả bóng; gộp lại có 5 quả bóng.</p>
<p>- GV viết $3 + 2 = 5$ và giới thiệu dấu $+$ là dấu cộng.</p>	<p>- HS quan sát và đọc: Ba cộng hai bằng năm.</p>
<p>- GV cho HS quan sát tranh ô tô và hỏi: “Một ô tô và ba ô tô gộp lại được mấy ô tô?”</p>	<p>- HS trả lời: $1 + 3 = 4$; đọc là một cộng ba bằng bốn.</p>
<p>- GV chốt: “Phép cộng giúp biểu thị việc gộp hai nhóm đồ vật.”</p>	<p>- HS nhắc lại ý nghĩa của phép cộng.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG - Bài 1, Bài 2 và Bài 3 Mục tiêu: - Viết được phép cộng phù hợp với tranh. - Tính được kết quả bằng cách đếm tất cả. Cách tiến hành:</p>	
<p>- Bài 1: GV hỏi: “Mỗi tranh có mấy quả táo đỏ, mấy quả táo xanh? Gộp lại có mấy quả?”</p> 	<p>- HS quan sát và đếm số quả.</p>
<p>- GV yêu cầu HS điền số vào bài.</p>	<p>- HS điền: $1 + 1 = 2$; $2 + 1 = 3$; $3 + 1 = 4$; $1 + 4 = 5$.</p>
<p>- GV chốt Bài 1: “Đếm tất cả số quả sau khi gộp để tìm kết quả phép cộng.”</p>	<p>- HS đọc các phép tính.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 2: GV hỏi: “Có mấy gấu vàng và mấy gấu đỏ? Có mấy con vịt dưới nước và mấy con vịt trên bờ?”</p> 	<p>- HS quan sát và nêu tình huống.</p>
<p>- GV yêu cầu HS ghi phép tính thích hợp.</p>	<p>- HS viết: $2 + 2 = 4$; $4 + 1 = 5$.</p>
<p>- GV chốt Bài 2: “Mỗi tranh giúp lập một phép cộng phù hợp với việc gộp lại.”</p>	<p>- HS đối chiếu kết quả.</p>
<p>- Bài 3: GV hỏi: “Hai số ở dưới gộp lại được số nào ở trên?”</p> 	<p>- HS quan sát sơ đồ số.</p>
<p>- GV yêu cầu HS làm cá nhân vào bảng con rồi ghi vào bài.</p>	<p>- HS viết: $1 + 2 = 3$; $2 + 2 = 4$; $1 + 1 = 2$; $3 + 1 = 4$; $2 + 1 = 3$.</p>
<p>- GV chốt Bài 3: “Phép cộng thể hiện số ở trên được gộp từ hai số ở dưới.”</p>	<p>- HS đọc lại các phép tính.</p>
<p>4. VẬN DỤNG - Củng cố Mục tiêu: - Lập phép cộng từ đồ vật trong lớp. Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS lấy 2 bút chì và thêm 2 bút chì, nêu phép cộng.</p>	<p>- HS thao tác và nêu: $2 + 2 = 4$.</p>
<p>- GV dặn HS luyện lập phép cộng từ đồ vật ở nhà.</p>	<p>- HS ghi nhớ.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

..

.....

..

BÀI 10: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 - TIẾT 2: LUYỆN TẬP

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**1. Năng lực đặc thù**

- củng cố ý nghĩa phép cộng theo tình huống gộp lại.
- Tính được các phép cộng trong phạm vi 6.
- Viết được phép cộng phù hợp với tranh và hoàn thành phép tính còn thiếu.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra, điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe và hỗ trợ bạn trong hoạt động nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức để giải quyết nhiệm vụ gắn với tranh hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết đúng kết quả quan sát và tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng, thực hiện nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**1. Giáo viên**

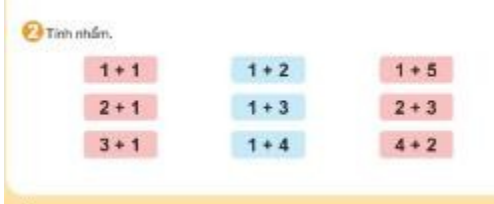
- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

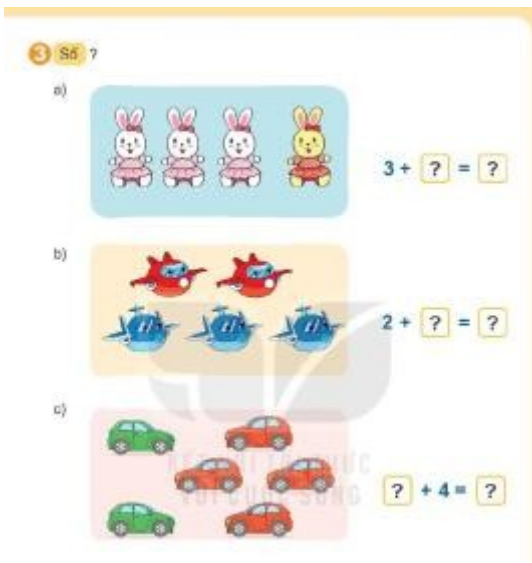
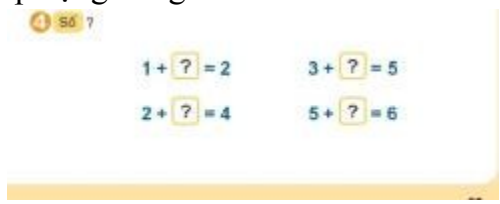
2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Tính nhanh Mục tiêu: - Ôn các phép cộng đã học. Cách tiến hành:	
- GV nêu phép tính $1 + 1$; $2 + 1$; $3 + 1$; $1 + 4$.	- HS viết kết quả vào bảng con: 2; 3; 4; 5.
- GV nhận xét và giới thiệu tiết luyện tập.	- HS lắng nghe và mở SGK trang 58.
2. LUYỆN TẬP - Bài 1 và Bài 2 Mục tiêu: - Tính được phép cộng có kết quả bằng 6. - Rèn kỹ năng tính nhẩm. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 1: GV hỏi: “Mỗi hàng có mấy quả màu vàng, mấy quả màu xanh? Gộp lại được bao nhiêu?”</p> 	<p>- HS quan sát và đếm.</p>
<p>- GV yêu cầu HS điền kết quả vào bài.</p>	<p>- HS điền: $5 + 1 = 6$; $4 + 2 = 6$; $3 + 3 = 6$; $2 + 4 = 6$; $1 + 5 = 6$.</p>
<p>- GV chốt Bài 1: “Nhiều cách gộp khác nhau đều có thể cho kết quả bằng 6.”</p>	<p>- HS đọc các phép tính.</p>
<p>- Bài 2: GV yêu cầu HS tính nhẩm các phép cộng đã cho.</p> 	<p>- HS tính nhẩm theo từng cột.</p>
<p>- GV yêu cầu HS ghi kết quả vào bảng con và đọc phép tính.</p>	<p>- HS nêu đúng kết quả của từng phép cộng.</p>
<p>- GV chốt Bài 2: “Có thể dùng đếm thêm hoặc phép cộng đã nhớ để tính nhẩm nhanh.”</p>	<p>- HS ghi nhớ cách tính.</p>
<p>3. LUYỆN TẬP - Bài 3 và Bài 4 Mục tiêu: - Viết được phép cộng theo tranh. - Điền được số còn thiếu trong phép cộng. Cách tiến hành:</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 3: GV cho HS quan sát tranh và hỏi: “Có mấy con vật/đồ chơi ở mỗi nhóm? Gộp lại được bao nhiêu?”</p> 	<p>- HS đếm từng nhóm trong tranh.</p>
<p>- GV yêu cầu HS làm vào SGK/vở bài tập.</p>	<p>- HS điền: $3 + 1 = 4$; $2 + 3 = 5$; $2 + 4 = 6$.</p>
<p>- GV chốt Bài 3: “Quan sát hai nhóm trong tranh để viết phép cộng phù hợp.”</p>	<p>- HS đọc lại các phép tính.</p>
<p>- Bài 4: GV hỏi: “Số nào cần điền vào ô trống để phép cộng đúng?”</p> 	<p>- HS suy nghĩ từ kết quả đã cho.</p>
<p>- GV yêu cầu HS viết số cần điền vào bảng con.</p>	<p>- HS viết: 1; 2; 2; 1.</p>
<p>- GV chốt Bài 4: “Ta tìm số cần thêm để được kết quả ở bên phải.”</p>	<p>- HS hoàn thành bài.</p>
<p>4. VẬN DỤNG - Củng cố Mục tiêu: - Củng cố phép cộng có kết quả bằng 6. Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV hỏi: “Em hãy nêu một phép cộng có kết quả bằng 6.”</p>	<p>- HS nêu một trong các phép tính: $5 + 1 = 6$; $4 + 2 = 6$; $3 + 3 = 6$.</p>
<p>- GV dặn HS chuẩn bị nội dung phép cộng theo cách thêm vào.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

..

.....

..

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN LỚP 1

BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 10

BÀI 10: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 - TIẾT 3: THÊM VÀO THÌ BẰNG MẤY?

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết ý nghĩa phép cộng là thêm vào.
- Tìm được kết quả phép cộng bằng cách đếm thêm.
- Thực hiện được một số phép cộng trong phạm vi 10.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra, điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe và hỗ trợ bạn trong hoạt động nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức để giải quyết nhiệm vụ gắn với tranh hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết đúng kết quả quan sát và tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng, thực hiện nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

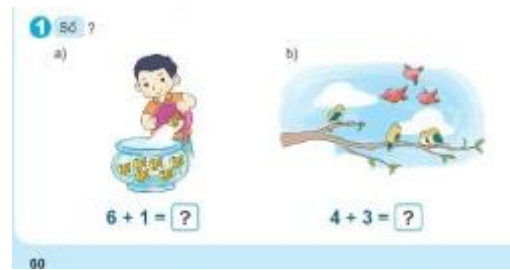
- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

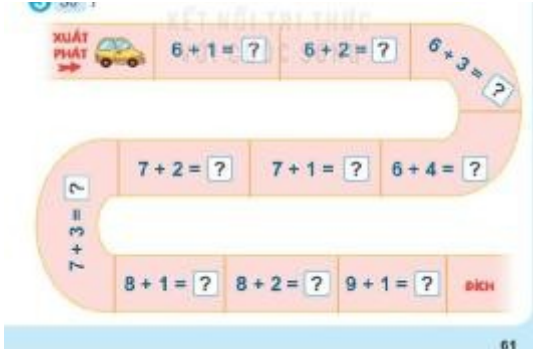
2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Đếm thêm Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Ôn phép cộng có kết quả bằng 6. - Gọi cách đếm thêm. Cách tiến hành:	
- GV nêu: “Có 5 chấm tròn, thêm 1 chấm tròn. Ta đếm thêm thế nào?”	- HS đếm: 5, 6; nêu $5 + 1 = 6$.
- GV giới thiệu: “Hôm nay, các em học cách tìm kết quả phép cộng bằng đếm thêm.”	- HS mở SGK trang 60.
2. KHÁM PHÁ - Thêm vào thì bằng mấy? Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết tình huống thêm vào. - Thực hiện đếm thêm để tìm kết quả. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV cho HS quan sát bình hoa và hỏi: “Lúc đầu có mấy bông hoa? Thêm mấy bông hoa? Có tất cả mấy bông hoa?”</p> 	<p>- HS trả lời: Lúc đầu có 5 bông; thêm 2 bông; có tất cả 7 bông.</p>
<p>- GV hướng dẫn đếm thêm: “Bắt đầu từ 5, thêm hai bước: 6, 7.”</p>	<p>- HS thực hiện đếm thêm: 5, 6, 7.</p>
<p>- GV viết $5 + 2 = 7$ và yêu cầu HS đọc.</p>	<p>- HS đọc: Năm cộng hai bằng bảy.</p>
<p>- GV chốt: “Khi có thêm đồ vật, ta có thể bắt đầu từ số đã có và đếm thêm.”</p>	<p>- HS nhắc lại cách đếm thêm.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG - Bài 1, Bài 2 và Bài 3</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng đếm thêm để tính. - Viết được phép cộng theo tình huống thêm vào. <p>Cách tiến hành:</p>	
<p>- Bài 1: GV hỏi: “Trong bể có 6 con cá, thêm 1 con cá thì có bao nhiêu? Có 4 con chim, thêm 3 con chim thì có bao nhiêu?”</p> 	<p>- HS quan sát và đếm thêm.</p>
<p>- GV yêu cầu HS điền kết quả vào bài.</p>	<p>- HS viết: $6 + 1 = 7$; $4 + 3 = 7$.</p>
<p>- GV chốt Bài 1: “Đếm thêm giúp tìm kết quả nhanh mà không phải đếm lại từ đầu.”</p>	<p>- HS đọc hai phép tính.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 2: GV hỏi: “Có mấy bạn đang chơi? Có thêm mấy bạn đến? Có tất cả mấy bạn?”</p> 	<p>- HS quan sát tranh cầu trượt và nhảy dây.</p>
<p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và điền số.</p>	<p>- HS điền: $4 + 2 = 6$; $3 + 3 = 6$.</p>
<p>- GV chốt Bài 2: “Từ tình huống thêm bạn vào trò chơi, ta lập được phép cộng.”</p>	<p>- HS đối chiếu kết quả.</p>
<p>- Bài 3: GV tổ chức trò chơi “Đua xe tính đúng” và hỏi: “Mỗi ô trên đường đi có kết quả là bao nhiêu?”</p> 	<p>- HS quan sát đường đua và thực hiện phép cộng.</p>
<p>- GV yêu cầu HS làm theo cặp, lần lượt viết kết quả từng ô.</p>	<p>- HS tính: $6 + 1 = 7$; $6 + 2 = 8$; $6 + 3 = 9$; $6 + 4 = 10$; $7 + 1 = 8$; $7 + 2 = 9$; $7 + 3 = 10$; $8 + 1 = 9$; $8 + 2 = 10$; $9 + 1 = 10$.</p>
<p>- GV chốt Bài 3: “Đếm thêm giúp chiếc xe đi đến đích bằng các kết quả chính xác.”</p>	<p>- HS kiểm tra và sửa bài.</p>
<p>4. VẬN DỤNG - Củng cố Mục tiêu: - Vận dụng đếm thêm với đồ vật. Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS lấy 6 que tính, thêm 3 que tính và nêu phép cộng.</p>	<p>- HS thao tác và nêu: $6 + 3 = 9$.</p>
<p>- GV dẫn HS luyện đếm thêm trong các phép cộng đã học.</p>	<p>- HS ghi nhớ.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....
 ..

 ..

BÀI 10: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 - TIẾT 4: SỐ 0 TRONG PHÉP CỘNG

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được đặc điểm của phép cộng với 0.
- Thực hiện được phép cộng có một số hạng bằng 0.
- Viết được phép cộng phù hợp với tranh và nối đúng kết quả.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra, điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe và hỗ trợ bạn trong hoạt động nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức để giải quyết nhiệm vụ gắn với tranh hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nói, viết đúng kết quả quan sát và tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng, thực hiện nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

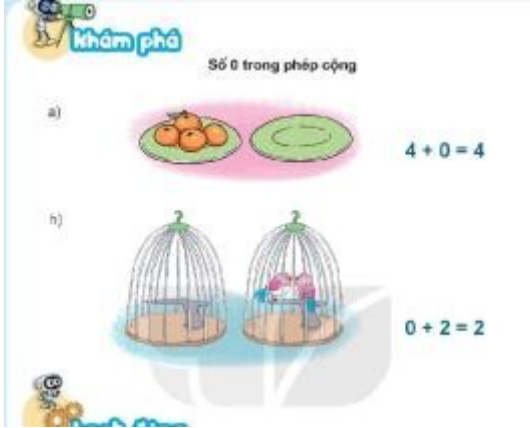
- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Tính nhanh Mục tiêu: - Ôn các phép cộng bằng đếm thêm. Cách tiến hành:	
- GV nêu các phép tính $6 + 1$; $7 + 2$; $8 + 2$.	- HS viết bảng con: 7; 9; 10.
- GV giới thiệu: “Tiết này, các em tìm hiểu khi cộng với số 0.”	- HS lắng nghe và mở SGK trang 62.
2. KHÁM PHÁ - Số 0 trong phép cộng Mục tiêu: - Nhận biết số nào cộng 0 cũng bằng chính số đó. - Nhận biết 0 cộng số nào cũng bằng chính số đó. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV hỏi: “Một đĩa có 4 quả cam, đĩa kia không có quả cam nào. Hai đĩa có tất cả mấy quả cam?”</p> 	<p>- HS trả lời: Có tất cả 4 quả cam.</p>
<p>- GV viết $4 + 0 = 4$ và yêu cầu HS đọc.</p>	<p>- HS đọc: Bốn cộng không bằng bốn.</p>
<p>- GV hỏi: “Lồng thứ nhất có 0 con chim, lồng thứ hai có 2 con chim. Cả hai lồng có mấy con chim?”</p>	<p>- HS trả lời: Có 2 con chim; viết $0 + 2 = 2$.</p>
<p>- GV chốt: “Một số cộng với 0 bằng chính số đó; 0 cộng với một số cũng bằng chính số đó.”</p>	<p>- HS đọc lại kết luận.</p>
<p>3. HOẠT ĐỘNG - Bài 1 và Bài 2</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính nhẩm phép cộng trong phạm vi 7. - Điền được kết quả phép cộng có tổng bằng 7. <p>Cách tiến hành:</p>	
<p>- Bài 1: GV yêu cầu HS tính nhẩm từng phép cộng.</p> 	<p>- HS tính nhẩm theo từng dòng.</p>
<p>- GV yêu cầu HS nêu kết quả Bài 1.</p>	<p>- HS nêu: $0 + 4 = 4$; $3 + 1 = 4$; $2 + 2 = 4$; $2 + 3 = 5$; $0 + 5 = 5$; $1 + 4 = 5$; $3 + 3 = 6$; $4 + 2 = 6$; $6 + 0 = 6$.</p>
<p>- GV chốt Bài 1: “Khi có số 0, kết quả vẫn bằng số còn lại.”</p>	<p>- HS ghi nhớ.</p>
<p>- Bài 2: GV hỏi: “Mỗi cột gồm hai số nào? Cộng lại được mấy?”</p>	<p>- HS quan sát bảng phép cộng.</p>
<p>- GV yêu cầu HS hoàn thành bảng vào SGK/vở bài tập.</p>	<p>- HS điền tất cả kết quả bằng 7.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV chốt Bài 2: “Các cặp số trong bảng đều gộp lại được 7.”	- HS đọc các phép cộng bằng 7.
4. LUYỆN TẬP - Bài 3 và Bài 4 Mục tiêu: - Viết được phép cộng theo tranh. - Nói đúng thỏ với chuồng theo kết quả phép tính. Cách tiến hành:	
- Bài 3: GV hỏi: “Bể cá thứ hai không có cá; hai nhóm thuyền có số lượng như thế nào?” 	- HS quan sát, đếm và lập phép cộng.
- GV yêu cầu HS viết phép tính vào bài.	- HS viết: $5 + 0 = 5$; $3 + 4 = 7$.
- GV chốt Bài 3: “Dù cộng với 0, số lượng ban đầu không thay đổi.”	- HS đọc lại phép tính.
- Bài 4: GV yêu cầu HS tính kết quả trên mỗi chú thỏ và nối về chuồng có số phù hợp. 	- HS tính và nối thỏ về chuồng.
- GV mời HS nêu đường nối.	- HS nêu: $3 + 1$ nối 4; $3 + 2$ nối 5; $2 + 4$ nối 6; $5 + 2$ nối 7; $6 + 2$ nối 8; $6 + 3$ nối 9.
- GV chốt Bài 4: “Tính đúng kết quả giúp tìm đúng chuồng cho thỏ.”	- HS kiểm tra đường nối.
5. VẬN DỤNG - Củng cố Mục tiêu: - Củng cố quy tắc cộng với 0. Cách tiến hành:	
- GV hỏi: “7 cộng 0 bằng mấy? 0 cộng 8 bằng mấy?”	- HS trả lời: $7 + 0 = 7$; $0 + 8 = 8$.
- GV dặn HS chuẩn bị tiết luyện tập tiếp theo.	- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

..

..

BÀI 10: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 - TIẾT 5: LUYỆN TẬP

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Tính được phép cộng trong phạm vi 10.
- Bước đầu nhận biết khi đổi chỗ hai số trong phép cộng thì kết quả không thay đổi qua các ví dụ cụ thể.
- Giải quyết được nhiệm vụ theo tranh và trò chơi ghép thẻ phép tính - kết quả.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra, điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe và hỗ trợ bạn trong hoạt động nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức để giải quyết nhiệm vụ gắn với tranh hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết đúng kết quả quan sát và tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng, thực hiện nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

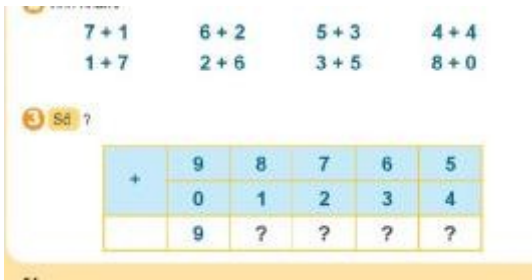
- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Cặp phép tính Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Ôn phép cộng đã học. - Gọi nhận xét về hai phép cộng đổi chỗ. Cách tiến hành:	
- GV nêu hai phép tính $6 + 2$ và $2 + 6$, yêu cầu HS tính.	- HS tính và trả lời: Cả hai phép tính đều bằng 8.
- GV hỏi: “Hai phép tính có gì giống và khác nhau?”	- HS trả lời: Hai số đổi chỗ cho nhau nhưng kết quả đều bằng 8.
- GV giới thiệu: “Tiết học này, các em luyện tập các cặp phép cộng như vậy.”	- HS mở SGK trang 64.
2. LUYỆN TẬP - Bài 1 và Bài 2 Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các cặp phép cộng đổi chỗ. - Tính nhẩm nhanh kết quả. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 1: GV hỏi: “Quan sát mỗi cặp tranh, em viết được hai phép cộng nào?”</p> 	<p>- HS quan sát số quả ở hai màu.</p>
<p>- GV yêu cầu HS làm cá nhân vào bài.</p>	<p>- HS điền: a) $6 + 2 = 8$; $2 + 6 = 8$. b) $5 + 4 = 9$; $4 + 5 = 9$. c) $4 + 6 = 10$; $6 + 4 = 10$.</p>
<p>- GV hỏi: “Khi đổi chỗ hai số trong mỗi phép cộng, kết quả có thay đổi không?”</p>	<p>- HS trả lời: Kết quả không thay đổi.</p>
<p>- GV chốt Bài 1: “Qua các ví dụ, đổi chỗ hai số trong phép cộng thì kết quả vẫn giữ nguyên.”</p>	<p>- HS nhắc lại nhận xét.</p>
<p>- Bài 2: GV yêu cầu HS tính nhẩm từng cặp phép tính.</p> 	<p>- HS tính nhẩm các cặp phép cộng.</p>
<p>- GV yêu cầu HS nêu kết quả.</p>	<p>- HS nêu: $7 + 1 = 8$; $1 + 7 = 8$; $6 + 2 = 8$; $2 + 6 = 8$; $5 + 3 = 8$; $3 + 5 = 8$; $4 + 4 = 8$; $8 + 0 = 8$.</p>
<p>- GV chốt Bài 2: “Các phép tính trong bài đều có kết quả bằng 8.”</p>	<p>- HS kiểm tra kết quả.</p>
<p>3. LUYỆN TẬP - Bài 3 và Bài 4 Mục tiêu: - Hoàn thành bảng phép cộng có kết quả bằng 9. - Viết phép cộng phù hợp với tranh. Cách tiến hành:</p>	
<p>- Bài 3: GV hỏi: “Mỗi cột trong bảng gồm hai số nào? Tổng của chúng là bao nhiêu?”</p>	<p>- HS quan sát bảng số trong hình.</p>
<p>- GV yêu cầu HS điền kết quả vào bài.</p>	<p>- HS điền: 9; 9; 9; 9; 9.</p>
<p>- GV chốt Bài 3: “Các cặp 9 và 0; 8 và 1; 7 và 2; 6 và 3; 5 và 4 đều có tổng bằng 9.”</p>	<p>- HS đọc các phép cộng.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 4: GV cho HS quan sát tranh bướm và kem, hỏi: “Mỗi tranh có hai nhóm gồm bao nhiêu đồ vật?”</p> 	<p>- HS quan sát, đếm hai nhóm trong mỗi tranh.</p>
- GV yêu cầu HS viết phép tính phù hợp.	- HS viết: a) $4 + 4 = 8$; b) $3 + 6 = 9$.
- GV chốt Bài 4: “Quan sát hai nhóm trong tranh để lập phép cộng và tìm tất cả.”	- HS đối chiếu bài làm.
<p>4. TRÒ CHƠI - Cặp tấm thẻ anh em Mục tiêu: - củng cố phép cộng trong phạm vi 10. - Rèn hợp tác và phản xạ tính nhẩm. Cách tiến hành:</p>	
- GV chia nhóm và úp bộ thẻ phép tính cùng bộ thẻ kết quả.	- HS ngồi theo nhóm và quan sát luật chơi.
- GV nêu luật: “Mỗi lượt, em lật một thẻ phép tính và một thẻ số; nếu kết quả đúng thì giữ cặp thẻ.”	- HS lắng nghe và nhắc lại luật chơi.
- GV tổ chức cho HS chơi và quan sát việc tính kết quả.	- HS lần lượt lật thẻ, tính nhẩm và ghép cặp đúng.
- GV tổng kết: “Tính nhẩm chính xác giúp em tìm được nhiều cặp thẻ anh em.”	- HS nhận xét và chúc mừng nhóm bạn.
<p>5. Củng cố - Dặn dò Mục tiêu: - Khắc sâu nhận xét về phép cộng. - Chuẩn bị tiết tiếp theo. Cách tiến hành:</p>	
- GV hỏi: “Em học được điều gì qua các cặp phép cộng $6 + 2$ và $2 + 6$?”	- HS trả lời: Đổi chỗ hai số thì kết quả phép cộng không thay đổi.
- GV dặn HS ôn các phép cộng trong phạm vi 10.	- HS lắng nghe và thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

..

.....

..

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN LỚP 1

BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 11

BÀI 10: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 - TIẾT 6: LUYỆN TẬP

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- củng cố cách tính cộng trong phạm vi 10 bằng đếm thêm và ghi nhớ bảng cộng.
- Viết được phép cộng thích hợp với tranh và tình huống thực tế.
- Kiểm tra, trình bày được bài làm rõ ràng trước khi nộp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra và điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe, hỗ trợ bạn khi học theo cặp hoặc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức toán học để xử lý nhiệm vụ gắn với tranh, đồ vật hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết và báo cáo đúng kết quả quan sát hoặc tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

4. Tích hợp

- Giáo dục công dân số (CDS): Sử dụng được một số chức năng và tính năng cơ bản của điện thoại thông minh để chụp ảnh bài làm và gửi bài của mình vào Zalo cho cô giáo kiểm soát.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

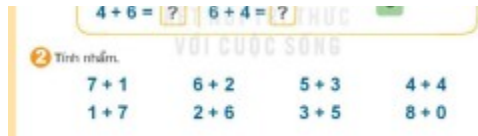
- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Tính nhanh, nói đúng Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Ôn các phép cộng có kết quả trong phạm vi 10. - Tạo tâm thế tích cực trước khi luyện tập. Cách tiến hành:	
- GV lần lượt nêu các phép tính: $6 + 3$; $7 + 2$; $8 + 1$; $5 + 5$.	- HS viết kết quả vào bảng con: 9; 9; 9; 10.
- GV hỏi: “Em đã tìm kết quả bằng cách nào?”	- HS trả lời: Em đếm thêm hoặc nhớ bảng cộng.
- GV giới thiệu: “Hôm nay các em luyện phép cộng và trình bày bài làm thật rõ để có thể chia sẻ kết quả học tập.”	- HS lắng nghe và mở SGK.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. LUYỆN TẬP - Các bài tính và tranh cộng Mục tiêu: - Thực hiện chính xác phép cộng; nêu được bài toán phù hợp với tranh. Cách tiến hành:	
- Bài 1: GV yêu cầu HS quan sát các bảng số và tìm số còn thiếu trong phép cộng. 	- HS quan sát, tính nhẩm và điền số thích hợp.
- GV yêu cầu HS làm cá nhân vào SGK/vở bài tập.	- HS hoàn thành bài bằng bút chì, kiểm tra lại từng phép tính.
- GV mời HS đọc các phép tính đã hoàn thành.	- HS đọc phép cộng và nêu kết quả trước lớp.
- GV chốt Bài 1: “Khi chưa nhớ ngay kết quả, các em có thể đếm thêm từ số thứ nhất.”	- HS ghi nhớ cách tìm kết quả.
- Bài 2: GV hỏi: “Trong tranh có những nhóm đồ vật nào được gộp lại? Em viết phép cộng nào?” 	- HS quan sát tranh, nêu tình huống gộp lại và viết phép cộng thích hợp.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để đổi chiều phép tính.	- HS đổi bài, giải thích cho bạn vì sao chọn phép cộng đó.
- GV chốt Bài 2: “Phép cộng diễn tả việc gộp hai nhóm hoặc thêm vào.”	- HS sửa bài nếu cần.
3. TÍCH HỢP CÔNG DÂN SỐ - Chụp và gửi bài làm đúng cách Mục tiêu: - Hoàn thành bài viết rõ ràng, sạch sẽ. - Mục tiêu tích hợp: Sử dụng camera điện thoại và ứng dụng Zalo dưới sự hướng dẫn của giáo viên/người lớn để gửi đúng ảnh bài làm, đúng nơi nhận, không chia sẻ thông tin không cần thiết. Cách tiến hành:	
- GV hỏi: “Sau khi hoàn thành bài vào vở, nếu cô yêu cầu gửi bài bằng điện thoại của người thân, em cần làm gì trước tiên?”	- HS trả lời: Em kiểm tra bài, viết họ tên/mã bài theo hướng dẫn và nhờ người lớn hỗ trợ chụp ảnh.
- GV hướng dẫn: “Các em đặt vở ngay ngắn,	- HS quan sát thao tác mẫu và nêu lại yêu

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
đủ ánh sáng; chụp trọn phần bài làm, ảnh rõ, không mờ, không bị che mất kết quả.”	cầu: ảnh phải rõ, đủ bài, dễ đọc.
- GV hỏi: “Ảnh chụp rõ rồi, em cần gửi vào đâu để cô kiểm tra đúng bài?”	- HS trả lời: Gửi vào đúng nhóm/lớp Zalo hoặc đúng cuộc trò chuyện cô đã quy định, có sự hỗ trợ của người lớn.
- GV nhắc: “Chỉ gửi ảnh bài làm cần thiết; không tự ý gửi hình ảnh riêng tư, số điện thoại hoặc thông tin của gia đình.”	- HS nêu lại: Chỉ gửi ảnh bài học; không chia sẻ thông tin cá nhân không cần thiết.
- GV tổ chức thực hành mô phỏng: một HS đặt vở, một HS đóng vai người hỗ trợ kiểm tra ảnh trước khi gửi.	- HS thực hành theo cặp: kiểm tra vở, quan sát ảnh minh họa và chọn ảnh rõ nhất.
- GV kết luận tích hợp: “Điện thoại giúp chuyển bài nhanh cho cô giáo, nhưng cần chụp rõ, gửi đúng nơi, sử dụng dưới sự hướng dẫn và giữ an toàn thông tin.”	- HS nhắc lại ba việc cần nhớ: chụp rõ - gửi đúng - giữ an toàn.
4. Củng cố - Dặn dò Mục tiêu: - Khắc sâu bảng cộng và thái độ trình bày bài nghiêm túc. Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS nêu một phép cộng có kết quả bằng 10.	- HS nêu, ví dụ: $6 + 4 = 10$; $7 + 3 = 10$.
- GV nhận xét tiết học và dặn HS luyện bảng cộng.	- HS lắng nghe và thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

BÀI 11: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 - TIẾT 1

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được ý nghĩa của phép trừ qua tình huống “bớt đi” hoặc “tách ra”.
- Viết và đọc được phép trừ phù hợp với tranh trong phạm vi 10.
- Tìm được kết quả phép trừ bằng cách đếm số còn lại hoặc đếm bớt.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra và điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe, hỗ trợ bạn khi học theo cặp hoặc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức toán học để xử lý nhiệm vụ gắn với tranh, đồ vật hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết và báo cáo đúng kết quả quan sát hoặc tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Bớt đi còn lại mấy? Mục tiêu: - Gọi nhớ tình huống có đồ vật được lấy bớt. Cách tiến hành:	
- GV đặt 6 que tính trên bàn, lấy bớt 1 que và hỏi: “Còn lại mấy que tính?”	- HS quan sát và trả lời: Còn lại 5 que tính.
- GV giới thiệu: “Khi bớt đi hoặc tách ra, ta dùng phép trừ để tính số còn lại.”	- HS lắng nghe và chuẩn bị vào bài.
2. KHÁM PHÁ - Hình thành phép trừ Mục tiêu: - Nêu được tình huống từ tranh; đọc, viết được phép trừ. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV cho HS quan sát tranh SGK và hỏi: “Lúc đầu có bao nhiêu đồ vật? Bớt đi bao nhiêu? Còn lại bao nhiêu?”</p> 	<p>- HS quan sát tranh và trả lời theo tình huống.</p>
<p>- GV hướng dẫn HS nói trọn câu: “Có 6 quả cam, bớt 1 quả cam, còn 5 quả cam.”</p>	<p>- HS nói lại tình huống đầy đủ.</p>
<p>- GV viết $6 - 1 = 5$, giới thiệu dấu trừ và yêu cầu HS đọc phép tính.</p>	<p>- HS đọc: Sáu trừ một bằng năm.</p>
<p>- GV cho HS thao tác lại bằng chấm tròn hoặc que tính.</p>	<p>- HS lấy 6 que, bớt 1 que, kiểm chứng còn 5 que.</p>
<p>- GV kết luận: “Phép trừ giúp tìm số còn lại khi một nhóm bị bớt đi hoặc tách ra.”</p>	<p>- HS nhắc lại ý nghĩa phép trừ.</p>
<p>3. THỰC HÀNH - Bài tập theo tranh Mục tiêu: - Viết được phép trừ và hoàn thành bài vào vở/SGK. Cách tiến hành:</p>	
<p>- Bài 1: GV yêu cầu HS nêu tình huống trong tranh rồi điền số còn thiếu.</p> 	<p>- HS làm cá nhân vào SGK/vở bài tập.</p>
<p>- GV yêu cầu HS đổi bài với bạn để kiểm tra phép tính và kết quả.</p>	<p>- HS kiểm tra chéo, giải thích phép tính đã viết.</p>
<p>- GV chốt Bài 1: “Quan sát số lượng ban đầu, số bớt đi và số còn lại để viết phép trừ đúng.”</p>	<p>- HS sửa bài nếu có sai.</p>
<p>- Bài 2: GV yêu cầu HS dùng bảng con viết phép tính phù hợp với một tranh GV chỉ định.</p>	<p>- HS viết phép trừ vào bảng con và giơ bảng.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
	
- GV mời một HS đọc phép tính và nêu câu trả lời của bài toán.	- HS đọc phép tính và nêu số đồ vật còn lại.
- GV kết luận hoạt động: “Mỗi tranh bớt đi đều có thể biểu diễn bằng phép trừ phù hợp.”	- HS ghi nhớ.
4. VẬN DỤNG - Củng cố Mục tiêu: - Vận dụng phép trừ vào tình huống gần gũi. Cách tiến hành:	
- GV nêu: “Em có 5 chiếc bút, cho bạn 2 chiếc. Em còn mấy chiếc bút?”	- HS trả lời: $5 - 2 = 3$; em còn 3 chiếc bút.
- GV nhận xét, dặn HS tìm thêm tình huống bớt đi ở nhà.	- HS lắng nghe và thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

BÀI 11: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 - TIẾT 2: LUYỆN TẬP*Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:***I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10.
- Viết được phép trừ phù hợp với tranh; giải thích được cách tính.
- Rèn kĩ năng tính nhẩm, trình bày và tự kiểm tra kết quả.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra và điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe, hỗ trợ bạn khi học theo cặp hoặc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức toán học để xử lí nhiệm vụ gắn với tranh, đồ vật hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết và báo cáo đúng kết quả quan sát hoặc tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**1. Giáo viên**

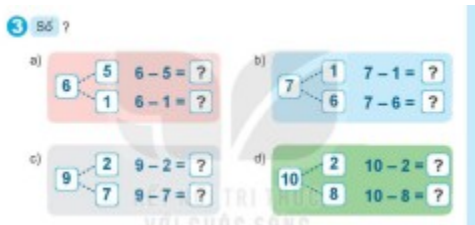
- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Truyền diện phép trừ Mục tiêu: - Ôn phép trừ đã học; tạo hứng thú học tập. Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS nêu nhanh kết quả một số phép trừ trong phạm vi 10.	- HS nối tiếp trả lời và nhận xét kết quả của bạn.
- GV giới thiệu nhiệm vụ luyện tập của tiết học.	- HS lắng nghe và chuẩn bị SGK, bảng con, vở.
2. LUYỆN TẬP - Thực hiện các bài trong SGK Mục tiêu: - Tính được phép trừ; nêu được bài toán theo tranh. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 1: GV cho HS quan sát nội dung bài tập, hỏi: “Muốn tìm số còn lại, em thực hiện phép tính gì?”</p> 	<p>- HS trả lời: Em thực hiện phép trừ.</p>
<p>- GV yêu cầu HS làm cá nhân vào SGK/vở bài tập.</p>	<p>- HS tính và điền số thích hợp.</p>
<p>- GV mời HS trình bày cách làm một phép tính.</p>	<p>- HS đọc phép tính và giải thích cách đếm bớt.</p>
<p>- GV chốt Bài 1: “Khi trừ, các em có thể đếm bớt từ số ban đầu.”</p>	<p>- HS đối chiếu và sửa bài.</p>
<p>- Bài 2: GV yêu cầu HS làm theo nhóm đôi, một bạn nêu tranh, một bạn viết phép tính.</p> 	<p>- HS thảo luận và thống nhất phép tính phù hợp.</p>
<p>- GV yêu cầu HS ghi kết quả vào vở và đổi vở kiểm tra.</p>	<p>- HS hoàn thành bài và kiểm tra bài cho bạn.</p>
<p>- GV chốt Bài 2: “Phép tính phải phù hợp với việc bớt đi hoặc tách ra trong tranh.”</p>	<p>- HS ghi nhớ.</p>
<p>- Bài 3: GV cho HS viết kết quả phép tính vào bảng con.</p> 	<p>- HS tính nhẩm và giơ bảng theo hiệu lệnh.</p>
<p>- GV nhận xét, sửa sai và chốt đáp án trên bảng phụ.</p>	<p>- HS đối chiếu đáp án và tự sửa.</p>
<p>4. VẬN DỤNG - Củng cố Mục tiêu: - Vận dụng phép trừ vào tình huống đơn giản. Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV nêu một tình huống bớt đi trong lớp và yêu cầu HS viết phép tính.</p>	<p>- HS viết phép trừ vào bảng con và nêu kết quả.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV nhận xét tiết học và dặn HS luyện tính trừ.	- HS lắng nghe và thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

Nguồn xây dựng: SGK Toán 1, SGV Toán 1 - Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống; Kế hoạch dạy học môn Toán lớp 1 đã cung cấp.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN LỚP 1 BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG TUẦN 12

BÀI 11: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 - TIẾT 3: LUYỆN TẬP

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10.
- Viết được phép trừ phù hợp với tranh; giải thích được cách tính.
- Rèn kĩ năng tính nhẩm, trình bày và tự kiểm tra kết quả.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra và điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe, hỗ trợ bạn khi học theo cặp hoặc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức toán học để xử lí nhiệm vụ gắn với tranh, đồ vật hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết và báo cáo đúng kết quả quan sát hoặc tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

4. Tích hợp

- **Năng lực số 2.1.CB1a:** Lựa chọn được các phương tiện giao tiếp đơn giản thích hợp cho một bối cảnh cụ thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

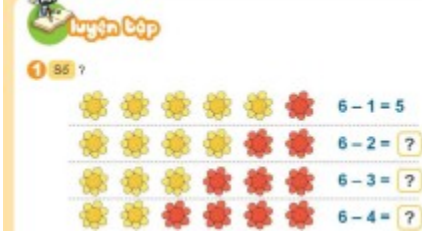
- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Truyền diện phép trừ Mục tiêu: - Ôn phép trừ đã học; tạo hứng thú học tập. Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS nêu nhanh kết quả một số phép trừ trong phạm vi 10.	- HS nối tiếp trả lời và nhận xét kết quả của bạn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV giới thiệu nhiệm vụ luyện tập của tiết học.	- HS lắng nghe và chuẩn bị SGK, bảng con, vở.
2. LUYỆN TẬP - Thực hiện các bài trong SGK Mục tiêu: - Tính được phép trừ; nêu được bài toán theo tranh. - Mục tiêu tích hợp: Lựa chọn phương tiện giao tiếp phù hợp để báo cáo kết quả học tập. Cách tiến hành:	
- Bài 1: GV cho HS quan sát nội dung bài tập, hỏi: “Muốn tìm số còn lại, em thực hiện phép tính gì?” 	- HS trả lời: Em thực hiện phép trừ.
- GV yêu cầu HS làm cá nhân vào SGK/vở bài tập.	- HS tính và điền số thích hợp.
- GV mời HS trình bày cách làm một phép tính.	- HS đọc phép tính và giải thích cách đếm bớt.
- GV chốt Bài 1: “Khi trừ, các em có thể đếm bớt từ số ban đầu.”	- HS đối chiếu và sửa bài.
- Bài 2: GV yêu cầu HS làm theo nhóm đôi, một bạn nêu tranh, một bạn viết phép tính. 	- HS thảo luận và thống nhất phép tính phù hợp.
- GV yêu cầu HS ghi kết quả vào vở và đối vở kiểm tra.	- HS hoàn thành bài và kiểm tra bài cho bạn.
- GV chốt Bài 2: “Phép tính phải phù hợp với việc bớt đi hoặc tách ra trong tranh.”	- HS ghi nhớ.
- Bài 3: GV cho HS viết kết quả phép tính vào bảng con. 	- HS tính nhẩm và ghi bảng theo hiệu lệnh.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV nhận xét, sửa sai và chốt đáp án trên bảng phụ.	- HS đối chiếu đáp án và tự sửa.
3. TÍCH HỢP NĂNG LỰC SỐ - Chọn cách gửi kết quả phù hợp Mục tiêu: - Biết báo cáo bài làm rõ ràng. - Mục tiêu tích hợp: Năng lực số 2.1.CB1a: Lựa chọn được phương tiện giao tiếp đơn giản thích hợp cho một bối cảnh cụ thể. Cách tiến hành:	
- GV đặt tình huống: “Khi đang học trực tiếp ở lớp và cô muốn xem bài ngay, em nên đưa vở trực tiếp hay nhờ gửi ảnh qua điện thoại?”	- HS trả lời: Em đưa vở trực tiếp để cô kiểm tra nhanh và phù hợp với bối cảnh đang ở lớp.
- GV đặt tình huống tiếp: “Khi học ở nhà và cô cần kiểm tra bài đã làm, em có thể báo cáo bằng cách nào?”	- HS trả lời: Em có thể nhờ người lớn chụp ảnh bài làm rõ ràng và gửi vào kênh cô quy định.
- GV hướng dẫn HS so sánh hai phương tiện: nộp vở trực tiếp phù hợp khi ở lớp; gửi ảnh/tin nhắn phù hợp khi ở xa và cần cô nhận bài.	- HS thảo luận nhóm đôi và nêu lí do lựa chọn phương tiện trong từng tình huống.
- GV nhắc: “Khi dùng phương tiện số, chỉ gửi nội dung học tập cần thiết, gửi đúng người nhận và nhờ người lớn hỗ trợ.”	- HS nhắc lại: Đúng bối cảnh - đúng người nhận - đúng nội dung học tập.
- GV kết luận tích hợp: “Chọn đúng cách giao tiếp giúp việc học thuận lợi, an toàn và lịch sự hơn.”	- HS ghi nhớ cách lựa chọn phương tiện giao tiếp.
4. VẬN DỤNG - Củng cố Mục tiêu: - Vận dụng phép trừ vào tình huống đơn giản. Cách tiến hành:	
- GV nêu một tình huống bớt đi trong lớp và yêu cầu HS viết phép tính.	- HS viết phép trừ vào bảng con và nêu kết quả.
- GV nhận xét tiết học và dặn HS luyện tính trừ.	- HS lắng nghe và thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

BÀI 11: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 - TIẾT 4: SỐ 0 TRONG PHÉP TRỪ

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được số nào trừ 0 cũng bằng chính số đó; số nào trừ chính số đó bằng 0.
- Thực hiện được phép trừ có số 0 trong phạm vi 10.
- Viết được phép trừ phù hợp với tranh minh họa.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra và điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe, hỗ trợ bạn khi học theo cặp hoặc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức toán học để xử lý nhiệm vụ gắn với tranh, đồ vật hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết và báo cáo đúng kết quả quan sát hoặc tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

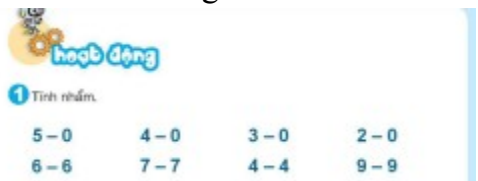
- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Ai nhanh, ai đúng Mục tiêu: - Ôn phép trừ và gọi vấn đề về số 0. Cách tiến hành:	
- GV hỏi: “Có 3 con cá, không vớt con nào ra thì còn mấy con cá?”	- HS trả lời: Vẫn còn 3 con cá.
- GV hỏi: “Có 3 con cá, vớt cả 3 con ra thì còn mấy con cá?”	- HS trả lời: Còn 0 con cá.
2. KHÁM PHÁ - Số 0 trong phép trừ Mục tiêu: - Hình thành nhận xét về phép trừ với 0 và trừ bằng chính số đó. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV cho HS quan sát tranh bể cá và hỏi lần lượt số cá ban đầu, số cá vớt ra, số cá còn lại.</p> 	<p>- HS quan sát và nêu từng tình huống.</p>
<p>- GV viết các phép tính minh họa: $3 - 1 = 2$; $3 - 2 = 1$; $3 - 3 = 0$; $3 - 0 = 3$.</p>	<p>- HS đọc các phép tính và đối chiếu tranh.</p>
<p>- GV hỏi: “Khi không bớt đi con cá nào, số cá còn lại thay đổi không?”</p>	<p>- HS trả lời: Không thay đổi; $3 - 0 = 3$.</p>
<p>- GV hỏi: “Khi lấy hết số cá đang có, còn lại bao nhiêu?”</p>	<p>- HS trả lời: Còn 0; $3 - 3 = 0$.</p>
<p>- GV kết luận: “Số nào trừ 0 cũng bằng chính số đó; số nào trừ chính số đó cũng bằng 0.”</p>	<p>- HS nhắc lại kết luận.</p>
<p>3. LUYỆN TẬP - Bài 1, Bài 2, Bài 3 Mục tiêu: - Vận dụng nhận xét để tính và điền số. Cách tiến hành:</p>	
<p>- Bài 1: GV yêu cầu HS viết các phép trừ phù hợp với tranh vào bảng con.</p> 	<p>- HS quan sát, viết phép tính và giờ bảng.</p>
<p>- Bài 2: GV yêu cầu HS làm cá nhân, sau đó đọc kết quả.</p> 	<p>- HS điền số vào bài và đọc phép tính.</p>
<p>- Bài 3: GV tổ chức nhóm đôi kiểm tra các phép trừ với 0.</p>	<p>- HS trao đổi, sửa bài và giải thích quy tắc.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
	
- GV chốt đáp án và yêu cầu HS đọc lại hai nhận xét quan trọng.	- HS đọc: số trừ 0 giữ nguyên; số trừ chính nó bằng 0.
4. VẬN DỤNG - DẶN DÒ Mục tiêu: - củng cố qua tình huống thực tế. Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS tự nêu một ví dụ về trừ 0 hoặc trừ hết.	- HS nêu ví dụ và phép tính tương ứng.
- GV nhận xét tiết học.	- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

BÀI 11: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 - TIẾT 5: BẢNG TRỪ

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Hình thành và sử dụng được một phần bảng trừ trong phạm vi 10.
- Tính nhẩm được các phép trừ dựa vào quy luật và bảng trừ.
- Giải quyết được bài tập gắn với tranh, trò chơi hoặc tình huống thực tế.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra và điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe, hỗ trợ bạn khi học theo cặp hoặc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức toán học để xử lý nhiệm vụ gắn với tranh, đồ vật hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết và báo cáo đúng kết quả quan sát hoặc tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Đố bạn bảng trừ Mục tiêu: - Ôn kết quả phép trừ đã học. Cách tiến hành:	
- GV nêu một số phép trừ và mời HS trả lời nhanh.	- HS tính nhẩm, trả lời nối tiếp.
- GV dẫn dắt: “Các phép tính hôm nay sẽ giúp chúng ta ghi nhớ bảng trừ thuận tiện hơn.”	- HS lắng nghe.
2. LUYỆN TẬP - Hình thành và sử dụng bảng trừ Mục tiêu: - Nhận ra quy luật; điền đúng kết quả phép trừ. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 1: GV cho HS quan sát các phép trừ được sắp xếp theo quy luật và hỏi: “Số bị trừ có thay đổi không? Số trừ thay đổi thế nào?”</p> 	<p>- HS quan sát và nêu nhận xét.</p>
<p>- GV yêu cầu HS hoàn thiện các kết quả còn thiếu vào SGK/vở bài tập.</p>	<p>- HS tính nhẩm và điền kết quả.</p>
<p>- GV mời HS đọc nối tiếp bảng trừ vừa hoàn thành.</p>	<p>- HS đọc rõ ràng từng phép tính.</p>
<p>- GV chốt Bài 1: “Học bảng trừ theo dãy giúp tính nhanh và chính xác.”</p>	<p>- HS ghi nhớ.</p>
<p>- Bài 2: GV yêu cầu HS tìm phép tính có kết quả theo yêu cầu của tranh/trò chơi.</p> 	<p>- HS tính nhẩm và khoanh/chọn phép tính phù hợp.</p>
<p>- GV yêu cầu HS đổi bài và giải thích cho bạn một kết quả.</p>	<p>- HS kiểm tra chéo và trình bày cách làm.</p>
<p>- GV chốt đáp án trên bảng phụ.</p>	<p>- HS đối chiếu và sửa bài.</p>
<p>3. VẬN DỤNG - Trò chơi tính trừ Mục tiêu: - Ghi nhớ bảng trừ qua hoạt động hợp tác. Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi theo nhóm: chọn thẻ phép tính và tìm nhanh thẻ kết quả.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi, phối hợp với các bạn.</p>
<p>- GV hỏi: “Em dùng cách nào để tìm nhanh kết quả?”</p>	<p>- HS trả lời: Em nhớ bảng trừ hoặc đếm bớt.</p>
<p>- GV kết luận: “Cần luyện đọc bảng trừ hằng ngày để tính nhanh hơn.”</p>	<p>- HS ghi nhớ và thực hiện.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN LỚP 1

BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 13

BÀI 11: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 - TIẾT 6: LUYỆN TẬP

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Thực hiện được phép trừ và biểu thức có hai dấu phép tính trong phạm vi 10.
- Nêu được phép tính phù hợp với tình huống qua tranh.
- Tham gia trò chơi vận dụng phép trừ chính xác.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra và điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe, hỗ trợ bạn khi học theo cặp hoặc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức toán học để xử lý nhiệm vụ gắn với tranh, đồ vật hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết và báo cáo đúng kết quả quan sát hoặc tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

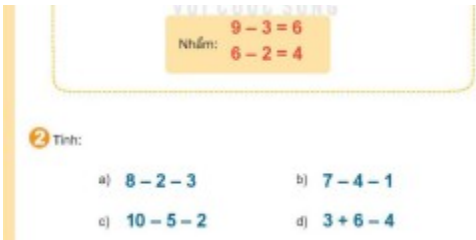
- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Ôn bảng trừ Mục tiêu: - củng cố bảng trừ đã hình thành. Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” với các phép trừ có số bị trừ là 7, 8, 9, 10.	- HS trả lời nhanh theo lượt.
2. LUYỆN TẬP - Phép tính liên tiếp Mục tiêu: - Tính đúng theo thứ tự từ trái sang phải; nêu bài toán theo tranh. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 1: GV cho HS quan sát tranh vớt cá và hỏi: “Vớt lần thứ nhất còn mấy con? Vớt tiếp lần hai còn mấy con?”</p> 	<p>- HS trả lời và nêu phép tính: $9 - 3 = 6$; $6 - 2 = 4$; $9 - 3 - 2 = 4$.</p>
<p>- GV yêu cầu HS viết phép tính vào vở.</p>	<p>- HS viết phép tính và đọc kết quả.</p>
<p>- GV chốt Bài 1: “Với phép tính có hai dấu trừ, ta thực hiện lần lượt từ trái sang phải.”</p>	<p>- HS nhắc lại cách thực hiện.</p>
<p>- Bài 2: GV yêu cầu HS tính cá nhân: $8 - 2 - 3$; $7 - 4 - 1$; $10 - 5 - 2$; $3 + 6 - 4$.</p> 	<p>- HS làm vào vở và nêu kết quả: 3; 2; 3; 5.</p>
<p>- GV yêu cầu HS đổi vở kiểm tra.</p>	<p>- HS kiểm tra kết quả cho bạn.</p>
<p>- GV chốt đáp án Bài 2 và sửa lỗi nếu có.</p>	<p>- HS đổi chiều và tự sửa.</p>
<p>3. VẬN DỤNG - Trò chơi Câu cá Mục tiêu: - Vận dụng tính trừ nhanh và hợp tác nhóm. Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV hướng dẫn: gieo hai xúc xắc, lấy số lớn trừ số bé rồi chọn con cá mang kết quả tương ứng.</p>	<p>- HS lắng nghe cách chơi và nhắc lại luật.</p>
<p>- GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm.</p>	<p>- HS chơi, tính và chọn cá đúng kết quả.</p>
<p>- GV tổng kết: “Tính cẩn thận giúp các em chọn đúng kết quả trong trò chơi.”</p>	<p>- HS lắng nghe và tự đánh giá.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

BÀI 12: BẢNG CỘNG, BẢNG TRỪ TRONG PHẠM VI 10 - TIẾT 1: BẢNG CỘNG

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết cấu tạo bảng cộng trong phạm vi 10.
- Điền và sử dụng được bảng cộng để tìm kết quả phép tính.
- Rèn thói quen đọc, ghi nhớ bảng cộng theo hàng/cột.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra và điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe, hỗ trợ bạn khi học theo cặp hoặc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức toán học để xử lý nhiệm vụ gắn với tranh, đồ vật hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nói, viết và báo cáo đúng kết quả quan sát hoặc tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

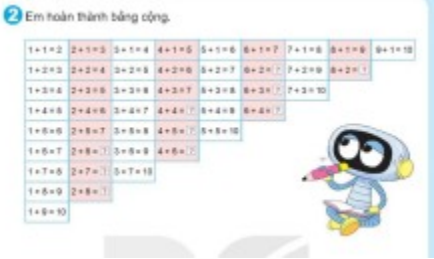
- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Nối tiếp phép cộng Mục tiêu: - Ôn các phép cộng đã học. Cách tiến hành:	
- GV nêu các phép cộng có kết quả bằng 7 và mời HS trả lời.	- HS nêu: $1 + 6 = 7$; $2 + 5 = 7$; $3 + 4 = 7$; ...
2. KHÁM PHÁ - Lập bảng cộng Mục tiêu: - Nhận ra cách sắp xếp phép cộng và kết quả. Cách tiến hành:	
- GV cho HS quan sát hình các bông hoa và hỏi: “Các phép cộng trong từng hàng có điểm gì giống nhau?”	- HS quan sát và nêu: Các phép tính trong một hàng có cùng kết quả.
- GV hướng dẫn HS đọc lần lượt các phép cộng bằng 7, bằng 8, bằng 9, bằng 10.	- HS đọc đồng thanh và cá nhân.
- GV cho HS quan sát bảng cộng và yêu cầu điền các ô còn thiếu.	- HS làm vào SGK/vở bài tập.
- GV kết luận: “Bảng cộng giúp tra nhanh kết	- HS ghi nhớ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
quả các phép cộng trong phạm vi 10.”	
3. LUYỆN TẬP - Sử dụng bảng cộng Mục tiêu: - Tìm được kết quả bằng quan sát bảng hoặc tính nhẩm. Cách tiến hành:	
- Bài 1: GV yêu cầu HS tìm kết quả các phép cộng theo bảng. 	- HS chỉ hàng/cột phù hợp và nêu kết quả.
- Bài 2: GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở, sau đó đổi bài kiểm tra. 	- HS thực hiện và kiểm tra với bạn.
- GV chốt đáp án; nhắc HS có thể ghi nhớ hoặc dùng bảng cộng để kiểm tra.	- HS sửa bài và đọc lại phép tính.
4. Củng cố - Dặn dò Mục tiêu: - Củng cố kỹ năng đọc bảng cộng. Cách tiến hành:	
- GV tổ chức đọc nhanh một hàng bảng cộng.	- HS đọc nối tiếp và ghi nhớ.
- GV dặn HS luyện bảng cộng ở nhà.	- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

BÀI 12: BẢNG CỘNG, BẢNG TRỪ TRONG PHẠM VI 10 - TIẾT 2: BẢNG TRỪ

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết cấu tạo bảng trừ trong phạm vi 10.
- Điền được kết quả còn thiếu và sử dụng bảng trừ để tính nhẩm.
- So sánh được cách đọc bảng cộng và bảng trừ.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra và điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe, hỗ trợ bạn khi học theo cặp hoặc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức toán học để xử lý nhiệm vụ gắn với tranh, đồ vật hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết và báo cáo đúng kết quả quan sát hoặc tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

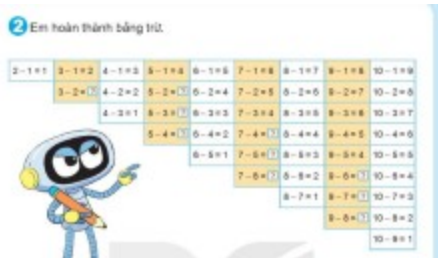
- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Đọc phép tính ngược Mục tiêu: - Kết nối phép cộng và phép trừ. Cách tiến hành:	
- GV nêu $3 + 4 = 7$ và hỏi: “Từ phép cộng này, em nêu được phép trừ nào?”	- HS nêu: $7 - 3 = 4$; $7 - 4 = 3$.
2. KHÁM PHÁ - Lập bảng trừ Mục tiêu: - Đọc, điền và nhận biết quy luật trong bảng trừ. Cách tiến hành:	
- GV cho HS quan sát các hàng hoa và bảng trừ; hỏi: “Trong một hàng, số bị trừ có giống nhau không?”	- HS quan sát và trả lời: Số bị trừ giống nhau.
- GV yêu cầu HS điền kết quả còn thiếu của bảng trừ.	- HS làm vào SGK/vở bài tập.
- GV mời HS đọc các phép trừ theo từng hàng.	- HS đọc bảng trừ rõ ràng.
- GV chốt: “Bảng trừ giúp các em tính nhanh khi bớt đi.”	- HS ghi nhớ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. LUYỆN TẬP - Tính nhẩm Mục tiêu: - Vận dụng bảng trừ trong làm bài. Cách tiến hành:	
- Bài 1: GV yêu cầu HS tìm nhanh kết quả phép trừ dựa vào bảng. 	- HS nêu kết quả và chỉ vào hàng đã sử dụng.
- Bài 2: GV yêu cầu HS làm cá nhân rồi kiểm tra theo cặp. 	- HS hoàn thành bài, đổi bài và nhận xét.
- GV chốt đáp án trên bảng phụ.	- HS sửa bài.
4. VẬN DỤNG - Củng cố Mục tiêu: - Ghi nhớ bảng trừ qua trò chơi. Cách tiến hành:	
- GV tổ chức “Tìm bạn”: một HS cầm phép tính, một HS cầm kết quả.	- HS tìm đúng bạn mang kết quả tương ứng.
- GV nhận xét, dặn HS luyện đọc bảng trừ.	- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

Nguồn xây dựng: SGK Toán 1, SGV Toán 1 - Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống; Kế hoạch dạy học môn Toán lớp 1 đã cung cấp.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN LỚP 1 BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG TUẦN 14

BÀI 12: BẢNG CỘNG, BẢNG TRỪ TRONG PHẠM VI 10 - TIẾT 3: LUYỆN TẬP

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Vận dụng bảng cộng, bảng trừ để tính nhẩm trong phạm vi 10.

- Điền được số còn thiếu trong các phép tính.
- Giải quyết được tình huống tranh bằng phép cộng hoặc phép trừ.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra và điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe, hỗ trợ bạn khi học theo cặp hoặc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức toán học để xử lý nhiệm vụ gắn với tranh, đồ vật hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết và báo cáo đúng kết quả quan sát hoặc tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

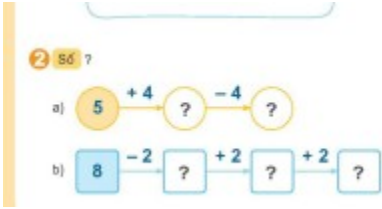
- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Truyền điện bằng cộng, bằng trừ Mục tiêu: - Ôn kết quả tính trong phạm vi 10. Cách tiến hành:	
- GV tổ chức hai đội nêu nhanh phép cộng, phép trừ có kết quả bằng 7 hoặc 8.	- HS tham gia, nêu phép tính đúng.
2. LUYỆN TẬP - Bài 1 và Bài 2 Mục tiêu: - Tính đúng và điền số còn thiếu. Cách tiến hành:	
- Bài 1: GV yêu cầu HS quan sát tranh bóng và ô tính, nêu phép tính thích hợp. 	- HS quan sát, tính nhẩm và điền số.
- GV yêu cầu HS làm cá nhân vào SGK/vở bài tập.	- HS hoàn thành các phép tính cộng, trừ.
- GV mời HS giải thích một phép tính.	- HS nêu cách tìm kết quả bằng bảng cộng hoặc bảng trừ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV chốt Bài 1: “Cần nhận diện đúng dấu cộng hoặc dấu trừ trước khi tính.”	- HS kiểm tra lại bài.
<p>- Bài 2: GV cho HS tính nhẩm và điền số vào sơ đồ/ô trống.</p> 	- HS làm vào vở và đổi bài kiểm tra.
- GV chiếu đáp án, hướng dẫn HS sửa lỗi.	- HS đối chiếu và sửa bài.
3. VẬN DỤNG - Trò chơi thẻ phép tính Mục tiêu: - Vận dụng tính nhẩm nhanh. Cách tiến hành:	
- GV phát thẻ phép tính cho nhóm và yêu cầu xếp với thẻ kết quả đúng.	- HS hợp tác xếp thẻ và đọc phép tính.
- GV kết luận: “Bảng cộng, bảng trừ là công cụ giúp tính nhanh và kiểm tra kết quả.”	- HS ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

BÀI HỌC STEM: DỤNG CỤ TÍNH CỘNG, TÍNH TRỪ - TIẾT 1 (TIẾT 2 TRONG TUẦN 14)

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Viết được các số theo thứ tự từ 0 đến 10 để tạo thành băng số.
- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 bằng thao tác di chuyển thanh trượt.
- Hợp tác thiết kế, sử dụng và giới thiệu sản phẩm học tập.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra và điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe, hỗ trợ bạn khi học theo cặp hoặc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức toán học để xử lý nhiệm vụ gắn với tranh, đồ vật hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết và báo cáo đúng kết quả quan sát hoặc tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

4. Tích hợp

- Nội dung điều chỉnh theo KHGD: Thay bằng Bài học STEM “Dụng cụ tính cộng, tính trừ” (02 tiết).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Mẫu dụng cụ tính cộng, tính trừ; bìa A5; dải bìa có vạch; phiếu học tập; kéo và hồ dán dự phòng.

2. Học sinh

- Bìa màu; thước kẻ; kéo thủ công; bút màu; hồ dán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Rồng cuộn lên mây Mục tiêu: - Ôn tính nhẩm cộng, trừ trong phạm vi 10. Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: HS trả lời đúng phép tính sẽ nối tiếp vào đoàn rồng.	- HS tham gia trò chơi, tính và trả lời nhanh.
2. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ - Cần một dụng cụ hỗ trợ tính Mục tiêu: - Nhận biết nhu cầu tạo dụng cụ để kiểm tra phép tính. - Mục tiêu tích hợp: Thực hiện đúng nội dung thay thế bằng bài học STEM theo KHGD. Cách tiến hành:	
- GV hỏi: “Khi chưa thuộc hết bảng cộng, bảng trừ, em thường dùng cách nào để kiểm tra kết quả?”	- HS nêu: Dùng que tính, ngón tay hoặc đếm thêm, đếm bớt.
- GV giới thiệu yêu cầu sản phẩm: có băng số 0 đến 10, có thanh trượt di chuyển được, chắc chắn và dễ dùng.	- HS lắng nghe, nêu lại các tiêu chí sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC - Đếm thêm, đếm bớt trên băng số Mục tiêu: - Sử dụng băng số để minh họa phép cộng và phép trừ. Cách tiến hành:	
- GV vẽ băng số và minh họa: từ 1 dịch sang phải 4 bước để tìm $1 + 4$.	- HS đếm bước và trả lời: $1 + 4 = 5$.
- GV minh họa: từ 9 dịch sang trái 4 bước để tìm $9 - 4$.	- HS đếm lùi và trả lời: $9 - 4 = 5$.
- GV chốt: “Cộng dịch sang phải; trừ dịch sang trái trên băng số.”	- HS nhắc lại quy tắc.
4. ĐỀ XUẤT Ý TƯỞNG - CHUẨN BỊ SẢN PHẨM Mục tiêu: - Đề xuất cách làm và lựa chọn vật liệu. Cách tiến hành:	
- GV chia nhóm 4, yêu cầu nhóm phác thảo dụng cụ và ghi vật liệu cần dùng.	- HS thảo luận, vẽ phác thảo, phân công nhiệm vụ.
- GV mời đại diện nhóm trình bày cách để thanh trượt di chuyển được.	- HS trình bày ý tưởng và lắng nghe góp ý.
- GV kết luận: “Tiết sau các nhóm làm sản phẩm theo ý tưởng đã thống nhất.”	- HS thu dọn và chuẩn bị vật liệu.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

BÀI HỌC STEM: DỤNG CỤ TÍNH CỘNG, TÍNH TRỪ - TIẾT 2 (TIẾT 3 TRONG TUẦN 14)

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Viết được các số theo thứ tự từ 0 đến 10 để tạo thành băng số.
- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 bằng thao tác di chuyển thanh trượt.
- Hợp tác thiết kế, sử dụng và giới thiệu sản phẩm học tập.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra và điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe, hỗ trợ bạn khi học theo cặp hoặc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức toán học để xử lý nhiệm vụ gắn với tranh, đồ vật hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết và báo cáo đúng kết quả quan sát hoặc tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

4. Tích hợp

- Nội dung điều chỉnh theo KHGD: Thay bằng Bài học STEM “Dụng cụ tính cộng, tính trừ” (02 tiết).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Mẫu dụng cụ tính cộng, tính trừ; bìa A5; dải bìa có vạch; phiếu học tập; kéo và hồ dán dự phòng.

2. Học sinh

- Bìa màu; thước kẻ; kéo thủ công; bút màu; hồ dán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Nhắc lại tiêu chí sản phẩm Mục tiêu: - Nhớ yêu cầu sản phẩm và quy tắc thao tác trên băng số. Cách tiến hành:	
- GV hỏi: “Khi cộng thanh trượt đi về phía nào? Khi trừ đi về phía nào?”	- HS trả lời: Cộng sang phải; trừ sang trái.
2. THỰC HÀNH LÀM SẢN PHẨM Mục tiêu: - Tạo được dụng cụ chắc chắn, sử dụng được. - Mục tiêu tích hợp: Thực hiện nội dung bài học STEM thay thế đúng hai tiết theo KHGD. Cách tiến hành:	
- GV hướng dẫn HS kẻ và viết lần lượt các số 0, 1, 2, ..., 10 trên băng số.	- HS kẻ băng số, viết số to, rõ, đúng thứ tự.
- GV hướng dẫn HS cắt và gắn thanh trượt sao cho có thể di chuyển qua từng số.	- HS thực hành cắt, dán và thử di chuyển thanh trượt.
- GV nhắc HS dùng kéo an toàn, giữ bàn học	- HS thực hiện đúng quy định an toàn và

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
gọn và hỗ trợ bạn trong nhóm.	hợp tác hoàn thành sản phẩm.
3. THỬ NGHIỆM - ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM Mục tiêu: - Dùng dụng cụ để tính cộng, tính trừ và tự điều chỉnh sản phẩm. Cách tiến hành:	
- GV nêu phép tính $3 + 5$; $9 - 6$; $4 + 4$; $10 - 3$ để các nhóm thử dụng cụ.	- HS di chuyển thanh trượt và nêu kết quả: 8; 3; 8; 7.
- GV yêu cầu nhóm kiểm tra sản phẩm: số có rõ không, thanh trượt có di chuyển đúng vạch không.	- HS kiểm tra, chỉnh sửa sản phẩm nếu cần.
- GV mời nhóm giới thiệu sản phẩm và thao tác một phép tính.	- Đại diện nhóm giới thiệu và thực hiện phép tính trước lớp.
4. TỔNG KẾT - VẬN DỤNG Mục tiêu: - Tự đánh giá kết quả sản phẩm; biết sử dụng ở nhà. Cách tiến hành:	
- GV chốt: “Dụng cụ giúp kiểm tra phép cộng, phép trừ; nhưng các em vẫn cần luyện tính nhẩm.”	- HS ghi nhớ và tự đánh giá sản phẩm.
- GV dẫn HS mang dụng cụ về thực hành cùng người thân.	- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN LỚP 1

BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 15

BÀI HỌC STEM: THỰC HÀNH TÍNH NHẨM - TIẾT 1 (TIẾT 1 TRONG TUẦN 15)

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Vận dụng được bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 để tính nhẩm.
- Thiết kế và sử dụng được bộ thẻ/trò chơi tính nhẩm đơn giản.
- Hợp tác, trình bày và điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra và điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe, hỗ trợ bạn khi học theo cặp hoặc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức toán học để xử lý nhiệm vụ gắn với tranh, đồ vật hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết và báo cáo đúng kết quả quan sát hoặc tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

4. Tích hợp

- Nội dung điều chỉnh theo KHGD: Thay bằng Bài học STEM “Thực hành tính nhẩm” (02 tiết).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Bảng cộng, bảng trừ; thẻ mẫu; giấy bìa; phiếu đánh giá sản phẩm.

2. Học sinh

- Bìa màu; bút màu; kéo; hồ dán; bộ đồ dùng học Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Thi tính nhẩm Mục tiêu: - Ôn các phép cộng, trừ trong phạm vi 10. Cách tiến hành:	
- GV nêu nhanh các phép tính $4 + 5$; $10 - 4$; $7 + 2$; $8 - 3$.	- HS ghi bảng con: 9 ; 6 ; 9 ; 5 .
2. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ - Làm sao luyện tính nhẩm vui hơn? Mục tiêu: - Xác định nhu cầu tạo trò chơi/thẻ học. - Mục tiêu tích hợp: Thực hiện đúng bài học STEM được KHGD dùng thay thế tiết học. Cách tiến hành:	
- GV hỏi: “Làm cách nào để các em luyện tính nhẩm với bạn mà không cần cô đọc từng phép tính?”	- HS đề xuất: Làm thẻ phép tính và thẻ kết quả để chơi ghép cặp.
- GV thống nhất tiêu chí: thẻ ghi phép tính rõ; kết quả đúng; có thể dùng nhiều lần; trang trí gọn đẹp.	- HS nhắc lại tiêu chí và phân công nhiệm vụ.
3. ÔN KIẾN THỨC - Lập bộ phép tính Mục tiêu: - Chọn đúng phép tính và kết quả cho sản phẩm. Cách tiến hành:	
- GV phát bảng cộng, bảng trừ và yêu cầu mỗi nhóm chọn 10 phép tính trong phạm vi 10.	- HS chọn phép tính, tính nhẩm và kiểm tra chéo kết quả.
- GV mời từng nhóm đọc hai cặp phép tính - kết quả.	- HS trình bày; nhóm khác nhận xét.
- GV chốt: “Muốn trò chơi đúng, trước khi làm thẻ cần kiểm tra chính xác từng kết quả.”	- HS sửa danh sách nếu cần.
4. ĐỀ XUẤT THIẾT KẾ Mục tiêu: - Vẽ mẫu và chuẩn bị cho tiết làm sản phẩm. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV yêu cầu nhóm vẽ mẫu thẻ phép tính và thẻ kết quả.	- HS thiết kế mẫu thẻ và lựa chọn hình thức trang trí.
- GV nhận xét ý tưởng, dặn chuẩn bị bìa, bút, kéo, hồ dán.	- HS lắng nghe và chuẩn bị.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

BÀI HỌC STEM: THỰC HÀNH TÍNH NHẢM - TIẾT 2 (TIẾT 2 TRONG TUẦN 15)

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Vận dụng được bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 để tính nhẩm.
- Thiết kế và sử dụng được bộ thẻ/trò chơi tính nhẩm đơn giản.
- Hợp tác, trình bày và điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra và điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe, hỗ trợ bạn khi học theo cặp hoặc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức toán học để xử lý nhiệm vụ gắn với tranh, đồ vật hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết và báo cáo đúng kết quả quan sát hoặc tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

4. Tích hợp

- Nội dung điều chỉnh theo KHGD: Thay bằng Bài học STEM “Thực hành tính nhẩm” (02 tiết).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Bảng cộng, bảng trừ; thẻ mẫu; giấy bìa; phiếu đánh giá sản phẩm.

2. Học sinh

- Bìa màu; bút màu; kéo; hồ dán; bộ đồ dùng học Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Nhắc tiêu chí Mục tiêu: - Nhớ yêu cầu sản phẩm và kiểm tra phép tính trước khi làm. Cách tiến hành:	
- GV mời HS nêu lại tiêu chí bộ thẻ tính nhẩm.	- HS nêu: ghi rõ, đúng kết quả, bền, dễ chơi.
2. THỰC HÀNH TẠO BỘ THẺ Mục tiêu: - Hoàn thành sản phẩm theo nhóm. - Mục tiêu tích hợp: Hoàn thiện sản phẩm STEM đúng mục tiêu thay thế trong KHGD. Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS cắt thẻ, viết phép tính lên một nhóm thẻ và kết quả lên nhóm thẻ còn lại.	- HS thực hành theo phân công; kiểm tra chữ viết và phép tính.
- GV nhắc: “Mỗi kết quả phải có phép tính phù hợp; nhóm kiểm tra lại trước khi chơi.”	- HS ghép thử từng cặp và sửa thẻ sai nếu có.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. CHƠI VÀ KIỂM TRA SẢN PHẨM Mục tiêu: - Tính nhanh; đánh giá sản phẩm của nhóm. Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Tìm bạn”: HS cầm thẻ phép tính tìm bạn cầm kết quả đúng.	- HS chơi, đọc phép tính khi tìm được bạn.
- GV đổi bộ thẻ giữa các nhóm để thử nghiệm.	- HS dùng sản phẩm nhóm bạn và góp ý về độ rõ, độ đúng.
- GV mời nhóm trình bày cách khắc phục lỗi nếu ghép sai.	- HS nêu: tính lại, sửa kết quả hoặc thay thẻ.
4. TỔNG KẾT - VẬN DỤNG Mục tiêu: - Nhận xét sản phẩm và hình thành thói quen luyện nhẩm. Cách tiến hành:	
- GV kết luận: “Bộ thẻ giúp luyện tính nhẩm vui hơn; kết quả đúng mới làm trò chơi có ích.”	- HS tự đánh giá sản phẩm và ghi nhớ.
- GV dẫn HS dùng bộ thẻ luyện với người thân.	- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

BÀI 14: KHỐI LẬP PHƯƠNG, KHỐI HỘP CHỮ NHẬT - TIẾT 2: LUYỆN TẬP

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận dạng được khối lập phương và khối hộp chữ nhật qua vật thật và hình vẽ.
- Đếm, xếp, ghép được một số khối lập phương theo mẫu.
- Liên hệ được hình khối với đồ vật xung quanh.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra và điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe, hỗ trợ bạn khi học theo cặp hoặc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức toán học để xử lý nhiệm vụ gắn với tranh, đồ vật hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết và báo cáo đúng kết quả quan sát hoặc tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

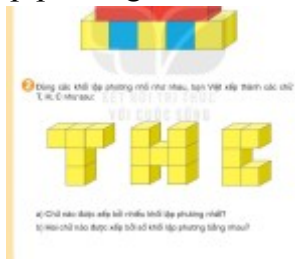
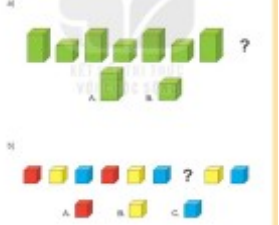
- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Tìm nhanh hình khối Mục tiêu: - Ôn tên gọi và nhận diện hình khối. Cách tiến hành:	
- GV giơ hộp quà, viên xúc xắc, hộp bút và hỏi tên dạng khối của từng đồ vật.	- HS nêu: viên xúc xắc dạng khối lập phương; hộp quà/hộp bút có thể dạng khối hộp chữ nhật.
2. LUYỆN TẬP - Đếm và nhận dạng khối Mục tiêu: - Nhận diện, đếm được khối lập phương trong hình. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 1: GV cho HS quan sát các hình được ghép từ khối lập phương và hỏi: “Hình nào có nhiều khối lập phương hơn?”</p> 	<p>- HS quan sát, đếm từng khối và trả lời.</p>
<p>- GV yêu cầu HS ghi kết quả đếm vào vở/SGK.</p>	<p>- HS làm cá nhân và đổi bài kiểm tra.</p>
<p>- GV chốt Bài 1: “Khi đếm hình khối, cần quan sát cả các khối bị che một phần.”</p>	<p>- HS đối chiếu kết quả.</p>
<p>- Bài 2: GV yêu cầu HS tìm hình thích hợp ở vị trí dấu hỏi theo quy luật.</p> 	<p>- HS thảo luận nhóm đôi, chọn hình phù hợp và giải thích.</p>
<p>- GV chốt đáp án và nhấn mạnh đặc điểm nhận dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật.</p>	<p>- HS sửa bài và nêu lại tên khối.</p>
<p>3. THỰC HÀNH XẾP KHỐI Mục tiêu: - Phát triển tưởng tượng không gian và hợp tác. Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV phát các khối lập phương nhỏ, yêu cầu nhóm xếp theo mẫu trong SGK.</p>	<p>- HS xếp hình theo nhóm và kiểm tra số khối đã dùng.</p>
<p>- GV mời nhóm trưng bày, nêu số khối dùng để xếp.</p>	<p>- HS trình bày sản phẩm và nhận xét nhóm bạn.</p>
<p>- GV kết luận: “Các hình lớn có thể được ghép từ nhiều khối lập phương nhỏ.”</p>	<p>- HS ghi nhớ.</p>
<p>4. VẬN DỤNG - DẶN DÒ Mục tiêu: - Tìm hình khối trong cuộc sống. Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS nêu đồ vật ở nhà có dạng hai loại khối đã học.</p>	<p>- HS nêu ví dụ phù hợp.</p>
<p>- GV nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN LỚP 1

BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 16

BÀI 15: VỊ TRÍ, ĐỊNH HƯỚNG TRONG KHÔNG GIAN - TIẾT 1

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được các vị trí trước - sau, trên - dưới, ở giữa qua hình ảnh và vật thật.
- Diễn đạt được vị trí của một vật/nhân vật so với vật/nhân vật khác.
- Vận dụng từ chỉ vị trí để hướng dẫn di chuyển trong trò chơi.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra và điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe, hỗ trợ bạn khi học theo cặp hoặc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức toán học để xử lý nhiệm vụ gắn với tranh, đồ vật hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết và báo cáo đúng kết quả quan sát hoặc tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

4. Tích hợp

- Tích hợp AI: 1.C1.2: Hiểu được AI có khả năng hiểu các mệnh lệnh đơn giản của con người; biết robot cần mệnh lệnh vị trí chính xác (trái, phải, trước, sau) để di chuyển đến đúng mục tiêu.
- Năng lực số 5.1.CB1a: Xác định được các vấn đề kĩ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số vào giải quyết nhiệm vụ đơn giản bằng công cụ số.
- Giáo dục Công dân số: Bài 3 - Tư duy lập trình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Xếp hàng theo lời cô Mục tiêu: - Gợi nhớ cách xác định trước - sau - ở giữa. Cách tiến hành:	
- GV mời ba HS xếp hàng và hỏi: “Bạn nào đứng trước? Bạn nào đứng sau? Bạn nào ở giữa?”	- HS quan sát và trả lời đúng vị trí của từng bạn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
2. KHÁM PHÁ - Nhận biết vị trí Mục tiêu: - Xác định vị trí qua tranh SGK. Cách tiến hành:	
- GV cho HS quan sát tranh thờ và đồ vật; hỏi lần lượt về vị trí trước, sau, trên, dưới, ở giữa. 	- HS quan sát tranh và nêu vị trí đúng.
- GV yêu cầu HS dùng đồ vật trên bàn để thực hiện: đặt bút ở trên quyển vở; đặt thước ở dưới quyển vở.	- HS thao tác và nói vị trí của đồ vật.
- GV kết luận: “Các từ trước, sau, trên, dưới, ở giữa giúp mô tả vị trí chính xác.”	- HS nhắc lại các từ chỉ vị trí.
3. LUYỆN TẬP - Bài 1 và Bài 2 Mục tiêu: - Vận dụng từ chỉ vị trí để điền số và xác định đối tượng. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 1: GV hỏi: “Toa nào ở trước, toa nào ở sau, toa nào ở giữa?”</p> 	<p>- HS quan sát đoàn tàu, điền số còn thiếu.</p>
<p>- Bài 2: GV cho HS quan sát cột đèn giao thông và hỏi màu ở trên, ở giữa, ở dưới.</p>	<p>- HS trả lời: đỏ ở trên; vàng ở giữa; xanh ở dưới.</p>
<p>- GV chốt đáp án và yêu cầu HS nói trọn câu vị trí.</p>	<p>- HS nói rõ vị trí của từng đối tượng.</p>
<p>4. TÍCH HỢP AI - NĂNG LỰC SỐ - CÔNG DÂN SỐ: Lập trình viên nhí Mục tiêu: - Dùng từ chỉ vị trí để đưa lệnh di chuyển. - Mục tiêu tích hợp: Hiểu robot chỉ đi đúng khi con người đưa lệnh rõ ràng; nhận biết và sửa lỗi đơn giản khi thao tác hoặc lệnh chưa đúng. Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV hỏi: “Một bạn đóng vai Rô-bốt muốn đến hộp bút ở phía trước bên trái, em cần nói như thế nào để bạn đi đúng?”</p>	<p>- HS đề xuất câu lệnh: Đi thẳng 2 bước, rẽ trái 1 bước, dừng trước hộp bút.</p>
<p>- GV giải thích: “Máy thông minh hay robot không tự đoán ý của chúng ta; robot cần mệnh lệnh rõ: đi mấy bước, rẽ hướng nào, dừng ở đâu.”</p>	<p>- HS lắng nghe và nêu lại yêu cầu của lệnh: rõ bước đi, rõ hướng, rõ điểm dừng.</p>
<p>- GV tổ chức trò chơi: một HS làm Robot, một HS làm lập trình viên, các bạn còn lại kiểm tra đường đi.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi; người điều khiển nói lệnh từng bước; bạn Robot thực hiện.</p>
<p>- GV tạo tình huống Robot đi sai vì lệnh “đi sang kia” chưa rõ và hỏi: “Lỗi ở đâu? Sửa lệnh thế nào?”</p>	<p>- HS nhận ra lệnh chưa rõ hướng; sửa thành “rẽ phải một bước rồi tiến hai bước”.</p>
<p>- GV liên hệ thiết bị số: “Khi thao tác kéo - thả trên màn hình không đúng vị trí hoặc thiết bị</p>	<p>- HS nêu lại cách xử lý: kiểm tra thao tác; thử lại theo hướng dẫn; nhờ GV hỗ trợ.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
không phản hồi, em cần dừng lại, kiểm tra thao tác và báo cô, không tự ý bấm liên tục.”	
- GV kết luận tích hợp: “Tư duy lập trình bắt đầu từ việc nói lệnh rõ ràng, làm theo đúng thứ tự và biết kiểm tra, sửa lỗi.”	- HS nhắc lại: lệnh rõ ràng - đúng thứ tự - kiểm tra và sửa lỗi.
5. Củng cố - Dặn dò Mục tiêu: - Khắc sâu từ chỉ vị trí và cách đưa lệnh. Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS chỉ vị trí một đồ dùng và nói một lệnh di chuyển tới đồ dùng đó.	- HS thực hiện và nhận xét bạn.
- GV nhận xét tiết học.	- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

BÀI 15: VỊ TRÍ, ĐỊNH HƯỚNG TRONG KHÔNG GIAN - TIẾT 2

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết và sử dụng được từ chỉ vị trí phải - trái trong tình huống tranh.
- Xác định được thứ tự, vị trí của các nhân vật hoặc đồ vật khi quan sát.
- Thực hành diễn đạt đường đi đơn giản bằng lời nói.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra và điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe, hỗ trợ bạn khi học theo cặp hoặc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức toán học để xử lý nhiệm vụ gắn với tranh, đồ vật hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nói, viết và báo cáo đúng kết quả quan sát hoặc tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

4. Tích hợp

- Tích hợp giáo dục công dân số: Hiểu được đặc điểm của ngôn ngữ lập trình như lệnh điều khiển rõ ràng; bước đầu xét điều kiện rẽ nhánh thông qua việc nhận biết vị trí, định hướng trong không gian: trên - dưới, phải - trái, trước - sau, ở giữa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Tay phải, tay trái Mục tiêu: - Phân biệt nhanh bên phải và bên trái của bản thân. Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS giơ tay phải, tay trái theo hiệu lệnh.	- HS thực hiện đúng hiệu lệnh.
- GV nhắc: “Khi xác định phải - trái trong hình, cần thống nhất hướng nhìn.”	- HS lắng nghe.
2. LUYỆN TẬP - Quan sát tranh vị trí Mục tiêu: - Nêu được vị trí trái - phải và thứ tự của nhân vật. Cách tiến hành:	
- GV cho HS quan sát tranh Thỏ - Rùa và hỏi: “Bạn nào ở bên trái? Bạn nào ở bên phải?” 	- HS trả lời: Thỏ ở bên trái; Rùa ở bên phải.
- GV cho HS quan sát hàng Mai - Nam - Rô-bốt và hỏi thứ tự từ trái sang phải.	- HS nêu: Mai thứ nhất; Nam thứ hai; Rô-bốt thứ ba.
- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào SGK/vở bài tập.	- HS hoàn thành bài và đổi bài kiểm tra.
- GV chốt: “Xác định đúng hướng nhìn giúp nói đúng bên trái, bên phải.”	- HS ghi nhớ.
3. TÍCH HỢP CÔNG DÂN SỐ - Lệnh rõ và lựa chọn đường đi Mục tiêu: - Vận dụng vị trí để đưa lệnh chính xác. - Mục tiêu tích hợp: Nhận biết lệnh tuần tự và tình huống lựa chọn hướng đi đơn giản. Cách tiến hành:	
- GV đặt lưới đường đi có hai lối: “Nếu phía	- HS lắng nghe và nhận biết có hai trường

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
trước không có vật cản, Robot đi thẳng; nếu phía trước có hộp, Robot rẽ phải.”	hợp lựa chọn.
- GV hỏi: “Khi trước mặt Robot có hộp, em chọn lệnh nào?”	- HS trả lời: Robot rẽ phải, sau đó đi tiếp theo chỉ dẫn.
- GV giải thích: “Trong tư duy lập trình, khi gặp điều kiện khác nhau, ta chọn lệnh phù hợp; lệnh cần rõ ràng và theo đúng thứ tự.”	- HS nhắc lại: Có vật cản thì chọn đường khác; không có vật cản thì đi thẳng.
- GV tổ chức nhóm đôi: một bạn đặt chương ngại vật, một bạn nói lệnh để Robot đồ chơi tới đích.	- HS thực hành; đổi vai; nhận xét lệnh đã rõ hay chưa.
- GV hỏi: “Nếu Robot đi sai, em nên làm gì?”	- HS trả lời: Dừng lại, kiểm tra lệnh và sửa lệnh cho đúng vị trí.
- GV kết luận tích hợp: “Biết trái - phải, trước - sau giúp chúng ta tạo lệnh chính xác; biết xem điều kiện giúp lựa chọn đường đi phù hợp.”	- HS nêu lại bài học bằng lời của mình.
4. Củng cố - Vận dụng Mục tiêu: - Thực hành nói vị trí và lệnh đơn giản. Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS mô tả vị trí một vật trong lớp bằng từ phải hoặc trái.	- HS mô tả chính xác vị trí vật.
- GV nhận xét tiết học.	- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

BÀI 16: LUYỆN TẬP CHUNG

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố nhận biết khối lập phương, khối hộp chữ nhật và vị trí định hướng trong không gian.
- Xác định được mặt trước, mặt trên, mặt bên; nhận biết hình ghép từ khối.
- Vận dụng quan sát, xếp ghép trong nhiệm vụ thực tế.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra và điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe, hỗ trợ bạn khi học theo cặp hoặc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức toán học để xử lý nhiệm vụ gắn với tranh, đồ vật hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết và báo cáo đúng kết quả quan sát hoặc tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Gọi tên khối Mục tiêu: - Ôn nhận dạng các hình khối đã học. Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu một số vật thật và yêu cầu HS nêu dạng khối.	- HS nêu tên khối lập phương hoặc khối hộp chữ nhật.
2. LUYỆN TẬP - Nhận dạng và định hướng Mục tiêu: - Nhận biết hình khối qua tranh và vị trí các mặt. Cách tiến hành:	
- Bài 1: GV yêu cầu HS nhận biết những hình là khối lập phương, khối hộp chữ nhật. 	- HS quan sát, chọn hình và nêu lí do.
- GV chốt: các hình A, C, E là khối lập phương; B, G là khối hộp chữ nhật.	- HS đối chiếu và sửa bài.
- Bài 2: GV hỏi các chấm ở mặt trước, mặt phải, mặt trên của xúc xắc.	- HS quan sát và trả lời theo hình.
- Bài 3: GV yêu cầu HS so sánh số khối lập phương nhỏ trong hai hình.	- HS đếm và chọn câu đúng theo kết quả quan sát.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
3. VẬN DỤNG - Xếp khối Mục tiêu: - Phát triển trí tưởng tượng không gian. Cách tiến hành:	
- GV phát khối lập phương nhỏ và yêu cầu nhóm xếp một khối lớn theo mẫu.	- HS làm việc nhóm và trình bày sản phẩm.
- GV kết luận: “Quan sát mặt và vị trí giúp các em xếp ghép hình chính xác.”	- HS ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....
 Nguồn xây dựng: SGK Toán 1, SGV Toán 1 - Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống; Kế hoạch dạy học môn Toán lớp 1 đã cung cấp.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN LỚP 1 BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG TUẦN 17

BÀI 17: ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 - TIẾT 1

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Ôn đọc, viết, đếm, phân tích, so sánh và sắp xếp các số trong phạm vi 10.
- Thực hiện được bài tập nhận biết số qua tranh và dãy số.
- Trình bày, kiểm tra được kết quả học tập với bạn.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra và điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe, hỗ trợ bạn khi học theo cặp hoặc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức toán học để xử lý nhiệm vụ gắn với tranh, đồ vật hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết và báo cáo đúng kết quả quan sát hoặc tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Dãy số nhanh Mục tiêu: - Ôn thứ tự các số từ 0 đến 10. Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS đọc dãy số tăng dần và giảm dần.	- HS đọc đúng thứ tự số.
2. LUYỆN TẬP - Đếm, đọc, sắp xếp số Mục tiêu: - củng cố các biểu tượng số trong phạm vi 10. Cách tiến hành:	
- Bài 1: GV cho HS quan sát tranh và hỏi số lượng trong từng nhóm. 	- HS đếm, điền số hoặc nói theo yêu cầu.
- GV yêu cầu HS làm cá nhân vào SGK/vở bài tập.	- HS hoàn thành bài rồi đổi bài với bạn.
- GV chốt Bài 1: “Đếm lần lượt, không bỏ sót và dùng số biểu thị đúng số lượng.”	- HS đối chiếu kết quả.
- Bài 2: GV yêu cầu HS đọc/xếp các số theo thứ tự hoặc tìm số lớn nhất, bé nhất.	- HS thực hiện theo nhóm đôi và nêu kết quả.
- GV mời HS giải thích vì sao chọn số đó.	- HS giải thích dựa vào thứ tự số.
- GV chốt Bài 2: “Số đứng sau lớn hơn số đứng trước trong dãy tăng dần.”	- HS ghi nhớ.
3. VẬN DỤNG - Bài toán tranh Mục tiêu: - Vận dụng so sánh và phân tích số vào tình huống. Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS quan sát bài vận dụng, thảo	- HS trao đổi, nêu kết quả và nhận xét bạn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
luận nhóm và trình bày cách chọn kết quả.	
- GV nhận xét, dẫn HS tiếp tục ôn dãy số.	- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

BÀI 17: ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 - TIẾT 2

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Ôn đọc, viết, đếm, phân tích, so sánh và sắp xếp các số trong phạm vi 10.
- Thực hiện được bài tập nhận biết số qua tranh và dãy số.
- Trình bày, kiểm tra được kết quả học tập với bạn.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra và điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe, hỗ trợ bạn khi học theo cặp hoặc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức toán học để xử lý nhiệm vụ gắn với tranh, đồ vật hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết và báo cáo đúng kết quả quan sát hoặc tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

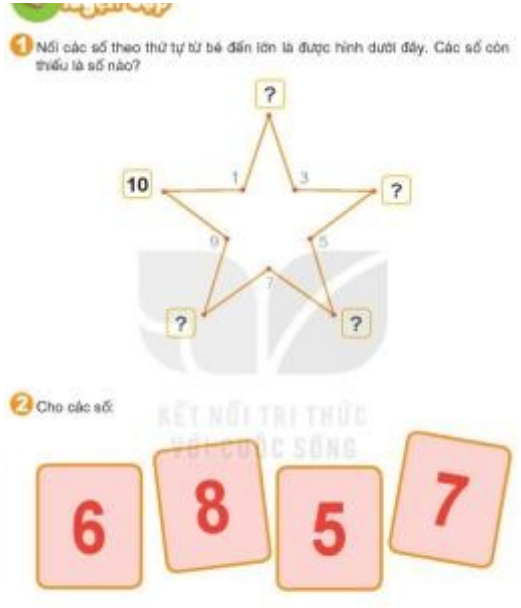
- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Dãy số nhanh Mục tiêu: - Ôn thứ tự các số từ 0 đến 10. Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS đọc dãy số tăng dần và giảm dần.	- HS đọc đúng thứ tự số.
2. LUYỆN TẬP - Đếm, đọc, sắp xếp số Mục tiêu: - củng cố các biểu tượng số trong phạm vi 10. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 1: GV cho HS quan sát tranh và hỏi số lượng trong từng nhóm.</p>  <p>a) Sắp xếp các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn. b) Trong các số đó, số nào lớn nhất? Số nào bé nhất? c) Trong các số đó, những số nào vừa lớn hơn 5, vừa bé hơn 8?</p>	<p>- HS đếm, điền số hoặc nói theo yêu cầu.</p>
<p>- GV yêu cầu HS làm cá nhân vào SGK/vở bài tập.</p>	<p>- HS hoàn thành bài rồi đổi bài với bạn.</p>
<p>- GV chốt Bài 1: “Đếm lần lượt, không bỏ sót và dùng số biểu thị đúng số lượng.”</p>	<p>- HS đối chiếu kết quả.</p>
<p>- Bài 2: GV yêu cầu HS đọc/xếp các số theo thứ tự hoặc tìm số lớn nhất, bé nhất.</p>	<p>- HS thực hiện theo nhóm đôi và nêu kết quả.</p>
<p>- GV mời HS giải thích vì sao chọn số đó.</p>	<p>- HS giải thích dựa vào thứ tự số.</p>
<p>- GV chốt Bài 2: “Số đứng sau lớn hơn số đứng trước trong dãy tăng dần.”</p>	<p>- HS ghi nhớ.</p>
<p>3. VẬN DỤNG - Bài toán tranh Mục tiêu: - Vận dụng so sánh và phân tích số vào tình huống. Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS quan sát bài vận dụng, thảo luận nhóm và trình bày cách chọn kết quả.</p>	<p>- HS trao đổi, nêu kết quả và nhận xét bạn.</p>
<p>- GV nhận xét, dặn HS tiếp tục ôn dãy số.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

BÀI 18: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 - TIẾT 1

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Ôn tập và thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10.

- Tính nhẩm, so sánh kết quả và viết được phép tính thích hợp với tranh.
- Vận dụng bảng cộng, bảng trừ trong bài tập và trò chơi.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra và điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe, hỗ trợ bạn khi học theo cặp hoặc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức toán học để xử lý nhiệm vụ gắn với tranh, đồ vật hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết và báo cáo đúng kết quả quan sát hoặc tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

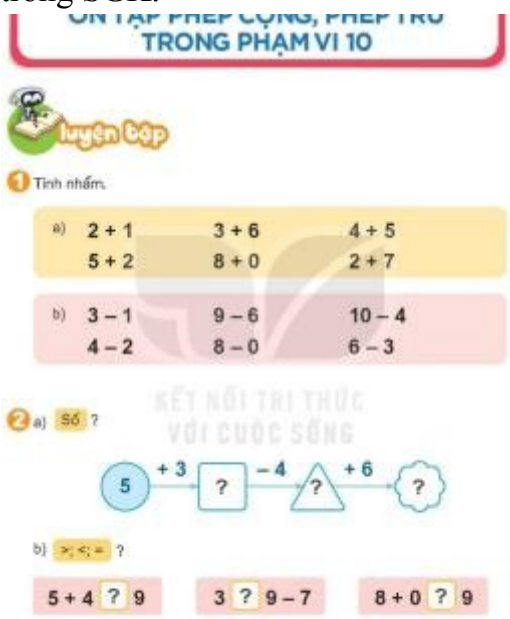
- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Ghép phép tính với kết quả Mục tiêu: - Ôn nhanh bảng cộng, bảng trừ. Cách tiến hành:	
- GV nêu các phép tính hoặc phát thẻ để HS tìm kết quả tương ứng.	- HS tính nhẩm và ghép thẻ đúng.
2. LUYỆN TẬP - Tính và quan sát tranh Mục tiêu: - Thực hiện đúng phép tính; nêu được bài toán theo tranh. Cách tiến hành:	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 1: GV yêu cầu HS tính nhẩm các phép tính trong SGK.</p> 	<p>- HS làm cá nhân, nêu kết quả.</p>
<p>- GV yêu cầu HS đổi bài kiểm tra và nói cách tìm một kết quả.</p>	<p>- HS kiểm tra, giải thích bằng bảng cộng hoặc bảng trừ.</p>
<p>- GV chốt Bài 1: “Cần đọc đúng dấu phép tính và kiểm tra kết quả.”</p>	<p>- HS sửa bài.</p>
<p>- Bài 2: GV cho HS quan sát tranh, hỏi: “Tranh thể hiện thêm vào hay bớt đi?”</p>	<p>- HS nhận biết tình huống và viết phép tính phù hợp.</p>
<p>- GV mời HS nêu câu trả lời trọn câu.</p>	<p>- HS nêu đáp án của bài toán tranh.</p>
<p>- GV chốt Bài 2: “Thêm vào dùng phép cộng; bớt đi dùng phép trừ.”</p>	<p>- HS ghi nhớ.</p>
<p>3. VẬN DỤNG - Trò chơi phép tính Mục tiêu: - Vận dụng tính nhẩm trong hoạt động nhóm. Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi chọn kết quả đúng hoặc lập phép tính từ các số cho trước.</p>	<p>- HS chơi theo nhóm, thống nhất và trình bày kết quả.</p>
<p>- GV nhận xét tiết học và dặn HS ôn lại bảng cộng, bảng trừ.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....
 Nguồn xây dựng: SGK Toán 1, SGV Toán 1 - Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống; Kế hoạch dạy học môn Toán lớp 1 đã cung cấp.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN LỚP 1 BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG TUẦN 18

BÀI 18: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 - TIẾT 2

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**1. Năng lực đặc thù**

- Ôn tập và thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10.
- Tính nhẩm, so sánh kết quả và viết được phép tính thích hợp với tranh.
- Vận dụng bảng cộng, bảng trừ trong bài tập và trò chơi.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra và điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe, hỗ trợ bạn khi học theo cặp hoặc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức toán học để xử lý nhiệm vụ gắn với tranh, đồ vật hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nói, viết và báo cáo đúng kết quả quan sát hoặc tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**1. Giáo viên**

- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Ghép phép tính với kết quả Mục tiêu: - Ôn nhanh bảng cộng, bảng trừ. Cách tiến hành:	
- GV nêu các phép tính hoặc phát thẻ để HS tìm kết quả tương ứng.	- HS tính nhẩm và ghép thẻ đúng.
2. LUYỆN TẬP - Tính và quan sát tranh Mục tiêu: - Thực hiện đúng phép tính; nêu được bài toán theo tranh. Cách tiến hành:	
- Bài 1: GV yêu cầu HS tính nhẩm các phép tính trong SGK. 	- HS làm cá nhân, nêu kết quả.
- GV yêu cầu HS đổi bài kiểm tra và nói cách	- HS kiểm tra, giải thích bằng bảng cộng

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
tìm một kết quả.	hoặc bảng trừ.
- GV chốt Bài 1: “Cần đọc đúng dấu phép tính và kiểm tra kết quả.”	- HS sửa bài.
- Bài 2: GV cho HS quan sát tranh, hỏi: “Tranh thể hiện thêm vào hay bớt đi?” 	- HS nhận biết tình huống và viết phép tính phù hợp.
- GV mời HS nêu câu trả lời trọn câu.	- HS nêu đáp án của bài toán tranh.
- GV chốt Bài 2: “Thêm vào dùng phép cộng; bớt đi dùng phép trừ.”	- HS ghi nhớ.
3. VẬN DỤNG - Trò chơi phép tính Mục tiêu: - Vận dụng tính nhẩm trong hoạt động nhóm. Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi chọn kết quả đúng hoặc lập phép tính từ các số cho trước.	- HS chơi theo nhóm, thống nhất và trình bày kết quả.
- GV nhận xét tiết học và dặn HS ôn lại bảng cộng, bảng trừ.	- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

BÀI 19: ÔN TẬP HÌNH HỌC

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận dạng được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật; khối lập phương và khối hộp chữ nhật.
- Nhận biết quy luật sắp xếp hình; xếp ghép được hình theo mẫu.
- Liên hệ hình học với đồ vật quen thuộc.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra và điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe, hỗ trợ bạn khi học theo cặp hoặc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức toán học để xử lý nhiệm vụ gắn với tranh, đồ vật hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết và báo cáo đúng kết quả quan sát hoặc tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

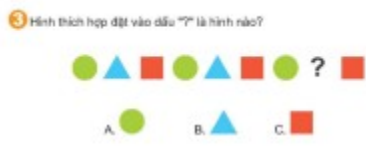
- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Tìm hình quanh lớp Mục tiêu: - Ôn tên hình phẳng, hình khối. Cách tiến hành:	
- GV nêu tên hình, yêu cầu HS chỉ đồ vật có dạng tương ứng trong lớp.	- HS quan sát và nêu đồ vật phù hợp.
2. LUYỆN TẬP - Nhận biết và xếp ghép hình Mục tiêu: - Phân loại, nhận dạng và xếp ghép hình. Cách tiến hành:	
- Bài 1: GV yêu cầu HS chỉ ra hình vuông, hình tam giác, hình tròn và hình chữ nhật. 	- HS quan sát, gọi tên từng hình.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- Bài 2: GV yêu cầu HS nhận ra các đồ vật dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật.</p>  <p>b) Những hình nào là hình tam giác? c) Những hình nào là hình tròn? d) Những hình nào là hình chữ nhật?</p> <p>2) Những hình nào là khối lập phương?</p>	<p>- HS chỉ hình và nêu tên khối.</p>
<p>- Bài 3: GV hỏi: “Các hình được xếp theo quy luật nào? Hình nào cần đặt vào dấu hỏi?”</p>  <p>3) Hình thích hợp đặt vào dấu “?” là hình nào?</p> <p>A. B. C.</p> <p>4) Từ bốn hình tam giác như nhau:</p> 	<p>- HS tìm quy luật, chọn hình thích hợp và giải thích.</p>
<p>- Bài 4: GV phát bốn miếng bìa hình tam giác, yêu cầu HS xếp theo mẫu.</p>  <p>Em hãy ghép thành mỗi hình sau:</p> <p>a)</p> <p>b)</p>	<p>- HS xếp ghép theo nhóm và trưng bày kết quả.</p>
<p>- GV chốt: “Nhận dạng đúng hình giúp các em xếp ghép và quan sát đồ vật tốt hơn.”</p>	<p>- HS ghi nhớ.</p>
<p>3. VẬN DỤNG - Củng cố</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức hình học vào thực tế. <p>Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS nêu hai đồ vật ở nhà có dạng hình/khối đã học.</p>	<p>- HS nêu ví dụ.</p>
<p>- GV nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

BÀI 20: ÔN TẬP CHUNG

Số tiết thực hiện: 01 tiết - Thời gian thực hiện:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố số, phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 và một số nội dung hình học đã học.
- Viết được phép tính phù hợp với tranh và tính đúng kết quả.
- Vận dụng tổng hợp kiến thức vào bài tập cuối học kì.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ; biết tự kiểm tra và điều chỉnh kết quả.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi cách làm; biết lắng nghe, hỗ trợ bạn khi học theo cặp hoặc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức toán học để xử lý nhiệm vụ gắn với tranh, đồ vật hoặc tình huống thực tế.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động học tập và hoàn thành bài tập.
- Trung thực: Nêu, viết và báo cáo đúng kết quả quan sát hoặc tính toán.
- Trách nhiệm: Giữ gìn đồ dùng; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**1. Giáo viên**

- SGK Toán 1, Tập một; SGV Toán 1, Tập một.
- Tranh cắt đúng nội dung sử dụng từ SGK; bảng phụ; thẻ số; bộ đồ dùng học Toán.

2. Học sinh

- SGK Toán 1; bộ đồ dùng học Toán; bảng con; vở/bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG - Hộp quà câu hỏi Mục tiêu: - Tạo tâm thế ôn tập tổng hợp. Cách tiến hành:	
- GV cho HS chọn thẻ số hoặc phép tính trong hộp quà và trả lời nhanh.	- HS tham gia, nêu số hoặc tính kết quả.
2. LUYỆN TẬP TỔNG HỢP Mục tiêu: - Thực hiện các bài toán số và phép tính. Cách tiến hành:	
- Bài 1: GV yêu cầu HS quan sát tranh, đếm và điền số thích hợp. 	- HS làm cá nhân vào SGK/vở bài tập.
- GV mời HS trình bày kết quả từng tranh và	- HS nêu kết quả; nhận xét bạn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
giải thích cách đếm.	
<p>- Bài 2: GV yêu cầu HS sắp xếp các số hoặc chọn số theo yêu cầu.</p>	- HS thực hiện và đối chiếu theo cặp.
<p>- Bài 3: GV yêu cầu HS tính cộng, trừ và điền số thích hợp.</p>	- HS làm bài vào vở; đổi bài kiểm tra.
- GV chốt các đáp án và nhắc HS đọc đúng dấu phép tính.	- HS sửa bài nếu cần.
3. VẬN DỤNG - TỰ ĐÁNH GIÁ Mục tiêu: - Tự nhìn lại kết quả học tập học kì I. Cách tiến hành:	
- GV hỏi: “Em làm tốt nội dung nào: số, phép tính hay hình học? Em cần luyện thêm nội dung nào?”	- HS tự nhận xét và chia sẻ mục tiêu luyện tập.
- GV nhận xét, tuyên dương và dặn HS ôn tập nhẹ nhàng trong thời gian nghỉ.	- HS lắng nghe và thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....